TM-T82

Hướng dẫn Sử dụng Software

Tổng quan

Mô tả về các tính năng của TM-T82 Software Installer.

Cài đặt

Mô tả về việc cài đặt và gỡ cài đặt.

Sử dụng Trình điều khiển Máy in

Mô tả về cách in nhanh và những chức năng hữu ích.

TM-T82 Utility

Mô tả về TM-T82 Utility.

Thông tin Phát triển Ứng dụng

Mô tả cách điều khiển máy in và những thông tin cần thiết.

M00037903VI
Rev. D

Cẩn trọng

- Không được tái tạo, lưu giữ trong một hệ thống lưu trữ, hoặc chuyển đi bất cứ thành phần nào của tài liệu này dưới bất cứ hình thức hoặc bằng bất cứ phương tiện, điện tử, máy móc, sao chép, thu lại hoặc cách khác mà không có văn bản cho phép trước của Seiko Epson Corporation.
- Nội dung của tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo. Vui lòng liên hệ chúng tôi để biết thông tin mới nhất.
- Mặc dù đã hết sức thận trọng trong việc chuẩn bị tài liệu này, Seiko Epson Corporation không chịu trách nhiệm về bất cứ lỗi hoặc sai sót nào.
- Và cũng không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý nào đối với những thiệt hại từ việc sử dụng các thông tin có trong đây.
- Seiko Epson Corporation hoặc các công ty con của mình sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với người mua sản phẩm này hoặc các bên thứ ba về những hư hỏng, thiệt hại, phí tổn hoặc chi phí mà người mua hoặc các bên thứ ba phải chịu do: tai nạn, sử dụng không đúng hoặc lạm dụng sản phẩm này hoặc hiệu chỉnh, sửa chữa hoặc thêm bớt trái phép vào sản phẩm này, hoặc (ngoại trừ Hoa Kỳ) không tuân thủ chặt chẽ theo các hướng dẫn vận hành và bảo trì của Seiko Epson Corporation.
- Seiko Epson Corporation sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất cứ hư hỏng hoặc trục trặc nào phát sinh từ việc sử dụng bất cứ tùy chọn hoặc bất cứ sản phẩm phụ nào khác ngoài những sản phẩm được Seiko Epson Corporation chỉ định là Sản phẩm EPSON Chính hãng hoặc Sản phẩm EPSON Đã Chấp thuận.

Các thương hiệu

EPSON® và ESC/POS® là những thương hiệu đã được đăng ký của Seiko Epson Corporation tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
MS-DOS®, Microsoft®, Win32®, Windows®, Windows Vista®, Visual Studio®, Visual Basic®, Visual C++® và Visual C#® là các thương hiệu đã được đăng ký hoặc thương hiệu của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Hệ thống Lệnh ESC/POS®

EPSON ESC/POS là hệ thống lệnh máy in POS bao gồm các lệnh đã được và đang chờ cấp bằng sáng chế. ESC/POS tương thích với tất cả các loại máy in EPSON POS và màn hình (ngoại trừ máy in TM-C100). ESC/POS được thiết kế để giảm thiểu công việc xử lý trên máy vi tính chủ trong các môi trường POS. Hệ thống này bao gồm một loạt các lệnh rất hiệu quả và mang tính chức năng cao cũng như mang lại sự linh hoạt cho việc nâng cấp dễ dàng sau này.

Copyright © 2011-2013 Seiko Epson Corporation. Mọi quyền đã được bảo lưu.

Để Đảm bảo An toàn

Ý nghĩa các Biểu tượng

Các biểu tượng trong sách hướng dẫn này được nhận biết theo mức độ quan trọng của chúng như được định nghĩa dưới đây. Xin đọc kỹ phần sau đây trước khi sử dụng sản phẩm.

	Cung cấp các thông tin mà phải được quan sát thấy nhằm tránh làm hư hỏng hoặc gây trục trặc thiết bị của bạn.
	Cung cấp các thông tin quan trọng và các lời khuyên hữu ích.

Hạn chế Sử dụng

Khi sử dụng sản phẩm này cho những ứng dụng yêu cầu sự ổn định/an toàn cao như các thiết bị vận chuyển liên quan đến hàng không, đường sắt, đường biển, xe hơi, v.v...; các thiết bị phòng ngừa tai họa; các thiết bị an toàn khác, v.v...; hoặc các thiết bị vận hành/chính xác, v.v..., bạn chỉ được sử dụng sản phẩm này sau khi đã xem xét kỹ đến những biện pháp an toàn và dự phòng kết hợp trong thiết kế của bạn nhằm duy trì sự an toàn và ổn định tổng thể cho hệ thống. Do sản phẩm này không được thiết kế để sử dụng trong các ứng dụng yêu cầu độ ổn định/an toàn rất cao như thiết bị hàng không vũ trụ, thiết bị thông tin liên lạc chính, thiết bị điều khiển năng lượng hạt nhân, hoặc thiết bị y tế liên quan đến việc chăm sóc y tế trực tiếp, v.v..., vui lòng xem xét kỹ về khả năng phù hợp của sản phẩm này sau khi có đánh giá đầy đủ.

Giới thiệu Sách hướng dẫn này

Mục đích của Sách hướng dẫn

Sách hướng dẫn này cung cấp các thông tin về cách sử dụng đĩa TM-T82 Software & Documents Disc dành cho những người dùng sản phẩm hoặc các kỹ sư phát triển có sử dụng phần mềm này.

Mục lục Sách hướng dẫn

Sách hướng dẫn gồm các phần sau đây:

Chương 1	Tổng quan
Chương 2	Cài đặt
Chương 3	Sử dụng Trình điều khiển Máy in
Chương 4	TM-T82 Utility
Chương 5	Thông tin Phát triển Ứng dụng

Mục lục

■ **Để Đảm bảo An toàn** **3**

Ý nghĩa các Biểu tượng 3

■ **Hạn chế Sử dụng** **3**

■ **Giới thiệu Sách hướng dẫn này** **4**

Mục đích của Sách hướng dẫn 4
Mục lục Sách hướng dẫn 4

■ **Mục lục** **5**

Tổng quan 9

■ **TM-T82 Software Installer** **9**

Trình điều khiển và các Tiện ích sẽ được cài đặt 9

■ **Hệ điều hành hỗ trợ** **10**

■ **Hạn chế Sử dụng Nhiều Trình điều khiển trên Cùng Hệ thống** **11**

■ **Cách Xem Hướng dẫn** **12**

■ **Một số sai biệt tùy theo Hệ điều hành** **13**

■ **Xem Hướng dẫn Người sử dụng và Hướng dẫn Phần mềm** **14**

■ **Xem URL Trang Web Hỗ trợ của Epson** **15**

Cài đặt 17

■ **Kiểu Cài đặt** **17**

■ **Cài đặt Nhanh** **18**

Cài Đặt Địa Chỉ Mạng cho Máy In Ethernet 23
Cài đặt Sách Hướng dẫn Advanced Printer Driver 25
Đặt cấu hình Địa chỉ IP của Trình điều khiển Máy in 27

■ **Cài đặt Tùy biến** **28**

Hiển thị Màn hình "Chọn Phần mềm" 29
Cài đặt Trình điều khiển Máy in 30
Cài đặt OPOS ADK 34
Cài đặt OPOS ADK for .NET 35
Cài đặt JavaPOS ADK 37
Cài đặt Tiện ích 39
Thêm máy in vào Máy vi tính Windows 2000 41

■ **Chế độ Cập nhật** **42**

■ **Gỡ cài đặt** **44**

Gỡ cài đặt Trình điều khiển Máy in trên Windows 44
Gỡ cài đặt TM-T82 Utility 45

Gỡ cài đặt EpsonNet Config 45
Gỡ cài đặt TM Virtual Port Driver 46
Gỡ cài đặt EpsonNet Simple Viewer 46
Gỡ cài đặt OPOS ADK 47
Gỡ cài đặt OPOS ADK for .NET 47
Gỡ cài đặt JavaPOS ADK 48

Sử dụng Trình điều khiển Máy in 49

■ **Các Phương pháp Truy cập Trình điều khiển Máy in và Phạm vi Ứng dụng 49**

Truy cập từ menu In của Trình điều khiển Máy in 49
Truy cập từ bảng Thuộc tính của Trình điều khiển Máy in 50
Truy cập từ Menu Cài đặt In của Ứng dụng 50

■ **Ngôn ngữ Hiển thị các Thuộc tính 51**

■ **Tạo Cài đặt Máy in trong một Ứng dụng 52**

■ **In Ký tự 54**

In Ký tự dưới dạng Ảnh đồ họa 55
In Ký tự bằng Phông chữ Máy in 55
Cài đặt Phông chữ Nâng cao 58

■ **In Phông chữ Máy in trong Môi trường .NET 63**

Phông chữ Thay thế 63
In bằng Phông chữ Máy in 65
In Phông chữ Mã vạch/Mã 2D 66

■ **In Mã vạch 67**

Cài đặt Phông chữ Mã vạch 67
In Mã vạch 69

■ **In Mã 2D 70**

Cài đặt Phông chữ Mã 2D 70
In Mã 2D 72

■ **In Logo 73**

Lưu trữ Logo 73
Định Cấu hình Cài đặt In Logo 73
In Logo 75

■ **Cài đặt Tách dòng đối với Dữ liệu Hình ảnh 76**

■ **Nhật ký Điện tử 77**

Cài đặt Nhật ký Điện tử 78
In Tập tin được Lưu trữ 79
Tìm kiếm Tập tin được Lưu trữ 79

■ **Bộ rung Tùy chọn 81**

Cài đặt Bộ rung 81

■ **Ngăn Tiền mặt 82**

Mở Ngăn với Cài đặt Trình điều khiển Máy in 82

■ **Dao cắt giấy tự động** **83**
Tạo Cài đặt Dao cắt giấy Tự động 83

TM-T82 Utility 85

■ **Tổng quan** **85**
■ **Khởi động TM-T82 Utility** **86**
Khởi động TM-T82 Utility 86
Thêm Cổng Giao tiếp và Khởi động TM-T82 Utility 88
■ **Cài đặt Hiện thời** **91**
■ **Lưu trữ Logo** **93**
Thêm Logo 95
■ **Nhật ký Điện tử** **99**
Cài đặt Nhật ký Điện tử 99
Xác nhận của Nhật ký Điện tử 100
■ **Cài đặt Giảm bớt Giấy** **102**
■ **Cài đặt Cắt giấy Tự động** **104**
■ **Cài đặt Điều khiển In ấn** **106**
■ **Cài đặt Phông chữ thiết bị** **108**
■ **Bộ rung Tùy chọn** **109**
■ **Cài đặt Giao diện Truyền Dữ liệu** **111**
■ **Cài đặt Sao lưu/Phục hồi** **114**
Lưu Cài đặt Máy in thành Tập tin 114
Khôi phục Cài đặt vào Máy in 115
■ **Kiểm tra Hoạt động** **116**
■ **Acknowledgements** **117**

Thông tin Phát triển Ứng dụng 119

■ **Cách Điều khiển Máy in** **119**
Trình điều khiển 119
Các lệnh ESC/POS 120
■ **Lưu trữ Logo** **121**
■ **Tải về** **122**

Tổng quan

Chương này mô tả đặc tính kỹ thuật của TM-T82 Software & Documents Disc.

TM-T82 Software Installer

TM-T82 Software Installer cho phép bạn cài đặt nhiều loại trình điều khiển khác nhau và các tiện ích dành cho máy in TM-T82.

Trình điều khiển và các Tiện ích sẽ được cài đặt

Trình điều khiển

❏ Advanced Printer Driver
Trình điều khiển máy in trong Windows. Các phiên bản sau đây được cung cấp.
- Advanced Printer Driver Phiên bản 4.xx

❏ UPOS
Có nghĩa là Điểm Dịch vụ Hợp nhất . Đây là đặc tính kỹ thuật tiêu chuẩn của thị trường POS, trong đó xác định các trình điều khiển đối với vic kiểm soát các thiết bị ngoại vi POS trong các môi trường vận hành khác. Các trình điều khiển sau đây được cung cấp.
- OPOS ADK
- OPOS ADK for .NET
- JavaPOS ADK for Windows

Tiện ích

❏ TM-T82 Utility
Cho phép bạn định cấu hình các cài đặt TM-T82.

❏ EpsonNet Config
Tiện ích này được dùng để định cấu hình các cài đặt mạng, như địa chỉ IP của máy in được kết nối với Ethernet.

❏ EpsonNet Simple Viewer
Điều này cho phép bạn giám sát trạng thái của máy in kết nối với mạng hay cổng máy tính khách (POS or KIOSK). Sử dụng máy này với TM-T82 Utility có thể thay đổi các thiết lập của TM-T82 được kết nối với một máy tính khách.

❏ EpsonTM Virtual Port Driver
Trình điều khiển này giúp bạn chuyển đổi TM-T82 từ cổng nối tiếp (serial)/song song (parallel) sang cổng USB. Khi ứng dụng POS của bạn có một cổng nối tiếp (serial)/song song (parallel) cho TM-T82, và bạn muốn kết nối TM-T82 bằng USB, bạn có thể sử dụng máy in được kết nối bằng cổng USB từ ứng dụng đó cho dù máy printer đó là loại có cổng nối tiếp (serial)/song song (parallel). Do công cụ này thực hiện việc chuyển đổi tự động, bạn không cần phải thay đổi các lệnh ESC/POS của ứng dụng dùng để kiểm tra máy in được kết nối bằng cổng nối tiếp (serial)/song song (parallel).

Hệ điều hành hỗ trợ

Dưới đây liệt kê các hệ điều hành được hỗ trợ để chạy các trình điều khiển và tiện ích của TM-T82.

- ❏ Windows 8 (32 bit / 64 bit *1)
- ❏ Windows 7 SP1 (32 bit / 64 bit *2)
- ❏ Windows Vista SP2 (32 bit / 64 bit *2)
- ❏ Windows XP SP3 (32 bit)
- ❏ Windows 2000 *1
- ❏ Windows Server 2012 (64 bit *1)
- ❏ Windows Server 2008 R2 SP1 (64 bit *2)
- ❏ Windows Server 2008 SP2 (32 bit / 64 bit *2)
- ❏ Windows Embedded for Point of Service *3
- ❏ Windows Embedded POSReady 2009 *3

*1 OPOS ADK for .NET và EPSON TM Virtual Port Driver không thể dùng cho Windows 2000.

*2 OPOS ADK có thể sử dụng trên Hệ điều hành 64-bit miễn là hệ thống đáp ứng các yêu cầu hoạt động. Để biết thêm chi tiết, xem phần lưu ý phát hành trước khi cài đặt OPOS ADK.

*3 EpsonNet Simple Viewer không được hỗ trợ.

Hạn chế Sử dụng Nhiều Trình điều khiển trên Cùng Hệ thống

TM-T82 Software Installer có thể không cài đặt trình điều khiển, hoặc nếu trình điều khiển không thể cài đặt được, việc kết hợp trình điều khiển hiện có và trình điều khiển mới cài đặt có thể không được hỗ trợ. Tham khảo bảng sau đây.

Trước khi trình điều khiển TM-T82 được cài đặt	TM-T82 Software Installer			
	Advanced Printer Driver Phiên bản 4.55	OPOS ADK (TM-T82)	OPOS ADK for .NET (TM-T82)	JavaPOS ADK for Window (TM-T82)
Advanced Printer Driver Phiên bản 4.00 đến 4.08	✱	▲*	▲*	▲*
Advanced Printer Driver Phiên bản 4.09 hoặc mới hơn	✱	●	●	●
OPOS ADK Phiên bản 2.65 trước đó	▲	✱	●	▲
OPOS ADK Phiên bản 2.66 hoặc mới hơn	●	✱	●	▲
OPOS ADK for .NET hiện tại Phiên bản 1.11.8 trước đó	▲	●	✱	▲
OPOS ADK for .NET Ver.1.11.9 hoặc phiên bản sau này	●	●	✱	▲
JavaPOS ADK Ver.1.11.8 trước đây	▲	▲	▲	✱
JavaPOS ADK Ver.1.11.9 hoặc sau này	●	▲	▲	✱
TM-S1000 Driver	●	●	●	▲
TM-J9000 OPOS ADK	●	●	●	▲
TM-J9000 Advanced Printer Driver	●	●	●	▲
TM-J9000 Status API	●	●	●	▲
TMCOMUSB Phiên bản 2	▲	▲	▲	▲
TMCOMUSB Phiên bản 3 và Phiên bản 4. hoặc EpsonTM Virtual Port Driver Phiên bản 5 hoặc mới hơn	●	●	●	●
Epson InkJet Printer Driver	●	●	●	●

● : Có hỗ trợ

▲ : Không hỗ trợ

* : Không thể cài đặt được.

✱ : TM-T82 Software Installer khởi động ở chế độ cập nhật. Trình cài đặt sẽ cho biết phiên bản trình điều khiển đã cài đặt trên máy tính và cho phép bạn chọn có cập nhật trình điều khiển đó hay không.

Cách Xem Hướng dẫn

Hướng dẫn của trình điều khiển và các tiện ích cũng được cài đặt.
Để xem các hướng dẫn này, truy cập dữ liệu hướng dẫn như sau.

- Advanced Printer Driver Phiên bản 4
  [Start] - [All Programs] - [EPSON] - [EPSON Advanced Printer Driver4] - [Manual]
  Tùy chọn Cài đặt Nhanh sẽ không cài đặt các hướng dẫn. Cài đặt các hướng dẫn riêng sau khi hoàn tất Cài đặt Nhanh. ➡ Cài đặt Sách Hướng dẫn Advanced Printer Driver (p.25)
- OPOS ADK
  [Start] - [All Programs] / All apps(Windows 8) - [OPOS] - [Manual]
- OPOS ADK for .NET
  [Start] - [All Programs] / All apps(Windows 8) - [EPSON OPOS for .NET] - [Manual]
- JavaPOS ADK for Windows
  [Start] - [All Programs] / All apps(Windows 8) - [Epson JavaPOS ADK] - [Documentation]
- TM-T82 Utility
  Ngoại trừ Windows 8:
  [Start] - [All Programs] - [EPSON] - [TM-T82 Software] - [TM-T82 Utility User's Manual]
  Windows 8:
  [Start] - [All apps] - [EPSON TM-T82] - [EPSON TM-T82 Utility User's Manual]
- EpsonNet Simple Viewer
  [Start] - [All Programs] / All apps(Windows 8) - [EpsonNet] - [EpsonNet Simple Viewer] - [User's Manual]

Một số sai biệt tùy theo Hệ điều hành

Nội dung mô tả một số thao tác vận hành trong sách này có thể khác nhau tùy theo Hệ điều hành. Xem bảng sau đây.

Mục	Mô tả
Các màn hình hiển thị	Các màn hình trong Windows Vista được dùng cho các mô tả trong sách hướng dẫn này.
Xác nhận và cài đặt của trình điều khiển máy in	Windows 8 Desktop - Sidebar [Settings] - [Control Panel] - [Hardware and Sound] - [Devices and Printers] Windows 7 [Start] - [Control Panel] - [Hardware and Sound] - [Devices and Printers] Nhấp chuột phải vào trình điều khiển máy in, chọn [Printer properties]. Windows Vista [Start] - [Control Panel] - [Hardware and Sound] - [Printers] Nhấp chuột phải vào trình điều khiển máy in, chọn [Properties]. Windows XP [Start] - [Control Panel] - [Printers and Faxes] Nhấp chuột phải vào trình điều khiển máy in, chọn [Properties]. Windows 2000 [Start] - [Settings] - [Control Panel] - [Printers] Nhấp chuột phải vào trình điều khiển máy in, chọn [Properties].
Khởi động TM-T82 Utility	Windows 8 [Start] - [All apps] - [EPSON TM-T82] - [EPSON TM-T82 Utility] Windows 7 [Start] - [All Programs] - [EPSON] - [TM-T82 Software] - [TM-T82 Utility] Windows Vista [Start] - [All Programs] - [EPSON] - [TM-T82 Software] - [TM-T82 Utility] Windows XP [Start] - [All Programs] - [EPSON] - [TM-T82 Software] - [TM-T82 Utility]
Gỡ cài đặt một chương trình	Windows 8 Desktop - Sidebar [Settings] - [Control Panel] - [Uninstall a program] Windows 7 [Start] - [Control Panel] - [Uninstall a program] Windows Vista [Start] - [Control Panel] - [Uninstall a program] Windows XP [Start] - [Control Panel] - [Add or Remove Programs] Windows 2000 [Start] - [Settings] - [Control Panel] - [Add/Remove Programs]

Xem Hướng dẫn Người sử dụng và Hướng dẫn Phần mềm

- ❏ Hướng dẫn Người sử dụng:
  Mô tả cách lắp đặt phần cứng TM-T82, những thành phần kèm theo hộp, cách vận chuyển phần cứng, các tiêu chuẩn an toàn phù hợp, các biện pháp an toàn và các vấn đề khác.
- ❏ Hướng dẫn Người sử dụng Phần mềm (hướng dẫn này)
  Giải thích về TM-T82 Software & Documents Disc, cách cài đặt trình điều khiển, cách sử dụng các tiện ích và các vấn đề khác.
- ❏ Hướng dẫn Tham chiếu Kỹ thuật:
  Cung cấp tất cả những thông tin cần thiết để phát triển, thiết kế và/hoặc cài đặt một hệ thống sử dụng TM-T82, hoặc để phát triển hay thiết kế một ứng dụng máy in cho TM-T82.

Sau đây là cách xem các hướng dẫn.

1 Đưa đĩa TM-T82 Software & Documents Disc vào máy vi tính. TM-T82 Software Installer sẽ được đọc tự động và màn hình "EPSON TM-T82 Software Installer Ver.1.00" xuất hiện. Nhấp nút Hướng dẫn Sử dụng.

Khi TM-T82 Software Installer không được đọc tự động, nhấn đúp chuột vào biểu tượng [TMInstallNavi.exe] trong TM-T82 Software & Documents Disc.

2 Màn hình "Hướng dẫn Sử dụng" xuất hiện. Nhấp vào nút sách hướng dẫn bạn muốn xem.

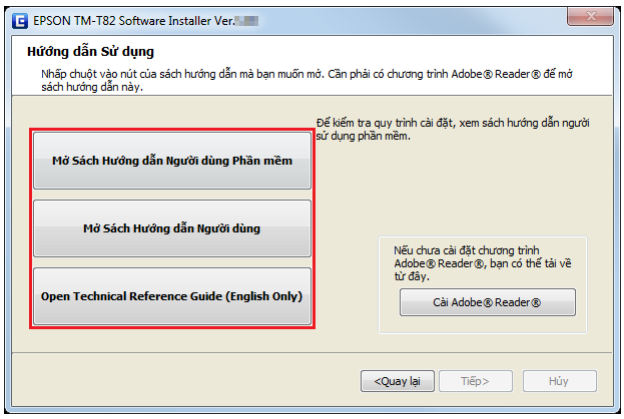

Xem URL Trang Web Hỗ trợ của Epson

Trang web này cung cấp nhiều loại thông tin về sản phẩm cũng như dịch vụ tải về trình điều khiển mới nhất.

1 Đưa đĩa TM-T82 Software & Documents Disc vào máy vi tính. TM-T82 Software Installer sẽ được đọc tự động và màn hình "EPSON TM-T82 Software Installer Ver.1.00" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Hỗ trợ].
Khi TM-T82 Software Installer không được đọc tự động, nhấn đúp chuột vào biểu tượng [TMInstallNavi.exe] trong TM-T82 Software & Documents Disc.

2 Màn hình "Thông tin Hỗ trợ" xuất hiện. Liên kết URL trang web hỗ trợ của Epson sẽ được hiển thị.

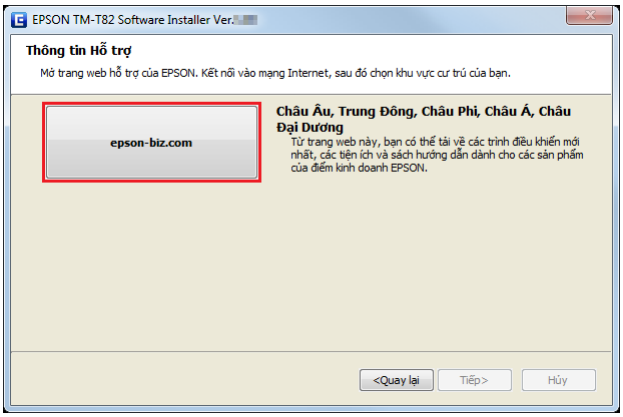

Cài đặt

Chương này mô tả cách cài đặt trình điều khiển máy in và tiến hành in thử sau khi cài đặt.
Quy trình gỡ cài đặt cũng được cung cấp. ➡ p. 44

- Cài đặt với quyền quản trị viên hệ thống.
- Đóng tất cả các ứng dụng đang chạy trước khi cài đặt.
- Nếu hệ điều hành của bạn là Windows 2000, bạn không thể cài đặt Advanced Printer Driver (Trình Điều Khiển Máy In Nâng Cao) bằng bộ cài đặt. Do đó, hãy tham khảo ➡ Thêm máy in vào Máy vi tính Windows 2000 (p.41), và cài đặt Advanced Printer Driver.

Kiểu Cài đặt

Bạn có thể chọn kiểu cài đặt sau đây.

❏ ***Cài đặt Nhanh***: ➡ p. 18
Đây là kiểu cài đặt tiêu chuẩn, dùng để cài đặt trình điều khiển máy in TM-T82 và TM-T82 Utility. Nếu bạn đang sử dụng kết nối Ethernet, TMNet WinConfig và EpsonNet Simple Viewer cũng được cài đặt.

❏ ***Cài đặt Tùy biến***: ➡ p. 28
Bạn có thể chọn các trình điều khiển máy in và các tiện ích bạn muốn cài đặt.
Chọn kiểu cài đặt này nếu bạn muốn cài đặt trình điều khiển UPOS, sách hướng dẫn trình điều khiển máy in và các chương trình mẫu, các công cụ để phát triển các chương trình.

❏ ***Chế độ cập nhật***: ➡ p. 42
Nếu trình điều khiển máy in và/hoặc UPOS đã được cài đặt, phiên bản trình điều khiển sẽ được hiển thị và bạn có thể chọn xem có cập nhật trình điều khiển đó hay không.

Cài đặt Nhanh

- Khi cài đặt, chỉ kết nối một máy in vào máy vi tính. Không được kết nối nhiều máy in.
- Tắt máy in và sau đó bắt đầu cài đặt.

1 Đưa đĩa TM-T82 Software & Documents Disc vào máy vi tính. TM-T82 Software Installer sẽ được đọc tự động và màn hình "EPSON TM-T82 Software Installer" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Cài đặt Ngay].

Ngôn ngữ hiển thị có thể được thay đổi trong mục [Chọn ngôn ngữ].

Khi TM-T82 Software Installer không được đọc tự động, nhấn đúp chuột vào biểu tượng [TMInstallNavi.exe] trong TM-T82 Software & Documents Disc.

2 Màn hình "Thỏa thuận Giấp phép" xuất hiện. Đọc nội dung này và chọn "Tôi chấp nhận các điều khoản trong thỏa thuận giấy phép". Sau đó nhấp chuột vào nút [Next].

3 Màn hình "Chọn Loại Cài đặt" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Cài đặt Nhanh].

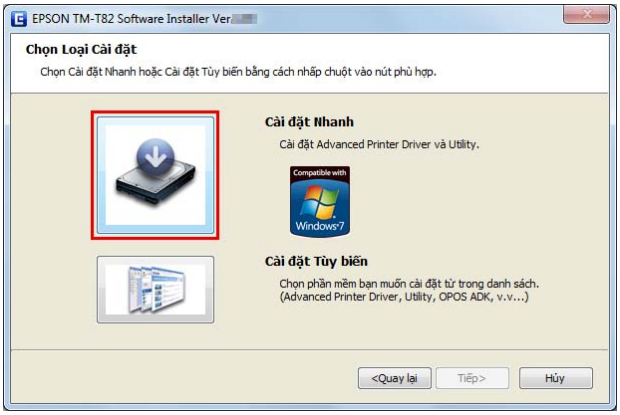

4 Màn hình "Chọn Ngôn ngữ Máy in (Resident Character)" xuất hiện. Chọn ngôn ngữ cho máy in của bạn và nhấp vào nút [Next].

> Có thể kiểm tra ngôn ngữ này trong mục "Resident Character" được in trong bản tự in thử của máy. Để bắt đầu tự in thử, hãy bật nút nguồn trong lúc vẫn nhấn giữ phím FEED (NẠP) và nắp cuộn giấy đang đóng. Tiếp tục nhấn giữ nút FEED cho đến khi máy bắt đầu in.

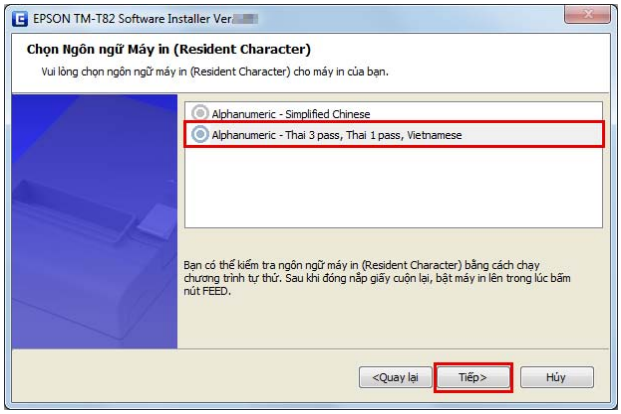

5 Màn hình "Cài đặt Cổng giao tiếp" xuất hiện. Cài đặt sẽ thay đổi tùy theo phương thức kết nối. Chọn cổng để kết nối máy in.

Kết nối Nối tiếp (Serial)	Tiến hành sang Bước 6.
Kết nối Parallel	Nhấp nút [Cổng Parallel]. Chọn cổng LPT và nhấp nút [Tiếp]. Tiến hành sang Bước 9.
Kết nối USB	Nhấp chuột vào nút [Cổng USB], rồi sau đó nhấp chuột vào nút [Next]. Tiến hành sang Bước 9.
Kết nối Ethernet	Tiến hành sang Bước 7.

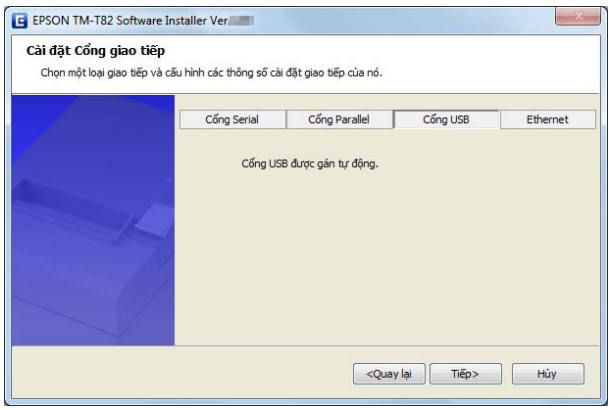

6 Nhấp chuột vào nút [Cổng nối tiếp (Serial)]. Đặt cấu hình cài đặt giao tiếp, sau đó nhấp chuột vào nút [Next]. Tiến hành sang Bước 8.

Chọn cổng COM, Bits per second, Data bits, Parity and Stop bits.

Cài đặt giao tiếp nối tiếp của trình điều khiển cần phải giống với cài đặt của máy in.

7 Nhấp vào nút [Ethernet].

Khi máy in đã được nối mạng	Tiến hành sang Bước 9.
Khi sử dụng Ethernet	Nhấp vào nút [Chạy EpsonNet Config] và cấu hình cài đặt?mạng của máy in bằng cách dùng EpsonNet Config. Cài đặt Sách Hướng dẫn Advanced Printer Driver (p.25)
Khi cấu hình cài đặt mạng sau khi cài đặt trình điều khiển.	Tiến hành sang Bước 9.

Khi EpsonNet Config không được cài đặt, xuất hiện thông báo [Không thể khởi động EpsonNet Config. Bạn có muốn cài đặt chương trình này ngay bây giờ không?]. Nhấp vào [Yes] để cài đặt.

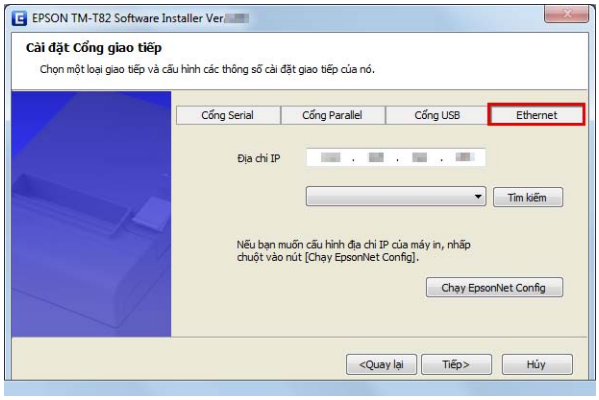

8 Cấu hình địa chỉ IP của máy in tại Địa chỉ IP và sau đó nhấp nút [Tiếp]. Tiến hành sang Bước 9.

Khi cấu hình thiết lập mạng sau khi cài đặt trình điều khiển, hãy ấn định địa chỉ IP cổng trình điều khiển máy in bạn cài đặt tại đây tới máy in hoặc thay đổi địa chỉ IP cổng trình điều khiển máy in thành địa chỉ sẽ được đặt cho máy in.

9 Màn hình "Bắt đầu Cài đặt" xuất hiện. Trình điều khiển và tiện ích sẽ cài đặt được liệt kê ra.

- Advanced Printer Driver Phiên bản 4.xx
- TM-T82 Utility Phiên bản x.xx
- EpsonNet Config Ver. x.xx (Chỉ dành cho kết nối Ethernet)
- EpsonNet Simple Viewer (Chỉ dành cho kết nối Ethernet)

Nhấp chuột vào nút [Cài đặt] để bắt đầu cài đặt.

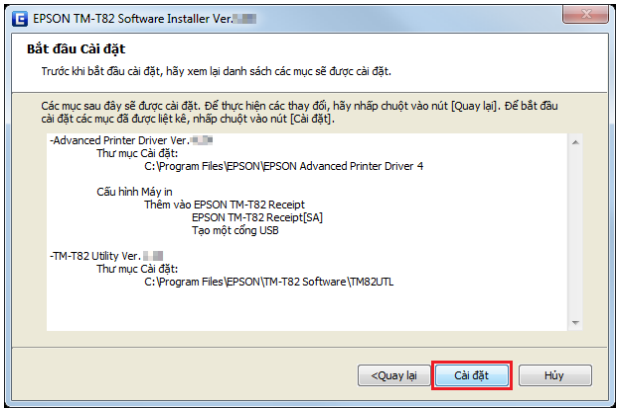

10 Màn hình "Kết nối Máy in" xuất hiện. Kết nối máy vi tính vào máy in, sau đó bật máy in. Khi cài đặt trình điều khiển mà không kết nối máy in, nhấp chuột vào nút [Next].

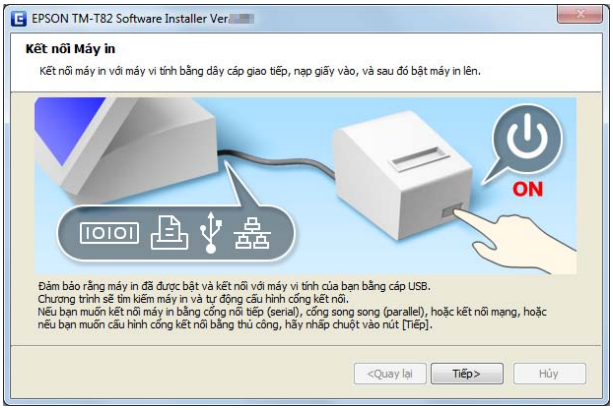

11 Khi hoàn tất việc cài đặt, màn hình "Cài đặt hoàn tất." sẽ xuất hiện.

Khi tiến hành in thử	Nhấp chuột vào nút [In thử]. Khi hoàn tất in thử, nhấp chuột vào nút [Hoàn tất] để kết thúc việc cài đặt.
Khi thoát khỏi chương trình cài đặt	Bỏ chọn [Chạy TM-T82 Utility]. Sau đó nhấp chuột vào nút [Hoàn tất] để kết thúc việc cài đặt.
Khi cài đặt máy in bằng TM-T82 Utility liên tục	Đánh dấu vào hộp chọn [Chạy TM-T82 Utility] (hộp được đánh dấu sẵn theo mặc định). Nhấp chuột vào nút [Hoàn tất] để kết thúc việc cài đặt. TM-T82 Utility bắt đầu chạy. TM-T82 Utility (p.85)

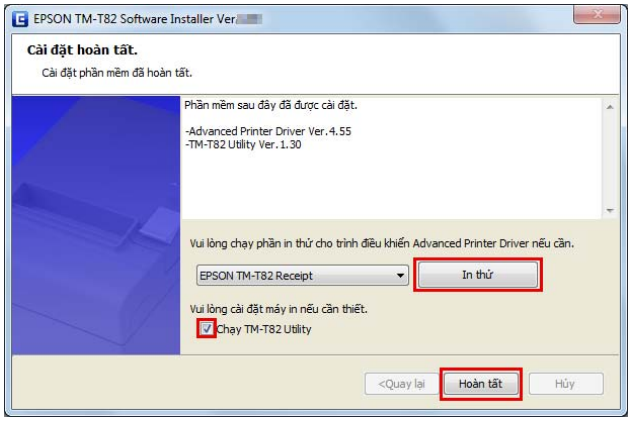

Việc cài đặt trình điều khiển máy in kết thúc tại đây. Để biết thông tin về cách in bằng trình điều khiển máy in; Sử dụng Trình điều khiển Máy in (p.49).

Cài Đặt Địa Chỉ Mạng cho Máy In Ethernet

Nếu bạn đang sử dụng kết nối Ethernet, cấu hình địa chỉ IP bằng cách sử dụng EpsonNet Config.

1 Khởi chạy EpsonNet Config.
Khi EpsonNet Config đã được cài đặt, khởi chạy bằng cách nhấn vào [Start]-[All Programs]-[EpsonNet]-[EpsonNet Config Vx]-[EpsonNet Config].

2 Màn hình EpsonNet Config sẽ hiển thị.
Kiểm tra để máy in mục tiêu được liệt kê trong màn hình.

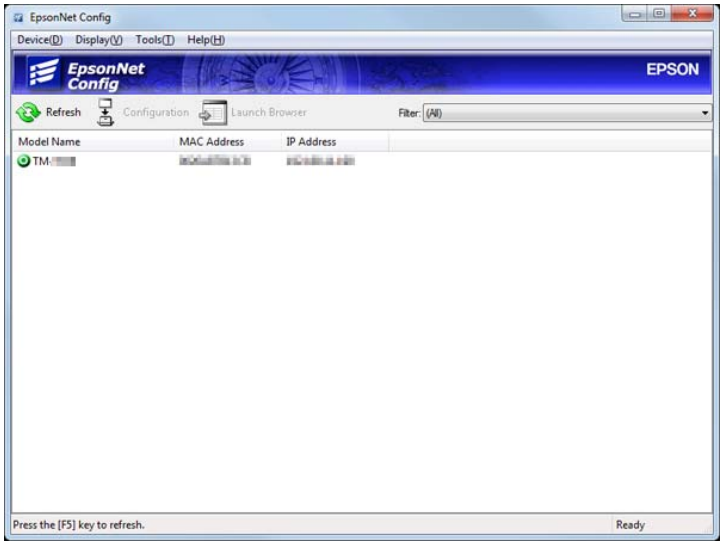

3 Chọn máy in bạn muốn cấu hình, sau đó nhấp vào nút [Configuration].
Khi máy in không xuất hiện, nhấp vào nút [Refresh].

4 Màn hình "Device Properties" sẽ hiển thị. Chọn [Network Interface] - [TCP/IP] - [Basic].

5 Cấu hình địa chỉ IP máy in. Nhấp vào nút [Transmit] (Truyền).
Chọn [Manual] và [Set using PING]. Sau đó cấu hình Địa chỉ IP, Subnet Mask và Default Gateway.

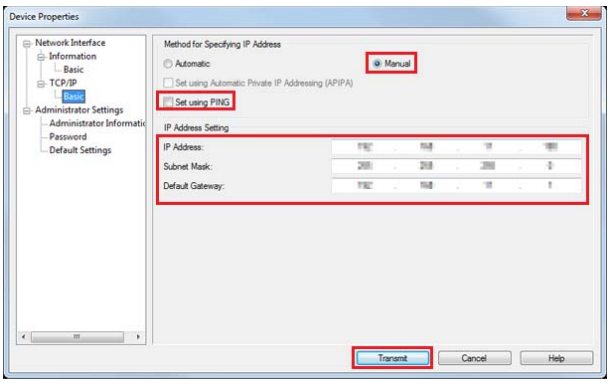

6 Xuất hiện màn hình xác nhận. Nhấp vào nút [Yes].

7 Cài đặt cấu hình được gửi đến máy in. Sau khoảng 30 giây, xuất hiện màn hình hoàn thành.
Nhấp vào nút [OK].

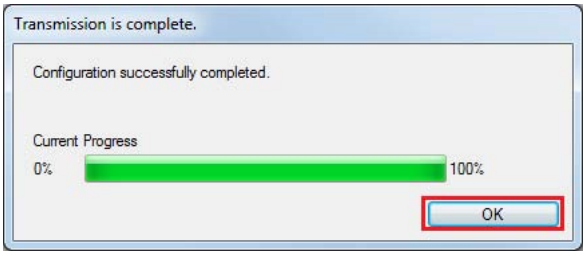

8 Xác nhận các cài đặt trên màn hình "EpsonNet Config".

9 Thoát EpsonNet Config.

Cài đặt Sách Hướng dẫn Advanced Printer Driver

Kiểu Cài đặt Nhanh sẽ không cài đặt sách hướng dẫn Advanced Printer Driver. Để xem sách hướng dẫn, hãy cài đặt riêng.

1 Đưa đĩa TM-T82 Software & Documents Disc vào máy vi tính. TM-T82 Software Installer sẽ được đọc tự động và màn hình "EPSON TM-T82 Software Installer" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Cài đặt Ngay].
Khi TM-T82 Software Installer không được đọc tự động, nhấn đúp chuột vào biểu tượng [TMInstallNavi.exe] trong TM-T82 Software & Documents Disc.

2 Màn hình "Thỏa thuận Giấp phép" xuất hiện. Đọc nội dung này và chọn "Tôi chấp nhận các điều khoản trong thỏa thuận giấy phép". Sau đó nhấp chuột vào nút [Next].

3 Màn hình "Cập nhật Phần mềm" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Next].

4 Màn hình "Chọn Phần mềm" xuất hiện. Đánh dấu vào hộp chọn [Sample and Manual] và nhấp chuột vào nút [Next].

Xóa hộp chọn cho các trình điều khiển và tiện ích mà bạn không cài đặt ở đây.

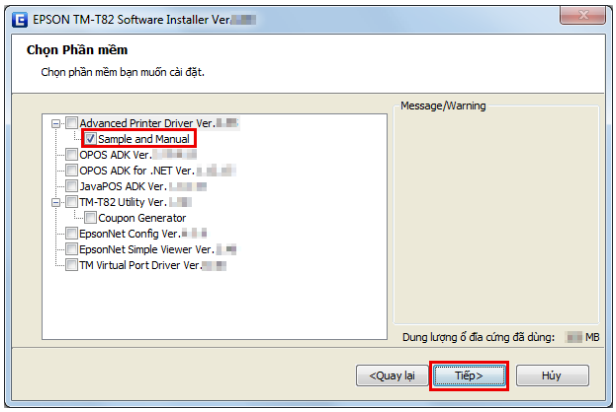

5 Màn hình "Bắt đầu Cài đặt" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Cài đặt].

6 Màn hình "EPSON APD4 Sample&Manual - InstallShield Wizard" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Next].

7 Màn hình "Thỏa thuận Giấp phép" xuất hiện. Đọc nội dung này và chọn "Tôi chấp nhận các điều khoản trong thỏa thuận giấy phép". Sau đó nhấp chuột vào nút [Next].

8 Màn hình "Select Features" xuất hiện. Đánh dấu vào hộp chọn [Manual] và nhấp chuột vào nút [Next]. Việc cài đặt sách hướng dẫn sẽ bắt đầu.

9 Màn hình "Ready to Install the Program" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Cài đặt] để cài đặt các chương trình mẫu và sách hướng dẫn Advanced Printer Driver.

10 Màn hình "InstallShield Wizard Complete" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Hoàn tất].

11 Màn hình "Cài đặt hoàn tất." xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Hoàn tất] để hoàn tất việc cài đặt.

Việc cài đặt sách hướng dẫn Advanced Printer Driver kết thúc tại đây.

Đặt cấu hình Địa chỉ IP của Trình điều khiển Máy in

Phần sau đây giải thích cách đặt cấu hình địa chỉ IP của máy in cho trình điều khiển máy in đã được cài đặt. Việc này sẽ thay đổi cài đặt cổng Epson.

1 Chọn từ [Start] - [Control Panel] - [Hardware and Sound] và mở [Printers] rồi sau đó nhấp chuột phải lên trình điều khiển máy in đích và chọn [Properties].

➡ Một số sai biệt tùy theo Hệ điều hành (p.13).

2 Màn hình thuộc tính của máy in sẽ xuất hiện. Nhấp chuột vào thẻ [Ports] và sau đó nhấp chuột vào nút [Configure Port...].

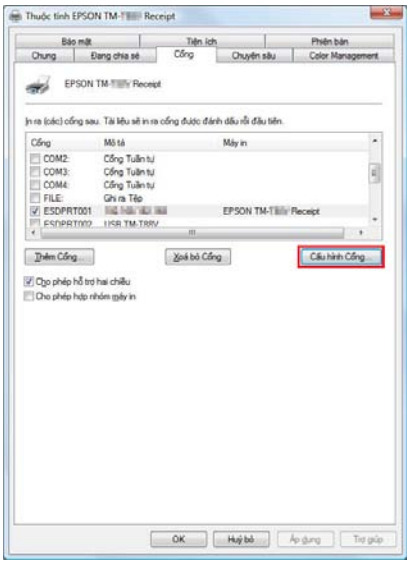

3 Màn hình Cổng Cấu hình xuất hiện. Cài cổng cấu hình trong lúc tham khảo màn hình này và nhấp chuột vào nút [OK].

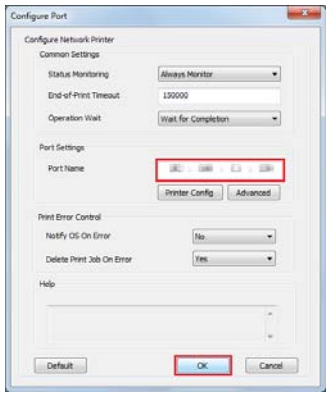

4 Màn hình sẽ trở về màn hình Thuộc tính. Khi bạn nhấp chuột vào nút [OK], những thay đổi bạn đã thực hiện sẽ có hiệu lực.

Cài đặt Tùy biến

- Khi cài đặt, chỉ được kết nối với một máy in. Không được kết nối nhiều máy in.
- Khi bạn được nhắc có khởi động lại máy vi tính hay không trong lúc cài đặt, hãy chọn [No] và tiếp tục việc cài đặt. Khởi động lại máy vi tính và máy in sau khi toàn bộ việc cài đặt đã hoàn tất. Nếu chọn [Yes] và khởi động lại máy vi tính trong lúc cài đặt, phần còn lại của trình điều khiển sẽ không được cài đặt.
- Nếu bạn chọn hơn một trình điều khiển để cài đặt chúng trên hệ điều hành Windows 2000, bạn sẽ được nhắc rằng điều này có thể làm máy in không hoạt động bình thường. Trên Windows 2000, bạn chỉ có thể cài đặt một trình điều khiển.

Các mục sau đây có thể được cài đặt với kiểu Cài đặt Tùy biến. Cần phải có TM-T82 Software & Documents Disc cho kiểu Cài đặt Tùy biến.

- ❏ Advanced Printer Driver
  - Ví dụ và Sách Hướng dẫn
- ❏ OPOS ADK
- ❏ OPOS ADK for .NET
- ❏ JavaPOS ADK
- ❏ TM-T82 Utility
  - Coupon Generator
- ❏ EpsonNet Config
- ❏ EpsonNet Simple Viewer
- ❏ TM Virtual Port Driver

Hiển thị Màn hình "Chọn Phần mềm"

Cần phải có TM-T82 Software & Documents Disc cho kiểu Cài đặt Tùy biến. Bạn có thể chọn các mục mà bạn muốn cài đặt trong màn hình "Chọn Phần mềm". Làm theo các bước dưới đây để hiển thị màn hình "Chọn Phần mềm".

1 Đưa đĩa TM-T82 Software & Documents Disc vào máy vi tính. TM-T82 Software Installer sẽ được đọc tự động và màn hình "EPSON TM-T82 Software Installer" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Cài đặt Ngay].

> Ngôn ngữ hiển thị có thể được thay đổi trong mục [Chọn ngôn ngữ].

Khi TM-T82 Software Installer không được đọc tự động, nhấp đúp chuột vào biểu tượng [TMInstallNavi.exe] trên đĩa CD trình điều khiển máy in.

2 Màn hình "Thỏa thuận Giấp phép" xuất hiện. Đọc nội dung này và chọn "Tôi chấp nhận các điều khoản trong thỏa thuận giấy phép". Sau đó nhấp chuột vào nút [Next].

3 Màn hình "Chọn Loại Cài đặt" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Cài đặt Tùy biến].

4 Màn hình "Chọn Ngôn ngữ Máy in (Resident Character)" xuất hiện. Chọn ngôn ngữ cho máy in của bạn và nhấp vào nút [Next].

5 Màn hình "Chọn Phần mềm" xuất hiện. Đánh dấu các mục mà bạn muốn cài đặt từ danh sách.
Sau bước này, làm theo quy trình cài đặt cho mỗi mục.

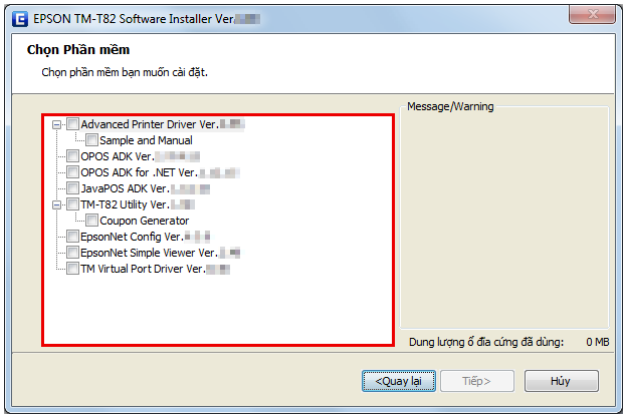

Cài đặt Trình điều khiển Máy in

Trình cài đặt máy in cũng có thể được cài đặt với kiểu Cài đặt Nhanh trong đĩa TM-T82 Software & Documents Disc. Cài đặt Nhanh sẽ cài đặt tất cả các mục của trình điều khiển máy in, và kiểu Cài đặt Tùy biến cho phép bạn chọn những mục bạn muốn cài đặt sau đây.

- ❏ Advanced Printer Driver
- ❏ Ví dụ và Sách Hướng dẫn

Làm theo các bước dưới đây để tiến hành cài đặt trình điều khiển máy in.

1. Đưa đĩa TM-T82 Software & Documents Disc vào máy vi tính và làm theo các bước ở p. 29. Hiển thị màn hình "Chọn Phần mềm".

2. Chọn [Advanced Printer Driver Ver. 4.xx]. Xóa hộp chọn đối với các mục bạn không muốn cài đặt. Nhấp chuột vào nút [Next].

3. Màn hình "Bắt đầu Cài đặt" xuất hiện. Trình điều khiển và tiện ích sẽ cài đặt được liệt kê ra. Nhấp chuột vào nút [Cài đặt] để bắt đầu cài đặt.

4. Màn hình "EPSON Advanced Printer Driver 4 - InstallShield Wizard" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Next].

5. Màn hình "License Agreement" xuất hiện. Đọc nội dung này và chọn "I accept the terms of the license agreement". Sau đó nhấp chuột vào nút [Next].

6. Màn hình "Setup Type" xuất hiện. Chọn [Standard] và nhấp chuột vào nút [Next].

7. Màn hình "Printer Configuration" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Add].

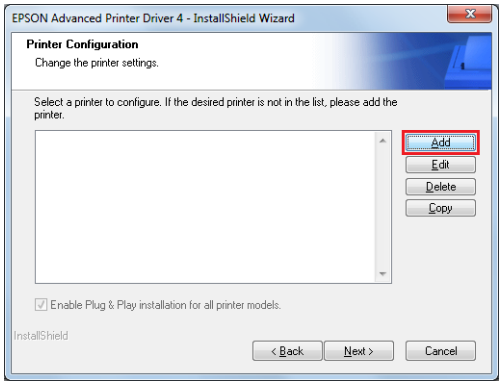

8 Màn hình "Add Printer" xuất hiện. Từ [Select Driver], chọn một trình điều khiển để cài đặt.

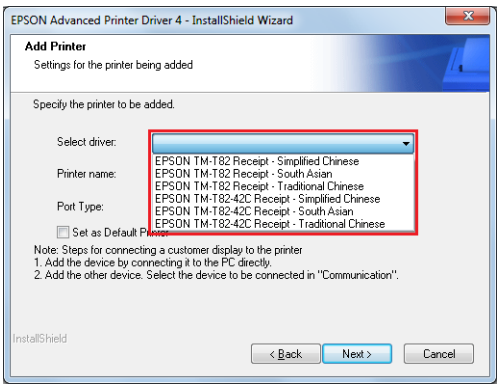

9 Từ [PortType], chọn một cổng để cài đặt, sau đó nhấp chuột vào nút [Next].

Khi chọn cổng Nối tiếp trong [PortType]	Tiến hành sang Bước 10.
Khi chọn cổng Parallel ở [Loại Cổng giao tiếp]	Tiến hành sang Bước 11.
Khi lựa chọn cổng Ethernet trong [LoạiCổng]	Tiến hành sang Bước 12.
Khi chọn cổng USB trong [PortType]	Tiến hành sang Bước 13.

10 Màn hình "Serial Port Settings" xuất hiện. Đặt cấu hình cho cổng đó và nhấp chuột vào nút [Next].

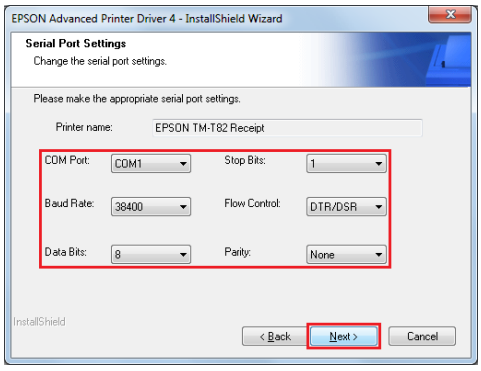

11 Màn hình "Các thiết lập cổng Parallel" sẽ xuất hiện. Cấu hình cổng và nhấp nút [Tiếp].

12 Xuất hiện màn hình "Ethernet Port Settings". Cấu hình cổng và nhấp vào nút [Next] .

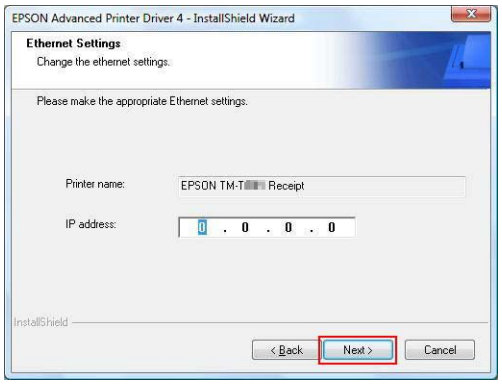

13 Màn hình "Printer Configuration" xuất hiện. TM-T82 được thêm vào danh sách. Nhấp chuột vào nút [Next].

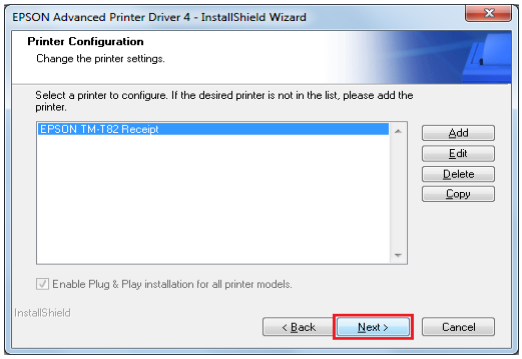

14 Màn hình "Start Copying Files" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Next] để bắt đầu cài đặt trình điều khiển máy in.

15 Màn hình "InstallShield Wizard Complete" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Finish].

16 Các chương trình mẫu và sách hướng dẫn Advanced Printer Driver sẽ được cài đặt. Khi màn hình "EPSON APD4 Sample&Manual - InstallShield Wizard" xuất hiện, nhấp chuột vào nút [Next].

17 Màn hình "License Agreement" xuất hiện. Đọc nội dung này và chọn "I accept the terms of the license agreement". Sau đó nhấp chuột vào nút [Next].

18 Màn hình "Select Features" xuất hiện. Đánh dấu vào hộp chọn [Manual] và [Samples] (đã được đánh dấu theo mặc định), và nhấp chuột vào nút [Next].

19 Màn hình "Ready to Install the Program" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Install] để cài đặt các chương trình mẫu và sách hướng dẫn Advanced Printer Driver.

20 Màn hình "InstallShield Wizard Complete" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Finish].

21 Khi hoàn tất việc cài đặt, màn hình "Cài đặt hoàn tất." sẽ xuất hiện.
Khi tiến hành in thử:
Nhấp chuột vào nút [In thử]. Khi hoàn tất in thử, nhấp chuột vào nút [Hoàn tất] để kết thúc việc cài đặt.

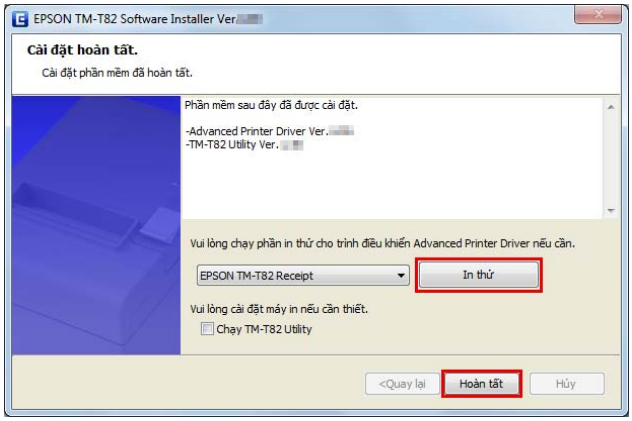

Việc cài đặt trình điều khiển máy in kết thúc tại đây.

Cài đặt OPOS ADK

1 Đưa đĩa TM-T82 Software & Documents Disc vào máy vi tính và làm theo các bước ở p. 29. Hiển thị màn hình "Chọn Phần mềm".

2 Đánh dấu vào [OPOS ADK Ver. x.xx]. Xóa hộp chọn đối với các mục bạn không muốn cài đặt. Nhấp chuột vào nút [Next].

3 Màn hình "Bắt đầu Cài đặt" xuất hiện. Trình điều khiển và tiện ích sẽ cài đặt được liệt kê ra. Nhấp chuột vào nút [Cài đặt] để bắt đầu cài đặt.

4 Màn hình "Choose Setup Language" xuất hiện. Chọn ngôn ngữ của bạn, và nhấp chuột vào nút [Next].

5 Màn hình "EPSON OPOS ADK for TM-T82 Version x.xx xxx" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Next].

6 Màn hình "Software License Agreement" xuất hiện. Đọc nội dung này và chọn "I accept the terms of the license agreement". Sau đó nhấp chuột vào nút [Next].

7 Màn hình "Select Registry File" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Next].

8 Màn hình "Setup Type" xuất hiện. Chọn [Developer] và nhấp chuột vào nút [Next].
Nhấp chuột vào nút [Browse] để thay đổi vị trí cài đặt mặc định.

9 Màn hình "Start Copying Files" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Next].

10 Màn hình "Port selection" xuất hiện. Chọn cổng. Nhấp chuột vào nút [Next] để bắt đầu cài đặt.

11 Màn hình "InstallShield Wizard Complete" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Hoàn tất].

12 Khi hoàn tất việc cài đặt, màn hình "Cài đặt hoàn tất." sẽ xuất hiện.
Sau đó nhấp chuột vào nút [Hoàn tất] để kết thúc việc cài đặt.

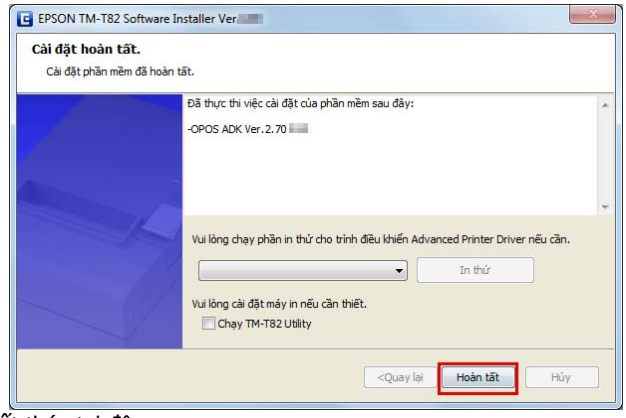

Việc cài đặt OPOS ADK kết thúc tại đây.

Cài đặt OPOS ADK for .NET

Để cài đặt OPOS ADK for .NET, cần có Microsoft .NET Framework và Microsoft POS for .NET.
Cài đặt trước Microsoft .NET Framework và Microsoft POS for .NET Ver.1.11.

1 Đưa đĩa TM-T82 Software & Documents Disc vào máy vi tính và làm theo các bước ở p. 29. Hiển thị màn hình "Chọn Phần mềm".

2 Chọn [OPOS ADK for .NET Ver. x.xx.x]. Xóa hộp chọn có các mục bạn không muốn cài đặt. Nhấp vào nút [Tiếp].

3 Xuất hiện màn hình "Bắt đầu Cài đặt". Trình điều khiển và tiện ích sẽ cài đặt được liệt kê. Nhấp vào nút [Cài đặt] để bắt đầu cài đặt.

4 Cài đặt EPSON OPOS ADK for .NET.
Xuất hiện màn hình "EPSON OPOS ADK for .NET x.xx.x - InstallShield Wizard".
Chọn ngôn ngữ và sau đó nhấp vào nút [Tiếp].

5 Xuất hiện màn hình "Welcome to the InstallShield EPSON OPOS ADK for .NET" Nhấp vào nút [Tiếp].

6 Xuất hiện màn hình "License Agreement". Đọc nội dung và chọn "I accept the terms of the license agreement". Nhấp vào nút [Tiếp].

7 Xuất hiện màn hình "Setup Type". Chọn [Developer] và sau đó nhấp vào nút [Tiếp].
Nhấp vào nút [Browse] để thay đổi vị trí cài đặt mặc định.

8 Xuất hiện màn hình "Setup Type". Chọn cổng và nhấp vào nút [Tiếp].

9 Xuất hiện màn hình "Start Copying Files". Nhấp vào nút [Tiếp] để bắt đầu cài đặt.

10 Xuất hiện màn hình "InstallShield Wizard Complete". Nhấp vào nút [Finish].

11 Khi cài đặt xong, xuất hiện màn hình "Cài đặt hoàn tất". Nhấp vào nút [Hoàn tất] để kết thúc cài đặt.

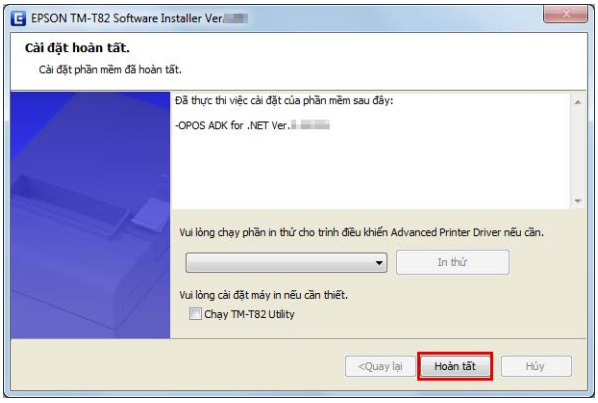

Kết thúc cài đặt OPOS ADK for .NET.

Cài đặt JavaPOS ADK

Để cài đặt JavaPOS ADK, cần có Java Runtime Environment và Java Advanced Imaging API. Chắc chắn phải cài đặt các phần mềm trên trước khi cài đặt JavaPOS ADK.

1 Đưa đĩa TM-T82 Software & Documents Disc vào máy vi tính và làm theo các bước ở p. 29. Hiển thị màn hình "Chọn Phần mềm"

2 Chọn [JavaPOS ADK Ver. x.xx.x]. Xóa hộp chọn có các mục bạn không muốn cài đặt. Nhấp vào nút [Tiếp].

3 Xuất hiện màn hình "Bắt đầu Cài đặt". Trình điều khiển và tiện ích sẽ cài đặt được liệt kê. Nhấp vào nút [Cài đặt] để bắt đầu cài đặt.

4 Xuất hiện màn hình "EPSON JavaPOS ADK x.xx.x". Chọn ngôn ngữ và sau đó nhấp vào nút [OK].

5 Xuất hiện màn hình "Giới thiệu". Nhấp vào nút [Tiếp].

6 Xuất hiện màn hình "License Agreement". Đọc nội dung và chọn [I accept the terms of the license agreement]. Nhấp vào nút [Tiếp].

7 Xuất hiện màn hình "Chọn JVM". Nhấp vào nút [Tiếp].

8 Xuất hiện màn hình "Choose Install Set". Chọn [Developer] và sau đó nhấp vào nút [Tiếp].

9 Xuất hiện màn hình "Choose Folder Location". Nhấp vào nút [Tiếp].

10 Xuất hiện màn hình "Choose your communication". Chọn cổng và nhấp vào nút [Tiếp].

11 Xuất hiện màn hình "Location for jpos.xml". Nhấp vào nút [Tiếp].

12 Xuất hiện màn hình "Pre-Installation Summary". Nhấp vào nút [Cài đặt] để bắt đầu cài đặt.

13 Xuất hiện màn hình "Cài Đặt Hoàn Tất". Nhấp vào nút [Done].

Nếu một tin nhắn để yêu cầu bạn phải khởi động lại máy tính xuất hiện, chọn [No, I will restart my system myself].

14 Khi cài đặt xong, xuất hiện màn hình "Cài đặt hoàn tất.". Nhấp vào nút [Hoàn tất] để kết thúc cài đặt.

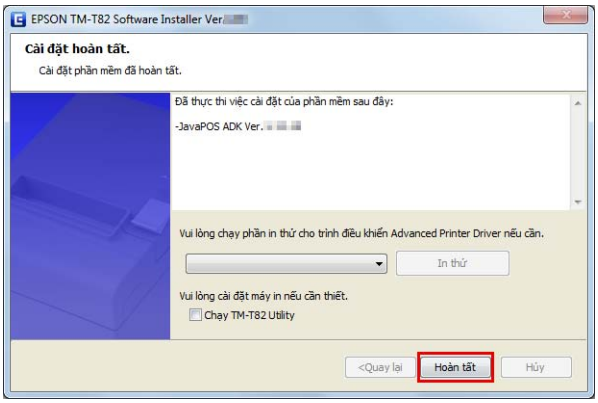

Kết thúc cài đặt JavaPOS ADK.

Cài đặt Tiện ích

Tiện ích này cũng có thể được cài đặt dễ dàng với Easy Install trên Tiện ích này cũng có thể được cài đặt dễ dàng với Easy Install trên TM-T82V Software & Documents Disc.
Easy Install sẽ cài đặt Tiện ích TM-T82 cho kết nối Serial, Parallel hay USB và cài đặt Tiện ích TM-T82, EpsonNet Config và EpsonNet Simple Viewer cho kết nối Ethernet.
Custom Install cho phép bạn chọn các tiện ích bạn muốn cài đặt từ các tiện ích sau

- ❏ TM-T82 Utility Ver. x.xx
  - Coupon Generator
- ❏ EpsonNet Config Ver. x.xx
- ❏ EpsonNet Simple Viewer Ver. x.xx
- ❏ TM Virtual Port Driver Ver. x.xx

Làm theo các bước dưới đây để tiến hành cài đặt tiện ích.

1 Đưa đĩa TM-T82 Software & Documents Disc vào máy vi tính và làm theo các bước ở p. 29.
Hiển thị màn hình "Chọn Phần mềm".

2 Chọn các tiện ích mà bạn muốn cài đặt từ danh sách. Xóa hộp chọn đối với các mục bạn không muốn cài đặt. Nhấp chuột vào nút [Next].

3 Màn hình "Bắt đầu Cài đặt" xuất hiện. Các trình điều khiển và các tiện ích sẽ cài đặt được liệt kê ra. Nhấp chuột vào nút [Cài đặt] để bắt đầu cài đặt.

4 TM-T82 Utility được cài đặt.
Tiến hành Bước 12 nếu bạn không cài đặt bất cứ tiện ích hoặc trình điều khiển nào khác.
Việc cài đặt được bắt đầu mà không hiển thị bất cứ màn hình nào khác.

5 EpsonNet Config được cài đặt.
Việc cài đặt được bắt đầu mà không hiển thị bất kỳ màn hình nào khác.

6 EpsonNet Simple Viewer được cài đặt.
Tiến hành Bước 12 nếu bạn không cài đặt bất cứ tiện ích hoặc trình điều khiển nào khác.
Việc cài đặt được bắt đầu mà không hiển thị bất cứ màn hình nào khác.

7 Cài đặt TM Virtual Port Driver.
Màn hình "EPSON TM Virtual Port Driver Ver. x.xx - InstallShield Wizard" xuất hiện. Chọn ngôn ngữ dùng để cài đặt và nhấp chuột vào nút [OK].

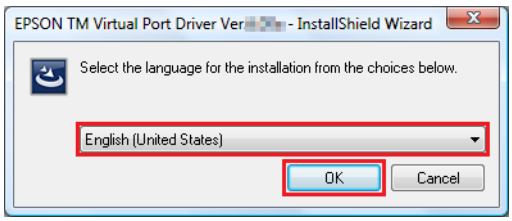

8 Màn hình "Welcome to the EPSON TM Virtual Port Driver Ve. x.xx Setup Wizard" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Next].

9 Màn hình "License Agreement" xuất hiện. Đọc nội dung và chọn "I Agree". Sau đó nhấp chuột vào nút [Next].

10 Màn hình "Ready to Install the Program" xuất hiện. Sau đó nhấp chuột vào nút [Install].

11 Khi màn hình sau đây xuất hiện, hãy nhấp chuột vào nút [Restart Later].

Nếu bạn khởi động lại máy vi tính PC tại thời điểm này, việc thực hiện quá trình cài đặt có thể không hoàn tất. Đảm bảo rằng bạn đã chọn nút [Restart Later].

12 Màn hình "InstallShield Wizard Complete" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Finish]. Nếu được yêu cầu phải khởi động lại máy vi tính PC, hãy chọn [Yes, I want to restart my computer now.] và nhấp chuột vào nút [Finish].
Nếu bạn đã khởi động lại máy vi tính, không cần phải tiến hành đến Bước 12 mà việc cài đặt vẫn hoàn tất.

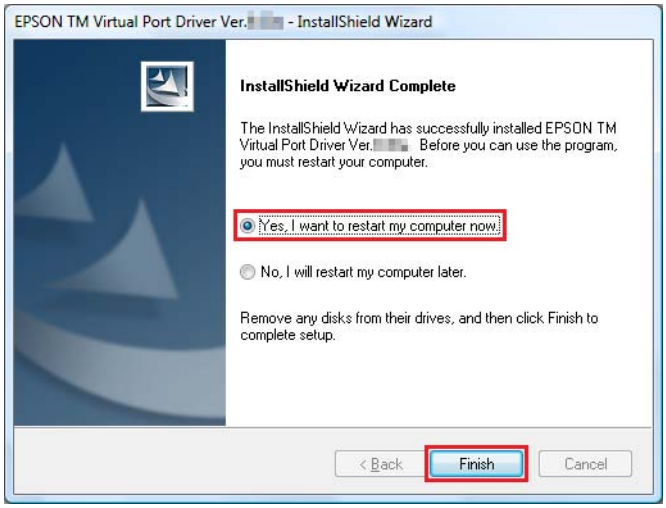

Nếu được yêu cầu phải khởi động lại máy vi tính PC trên màn hình "InstallShield Wizard Complete", hãy đảm bảo rằng bạn đã chọn [Yes, I want to restart my computer now].

13 Khi hoàn tất việc cài đặt, màn hình "Cài đặt hoàn tất." sẽ xuất hiện.
Khi thoát khỏi chương trình cài đặt:
Bỏ chọn trong hộp chọn [Chạy TM-T82 Utility] (hộp được bỏ chọn sẵn theo mặc định). Sau đó nhấp chuột vào nút [Hoàn tất] để kết thúc việc cài đặt.
Khi cài đặt máy in bằng TM-T82 Utility liên tục:
Đánh dấu vào hộp chọn [Chạy TM-T82 Utility]. Nhấp chuột vào nút [Hoàn tất] để kết thúc việc cài đặt. TM-T82 Utility bắt đầu chạy. TM-T82 Utility (p.85)

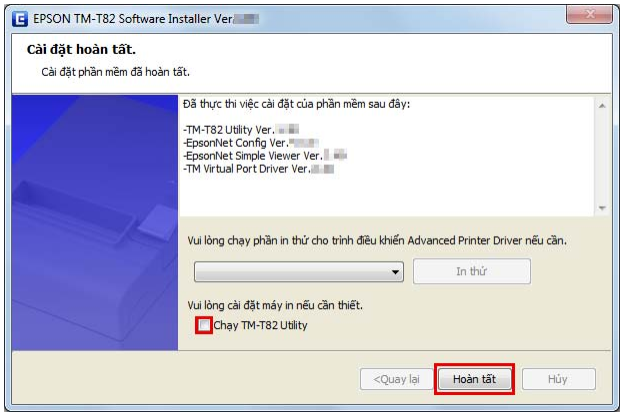

Việc cài đặt tiện ích kết thúc tại đây.

Thêm máy in vào Máy vi tính Windows 2000

Nếu hệ điều hành của bạn là Windows 2000, hãy cài đặt Advanced Printer Driver như sau.

1 Trong thư mục [Printers] của Windows 2000, nhấp đúp chuột vào [Add Printer]. Trình hướng dẫn [Add Printer] sẽ khởi động.

2 Làm theo các hướng dẫn hiển thị trên màn hình. Chọn [Local Printer], và tắt [Automatically detect and install my Plug and Play printer.].

3 Chọn một cổng để kết nối máy in.

4 Chọn [Have Disk] sau đó chọn [Browse], và sau đó chọn các tệp tin INI sau trên đĩa CD-ROM.
root/Windows/Advanced Printer Driver/V4_INF/Driver/EAPTM-T8286.INF

5 Chọn một trình điều khiển để cài đặt, sau đó cài đặt nó.

6 Trong thư mục [Printers] của Windows 2000, hàng máy in đó sẽ được tạo ra.

Chế độ Cập nhật

- Khi cài đặt, chỉ được kết nối với một máy in. Không được kết nối nhiều máy in.
- Khi bạn được nhắc có khởi động lại máy vi tính hay không trong lúc cài đặt, hãy chọn [No] và tiếp tục việc cài đặt. Khởi động lại máy vi tính và máy in sau khi toàn bộ việc cài đặt đã hoàn tất. Nếu chọn [Yes] và khởi động lại máy vi tính trong lúc cài đặt, phần còn lại của trình điều khiển sẽ không được cài đặt.

Chế độ cài đặt cho phép bạn cập nhật trình điều khiển máy in đã có sẵn trên hệ thống, hoặc kiểm tra xem phiên bản mới hơn của trình điều khiển đã chọn có thể tồn tại cùng với trình điều khiển máy in hiện có trên cùng một hệ thống hay không.
Khi Advanced Printer Driver, OPOS ADK, OPOS ADK for .NET, JavaPOS ADK, và TM Virtual Port Driver đã được cài đặt, việc cài đặt trình điều khiển được thực hiện ở chế độ cập nhật.
Khi bạn cài đặt Advanced Printer Driver, TM-T82 Utility sẽ tự động được cài đặt.
Trên hệ điều hành Windows 2000, bạn sẽ chỉ được thông báo rằng việc cài ặt trình điều khiển mới có thể làm máy in không hoạt động bình thường do việc không tương thích với trình điều khiển hiện có.

1 Đưa đĩa TM-T82 Software & Documents Disc vào máy vi tính. TM-T82 Software Installer sẽ được đọc tự động và màn hình "EPSON TM-T82 Software Installer" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Cài đặt Ngay].

Ngôn ngữ hiển thị có thể được thay đổi trong mục [Chọn ngôn ngữ].

Khi TM-T82 Software Installer không được đọc tự động, nhấn đúp chuột vào biểu tượng [TMInstallNavi.exe] trong TM-T82 Software & Documents Disc.

2 Màn hình "Thỏa thuận Giấp phép" xuất hiện. Đọc nội dung này và chọn "Tôi chấp nhận các điều khoản trong thỏa thuận giấy phép". Sau đó nhấp chuột vào nút [Next].

3 Màn hình "Cập nhật Phần mềm" xuất hiện. Hệ thống được kiểm tra và trình điều khiển hiện thời cùng phiên bản của nó sẽ được hiển thị. Nhấp chuột vào nút [Next].

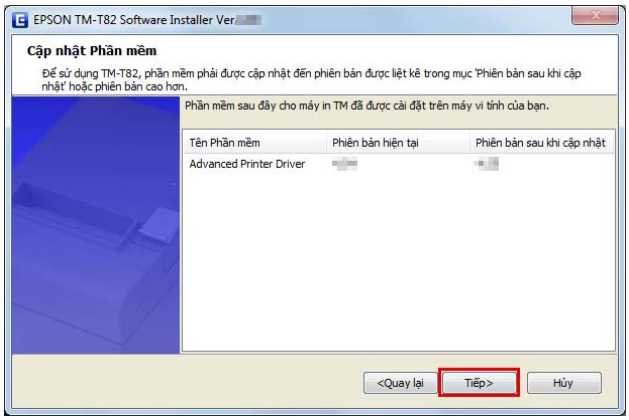

4 Màn hình "Chọn Phần mềm" xuất hiện. Đánh dấu vào hộp chọn cho các trình điều khiển và tiện ích mà bạn muốn cài đặt và bỏ chọn đối với các mục mà bạn không cần.
Các mục yêu cầu việc cập nhật sẽ tự động được chọn.

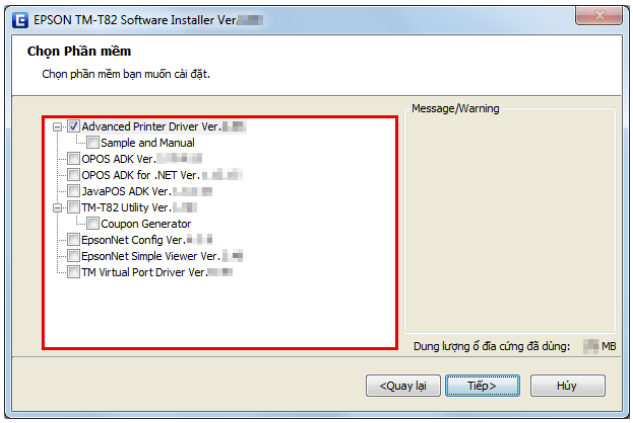

5 Trình cài đặt sẽ kiểm tra tính hợp lệ của bản cập nhật hoặc việc kết hợp giữa các trình điều khiển. Thông báo cảnh cáo sẽ hiển thị nếu việc kt hợp có thể làm máy in hoạt động không bình thường. Kiểm tra màn hình về thông báo cảnh cáo và nhấp chuột vào nút [Next].
Khi bạn nhấp chuột vào nút [Next] với thông báo cảnh cáo được hiển thị, màn hình cảnh báo sẽ xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [OK] để tiến hành sang Bước 5.

Nếu bạn chọn hơn một trình điều khiển để cài đặt chúng trên hệ điều hành Windows 2000, bạn sẽ được nhắc rằng điều này có thể làm máy in không hoạt động bình thường. Trên Windows 2000, bạn chỉ có thể cài đặt một trình điều khiển.

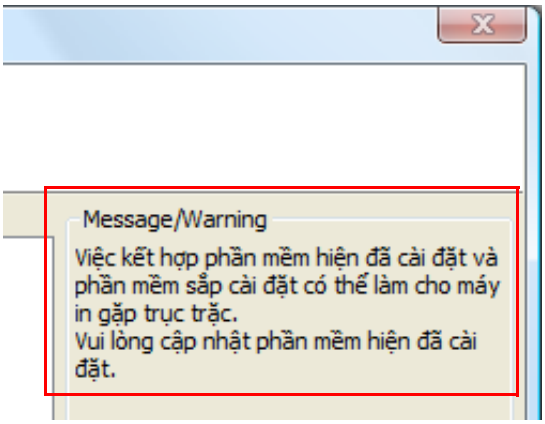

6 Màn hình "Bắt đầu Cài đặt" xuất hiện. Kiểm tra các mục liệt kê sẽ được cài đặt là chính xác, và nhấp chuột vào nút [Cài đặt].

7 Khi hoàn tất việc cài đặt, màn hình "Cài đặt hoàn tất." sẽ xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Hoàn tất] để kết thúc việc cài đặt.

Gỡ cài đặt

- ❏ Gỡ cài đặt trình điều khiển máy in trên Windows
- ❏ Gỡ cài đặt TM-T82 Utility
- ❏ Gỡ cài đặt EpsonNet Config
- ❏ Gỡ cài đặt TM Virtual Port Driver
- ❏ Gỡ cài đặt EpsonNet Simple Viewer
- ❏ Gỡ cài đặt OPOS ADK
- ❏ Gỡ cài đặt OPOS ADK for .NET
- ❏ Gỡ cài đặt JavaPOS ADK

Gỡ cài đặt Trình điều khiển Máy in trên Windows

Không được xóa trình điều khiển máy in trong [Start] - [Control Panel] - [Hardware and Sound] - [Printers]. Một số sai biệt tùy theo Hệ điều hành (p.13)
Ngay cả khi biểu tượng (trình điều khiển máy in) biến mất khỏi màn hình, trình điều khiển máy in vẫn chưa được gỡ cài đặt.

1 Thoát khỏi tất cả các ứng dụng đang chạy trên máy vi tính.

2 Chọn [Start] - [All Programs] - [EPSON] -[EPSON Advanced Printer Driver4] - [Change or delete APD4, or create a silent installer for APD4.].
Khi màn hình "User Account Control" xuất hiện, nhấp chuột vào nút [Allow].

3 Màn hình "Welcome" xuất hiện. Chọn [Uninstall] và nhấp chuột vào nút [Next].

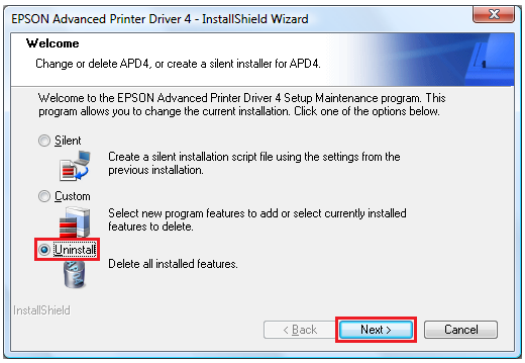

4 Màn hình xác nhận gỡ cài đặt trình điều khiển máy in sẽ xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Yes].

5 Việc gỡ cài đặt trình điều khiển máy in sẽ bắt đầu.

6 Màn hình "Uninstall Complete" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Hoàn tất] để hoàn tất việc gỡ cài đặt.

Gỡ cài đặt TM-T82 Utility

1. Thoát khỏi tất cả các ứng dụng đang chạy trên máy vi tính.
2. Chọn [Start] - [Control Panel] - [Uninstall a program] - [EPSON TM-T82 Utility]. Nhấp chuột vào "Uninstall".
   Để biết thêm thông tin về những khác biệt về các lựa chọn trên màn hình tùy theo các phiên bản Hệ điều hành; ➡ Một số sai biệt tùy theo Hệ điều hành (p.13). Khi màn hình "User Account Control" xuất hiện, nhấp chuột vào nút [Continue].
3. Màn hình xác nhận gỡ cài đặt TM-T82 Utility xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Yes].
4. Việc gỡ cài đặt TM-T82 Utility sẽ bắt đầu.
5. Màn hình "Uninstall Complete" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Hoàn tất] để hoàn tất việc gỡ cài đặt.

Gỡ cài đặt EpsonNet Config

1. Chọn [Start] - [Control Panel] - [Uninstall a program] - [EpsonNet Config]. Nhấp chuột vào "Uninstall".
   Để biết thêm thông tin về những khác biệt về các lựa chọn trên màn hình tùy theo các phiên bản Hệ điều hành; ➡ Một số sai biệt tùy theo Hệ điều hành (p.13). Khi màn hình "User Account Control" xuất hiện, nhấp chuột vào nút [Continue].
2. Màn hình xác nhận gỡ cài đặt EpsonNet Config xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Yes].
3. Việc gỡ cài đặt EpsonNet Config sẽ bắt đầu.
4. Màn hình "Uninstall Complete" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Hoàn tất] để hoàn tất việc gỡ cài đặt.

Gỡ cài đặt TM Virtual Port Driver

1 Chọn [Start] - [Control Panel] - [Uninstall a program] - [EPSON TM Virtual Port Driver]. Nhấp chuột vào "Uninstall".
Để biết thêm thông tin về những khác biệt về các lựa chọn trên màn hình tùy theo các phiên bản Hệ điều hành; Một số sai biệt tùy theo Hệ điều hành (p.13). Khi màn hình "User Account Control" xuất hiện, nhấp chuột vào nút [Continue].

2 Màn hình xác nhận gỡ cài đặt TM Virtual Port Driver xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Yes].

3 Việc gỡ cài đặt TM Virtual Port Driver sẽ bắt đầu.

4 Khi hoàn tất việc gỡ cài đặt, cửa sổ sẽ tự động đóng lại.

Gỡ cài đặt EpsonNet Simple Viewer

Khi gỡ cài đặt công cụ này cũng sẽ gỡ cài đặt EpsonNet SDK for Windows, trừ khi bạn đang sử dụng nó ở một ứng dụng khác. Làm theo các bước dưới đây để gỡ cài đặt công cụ này.

1 Chọn [Start] - [Control Panel] - [Uninstall a program] - [EpsonNet Simple Viewer]. Nhấp chuột vào "Uninstall".
Để biết thêm thông tin về những khác biệt về các lựa chọn trên màn hình tùy theo các phiên bản Hệ điều hành; Một số sai biệt tùy theo Hệ điều hành (p.13). Khi màn hình "User Account Control" xuất hiện, nhấp chuột vào nút [Continue].

2 Cửa sổ "Uninstall Confirmation" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Yes]. Công cụ này sẽ được gỡ cài đặt.

3 Cửa sổ "Uninstall Complete" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Hoàn tất].
Nếu EpsonNet SDK for Windows chưa được sử dụng với bất cứ ứng dụng nào khác, thực hiện từ Bước 4 đến Bước 6.

4 Cửa sổ "Uninstall or change a program" xuất hiện. Nhấp đúp chuột lên [EpsonNet SDK for Windows].

5 Cửa sổ "Uninstall Confirmation" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Yes]. EpsonNet SDK for Windows sẽ được gỡ cài đặt.

6 Cửa sổ "Uninstall Complete" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Finish].
Khi chọn [Yes, I want to restart my computer now.], máy vi tính sẽ khởi động lại.

Gỡ cài đặt OPOS ADK

1 Thoát khỏi tất cả các ứng dụng đang chạy trên máy vi tính.

2 Chọn [Start] - [Control Panel] - [Uninstall a program] - [EPSON OPOS ADK Version x.xx]. Nhấp chuột vào "Uninstall".
Để biết thêm thông tin về những khác biệt về các lựa chọn trên màn hình tùy theo các phiên bản Hệ điều hành; ➡ Một số sai biệt tùy theo Hệ điều hành (p.13). Khi màn hình "User Account Control" xuất hiện, nhấp chuột vào nút [Continue].

3 Màn hình xác nhận gỡ cài đặt EPSON OPOS ADK xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Yes].

4 Màn hình "Information" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Yes].

5 Màn hình "ADK Selection" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Next].

6 Màn hình "Confirm Deletion" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Start].

7 Việc gỡ cài đặt EPSON OPOS ADK bắt đầu.

8 Màn hình "Uninstall Complete" xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Hoàn tất].
Khi chọn [Yes, I want to restart my computer now.], máy vi tính sẽ khởi động lại.

Gỡ cài đặt OPOS ADK for .NET

1 Đóng tất cả các ứng dụng đang chạy trên máy tính.

2 Chọn [Start] - [Control Panel] - [Uninstall a program] - [EPSON OPOS ADK for .NET x.x.x]. Nhấp vào "Uninstall".
Để biết thông tin về sự khác nhau của việc lựa chọn màn hình dựa trên các phiên bản hệ điều hành; ➡ Một số sai biệt tùy theo Hệ điều hành (p.13). Khi xuất hiện màn hình "User Account Control", hãy nhấp vào nút [Tiếp].

3 Xuất hiện màn hình xác nhận gỡ cài đặt EPSON OPOS ADK for .NET. Nhấp vào nút [Yes].

4 Việc gỡ cài đặt EPSON OPOS ADK for .NET bắt đầu.

5 Xuất hiện màn hình hoàn thành. Nhấp vào nút [Finish] để hoàn tất cài đặt.

Gỡ cài đặt JavaPOS ADK

1 Đóng tất cả các ứng dụng đang chạy trên máy tính.

2 Chọn [Start] - [Control Panel] - [Uninstall a program] - [EPSON JavaPOS ADK]. Nhấp vào "Uninstall/Change".

Để biết thông tin về sự khác nhau của việc lựa chọn màn hình dựa trên các phiên bản hệ điều hành; ➡ Một số sai biệt tùy theo Hệ điều hành (p.13). Khi xuất hiện màn hình "User Account Control", hãy nhấp vào nút [Tiếp].

3 Xuất hiện màn hình "Uninstall Epson JavaPOS ADK". Nhấp vào nút [Uninstall].

4 Việc gỡ cài đặt EPSON JavaPOS ADK bắt đầu.

5 Xuất hiện màn hình hoàn thành. Nhấp vào nút [Done] để hoàn tất gỡ cài đặt.

Sử dụng Trình điều khiển Máy in

Chương này sẽ giải thích cách sử dụng những chức năng chính của trình điều khiển máy in.

Các Phương pháp Truy cập Trình điều khiển Máy in và Phạm vi Ứng dụng

Tùy thuộc và cách bạn truy cập trình điều khiển máy in như thế nào, phạm vi cài đặt của ứng dụng bạn thực hiện trên trình điều khiển máy in sẽ khác nhau.

- Truy cập trình điều khiển máy in từ menu In của trình điều khiển máy in.
  Các cài đặt máy in bạn đã thực hiện trên trình điều khiển máy in sẽ được áp dụng cho các cài đặt máy in của tất cả những người sử dụng được định cấu hình trên máy tính này. Bạn phải có quyền quản trị hệ thống để thực hiện những cài đặt này.

- Truy cập trình điều khiển máy in từ bảng Thuộc tính của trình điều khiển máy in.
  Các cài đặt máy in bạn đã thực hiện trên trình điều khiển máy in sẽ chỉ được áp dụng cho các cài đặt máy in của bạn. Chúng không thể áp dụng cho các cài đặt của những người khác. Phương pháp này được khuyến nghị áp dụng.

- Truy cập trình điều khiển máy in từ menu cài đặt in của ứng dụng.
  Các cài đặt máy in bạn đã thực hiện trên ứng dụng sẽ chỉ được áp dụng cho ứng dụng đó. Các cài đặt này sẽ bị hủy bỏ khi bạn thoát khỏi ứng dụng. Khi bạn khởi động lại ứng dụng, các cài đặt máy in được định cấu hình trong thuộc tính trình điều khiển của máy in sẽ được áp dụng.

Truy cập từ menu In của Trình điều khiển Máy in

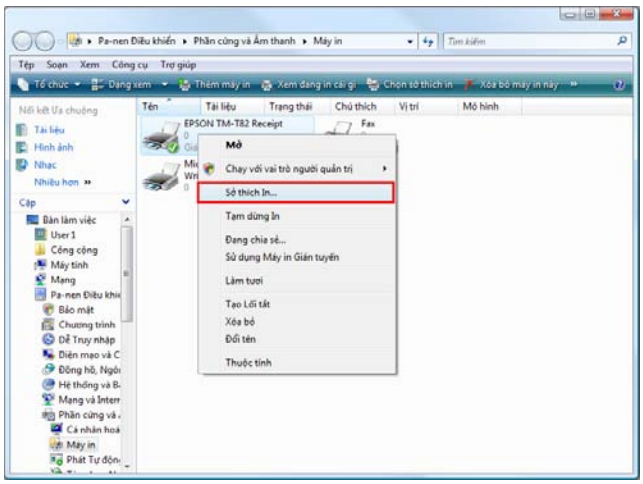

Truy cập từ bảng Thuộc tính của Trình điều khiển Máy in

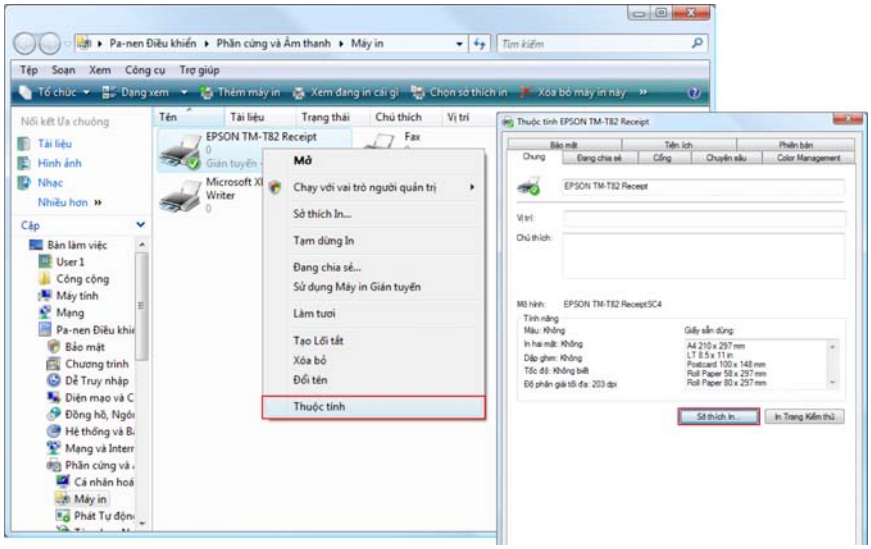

Truy cập từ Menu Cài đặt In của Ứng dụng

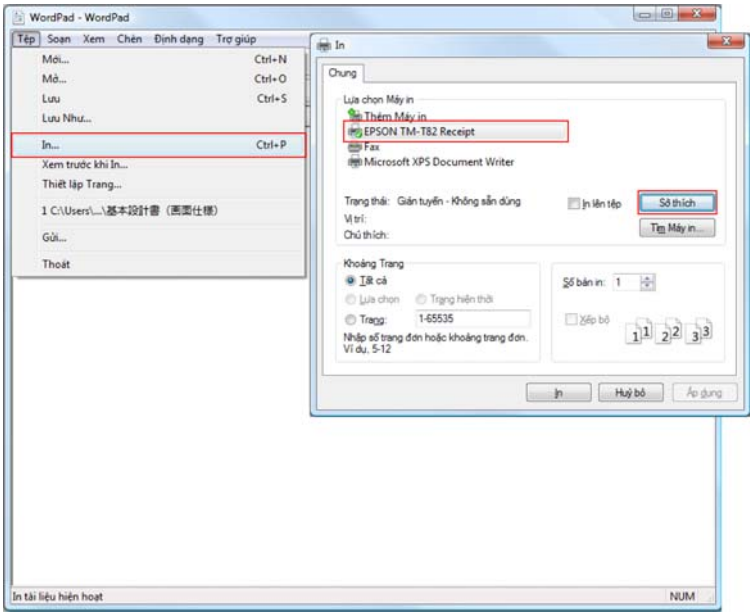

Ngôn ngữ Hiển thị các Thuộc tính

Ngôn ngữ được dùng trên Advanced Printer Driver màn hình và phần Hỗ trợ có thể được lựa chọn từ 24 ngôn ngữ khác nhau. Việc lựa chọn ngôn ngữ để bạn hiểu được dễ dàng nhất sẽ giúp bạn đnh cấu hình các cài đặt một cách chính xác trong Advanced Printer Driver. Ngôn ngữ xuất hiện lúc đầu được cài đặt dựa trên thông tin về ngôn ngữ trong hệ điều hành của bạn.

1 Chọn thẻ [Cài đặt Máy in] từ phần Sở thích In. Chọn [Ngôn ngữ hiển thị các thuộc tính] từ danh sách.

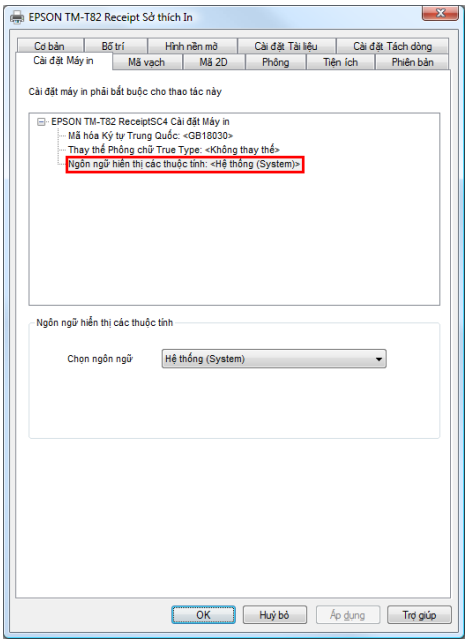

2 Chọn ngôn ngữ mà bạn muốn sử dụng trong màn hình và phần Trợ giúp từ danh sách sổ xuống [Chọn ngôn ngữ]. Khi chọn xong, hãy nhấp chuột vào nút [OK].
Các ngôn ngữ có thể lựa chọn được trình bày dưới đây.

Các ngôn ngữ có thể chọn			
Tiếng Trung - Hongkong	Tiếng Trung giản thể	Tiếng Trung phồn thể	Tiếng Croatia
Tiếng Séc	Tiếng Đan Mạch	Tiếng Hà Lan	Tiếng Anh
Tiếng Phần Lan	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Hungari
Tiếng Ý	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn	Tiếng Nauy
Tiếng Bồ Đào Nha	Tiếng Nga	Tiếng Sloveni	Tiếng Tây Ban Nha
Tiếng Thụy Điển	Tiếng Thái	Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ	Tiếng Việt

Tạo Cài đặt Máy in trong một Ứng dụng

Phần này giải thích về lần cài đặt đầu tiên trong một ứng dụng Windows để in từ một máy in TM.
Bạn cần phải chọn kiểu máy in và tạo cài đặt về giấy trên ứng dụng đó. Sau đây là quy trình cài đặt bằng cách sử dụng chương trình Windows WordPad.

1 Chọn [Start] - [All Programs] - [Accessories] - [WordPad] để khởi động chương trình WordPad.

2 Chọn [File] - [Print...] để hiển thị hộp thoại Print.
Chọn TM-T82 và nhấp chuột vào nút [Apply]. Nhấp chuột vào nút [Cancel] để quay trở lại màn hình WordPad.

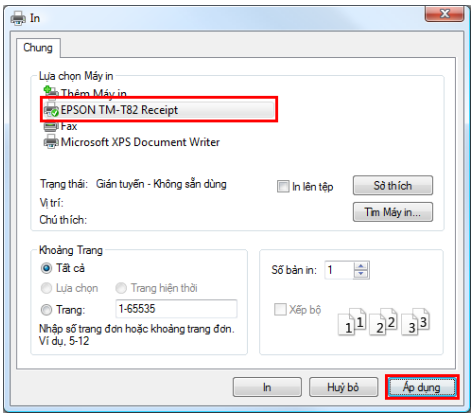

3 Chọn [File] - [Page Setup] để hiển thị hộp thoại Page Setup.
Chọn loại giấy cuộn bạn sử dụng từ danh sách sổ xuống [Size], và cài đặt phần [Margins]. Nhấp chuột vào nút [OK].
Ngay cả khi nếu các lề ở bên trái và phải được cài đặt về 0, vẫn sẽ có một khoảng trống nhỏ xuất hiện ở cả hai bên giấy do các đặc tính kỹ thuật của máy in như được trình bày ở dưới.

Máy in TM	Lề trái (mm)	Lề phải (mm)
Kiểu 79,5 mm	3.7	3.7
Kiểu 58 mm	3.7	3.0

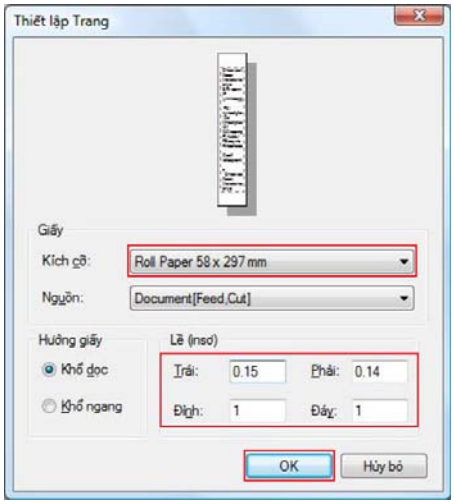

4 Chiều rộng giấy đã chọn theo mục Page Setup sẽ được áp dụng cho WordPad.

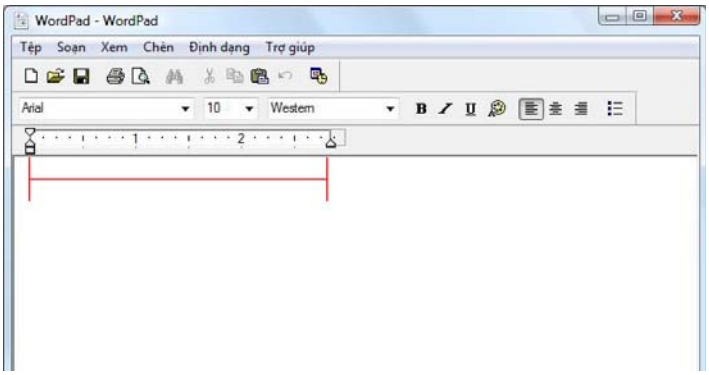

Các cài đặt khi sử dụng Microsoft Word

- Khi sử dụng Word 2003 hoặc phiên bản trước đó:
  Chọn menu [Tools] - [Options] - thẻ [Compatibility] và thay đổi ứng dụng đích thành "Microsoft Word 6.0/95", hoặc đánh dấu vào hộp chọn "Use printer metrics to lay out document" trong mục [Options] trên cùng thẻ.
- Khi sử dụng Word 2007:
  Chọn [Word Options]-[Advanced]-[Compatibility Options for] và cài đặt "Lay out this document as if created in" thành "Microsoft Word 6.0/95," hoặc chọn "Custom," và đánh dấu vào hộp chọn "Use printer metrics to lay out document" trong mục [Layout Options].

In Ký tự

❏ In các ký tự dưới dạng ảnh đồ họa ➡ p. 55
Sử dụng các phông chữ của Windows. Các tính năng như sau:

- Bạn có thể áp dụng kiểu nghiêng và chỉnh sửa ký tự khác cũng như tự do thay đổi cỡ phông chữ.
- Bạn có thể in hầu như chính xác những gì nhìn thấy trên màn hình ứng dụng.
- Do độ phân giải của máy in là 203 dpi, các ký tự nhỏ hơn 10 point có thể bị nhòe.

❏ In ký tự bằng Phông chữ Máy in ➡ p. 55
Sử dụng Phông chữ Máy in là phông chữ đã được cài đặt sẵn vào máy in TM. Các tính năng như sau:

- Có hai loại phông chữ Châu Âu; FontA/FontB.
  FontB là phông chữ có chiều ngang hẹp, do đó trên một hàng sẽ có nhiều ký tự hơn.
  FontA12/FontB12 là những loại phông chữ dài theo chiều dọc, do đó bạn có thể làm các ký tự gây được sự chú ý nhiều hơn so với những loại khác không giảm số lượng ký tự.

Tiêu chuẩn	FontA11	FontB11
Chiều cao gấp đôi	FontA12	FontB12
Chiều rộng gấp đôi	FontA21	FontB21
Chiều cao / rộng gấp đôi	FontA22	FontB22

- Hỗ trợ nhiều bảng mã ➡ p. 57
- Các ký tự nhỏ (FontA11/FontB11) sẽ không bị nhòe. Chúng có thể được in rõ ràng.
- Đây là các phông chữ đơn cách. Bạn có thể tính toán các chuỗi ký tự sẽ dài như thế nào nhằm giúp bạn xác định được bố cục.
  Các Phông chữ Máy in được cung cấp theo kích cỡ. Việc bạn chọn một loại Phông chữ Máy in cũng sẽ chọn một cỡ phông chữ. Bảng dưới đây trình bày mi kích thước ký tự của Phông chữ Máy in và số lượng ký tự có thể sử dụng cho mỗi dòng ➡ p. 56.

Tên Phông chữ	Cỡ phông chữ (điểm ảnh)	Cấu trúc ký tự Chiều cao x Chiều rộng (Chấm)*	Số ký tự mỗi dòng trên giấy 80mm	Số ký tự mỗi dòng trên giấy 58mm
FontA11	8.5	12 x 24	48	25
FontB11	6.0	9 x 17	64	46

- Kết quả in ra có thể trong hơi khác so với những gì bạn nhìn thấy trên màn hình ứng dụng.
- Các cài đặt chữ đậm và chữ nghiêng trên ứng dụng của bạn sẽ không được thể hiện qua các kết quả in. Chữ gạch dưới được in ra nhưng chúng sẽ không được đặt đúng vị trí bạn đã quy định.
- Bạn không thể sử dụng cả Phông chữ Máy in và Phông chữ Mã vạch (hoặc Mã 2D) trên cùng một dòng.
- Trong môi trường .NET, bạn cần phải tạo cài đặt Thay thế Phông chữ True Loại ➡ p. 63. Việc cài đặt sẽ làm các phông chữ do Windows thay thế không thể sử dụng để in. Các phông chữ kéo dài theo chiều dọc hoặc chiều ngang như FontA12/FontA21 không thể sử dụng được.

In Ký tự dưới dạng Ảnh đồ họa

1 Gõ các ký tự sẽ được in và quy định Phông chữ, Điểm ảnh và Ngôn ngữ.

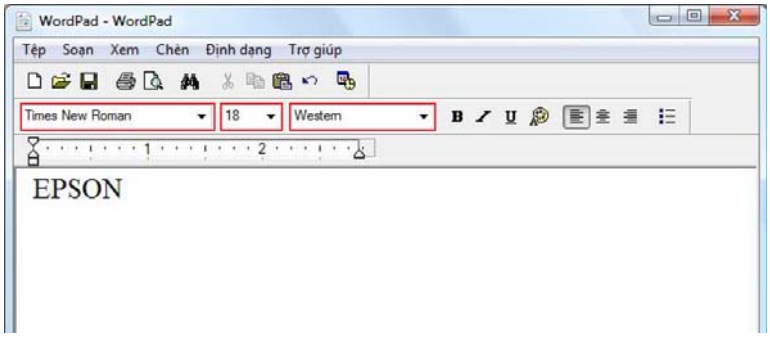

2 Khi hoàn tất việc cài đặt, hãy in dữ liệu.

EPSON

In Ký tự bằng Phông chữ Máy in

1 Gõ các ký tự sẽ được in và quy định Phông chữ Máy in, Điểm ảnh và Ngôn ngữ.
Đảm bảo rằng bạn đã quy định kích cỡ điểm ảnh của Phông chữ Máy in được chọn p. 56.
Ví dụ: Nếu bạn chọn FontA44, quy định kích cỡ là 38,5 điểm ảnh, và "Western" là loại ngôn ngữ.

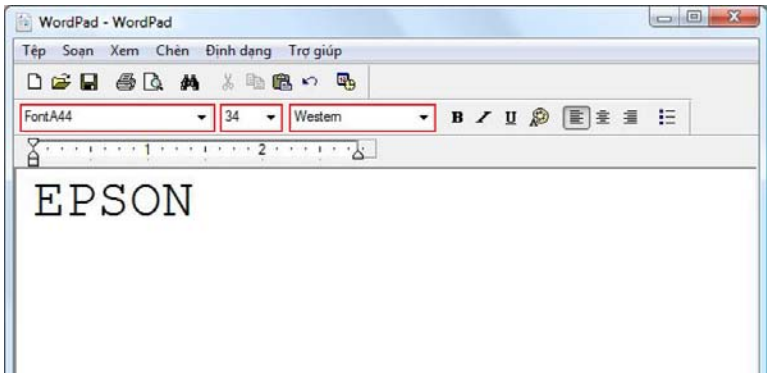

2 Khi hoàn tất việc cài đặt, hãy in dữ liệu.

EPSON

Danh sách Phông chữ Máy in

Các Phông chữ Máy in được cài đặt trong TM-T82 như sau:

Tên Phông chữ	Cỡ phông chữ (điểm ảnh)	Cấu trúc ký tự Chiều cao x Chiều rộng (Chấm)*
FontA11	8.5	12 x 24
FontA12	17 chiều cao gấp đôi	12 x 48
FontA21	8.5 chiều rộng gấp đôi	24 x 24
FontA22	17	24 x 48
FontA24	34 chiều cao gấp đôi	24 x 96
FontA42	17 chiều rộng gấp đôi	48 x 48
FontA44	34	48 x 96
FontA48	68 chiều cao gấp đôi	48 x 192
FontA84	34 chiều rộng gấp đôi	96 x 96
FontA88	68	96 x 192
FontB11	6	9 x 17
FontB12	12 chiều cao gấp đôi	9 x 34
FontB21	6 chiều rộng gấp đôi	18 x 17
FontB22	12	18 x 34
FontB24	24 chiều cao gấp đôi	18 x 68
FontB42	12 chiều rộng gấp đôi	36 x 34
FontB44	24	36 x 68
FontB48	48 chiều cao gấp đôi	36 x 136
FontB84	24 chiều rộng gấp đôi	72 x 68
FontB88	48	72 x 136

* Chiều rộng bao gồm cả hai chấm trắng.

Bảng mã cho các Phông chữ Cài đặt

Các bảng mã được hỗ trợ bởi TM-T82 như sau:

Các Bảng mã Được Hỗ trợ		
PC 437 (Hoa Kỳ, Tiêu chuẩn Châu Âu)	Chữ Katakana	PC737 (Tiếng Hy Lạp)
772 (Tiếng Lithuania)	774 (Tiếng Lithuania)	WPC 775
PC 850 (Đa ngôn ngữ)	PC 851 (Tiếng Hy Lạp)	PC 852 (Tiếng Latin 2)
PC 853 (Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ)	PC 855 (Chữ Cyrillic)	PC 857 (Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ)
PC 858 (Euro)	PC 860 (Tiếng Bồ Đào Nha)	PC861 (Tiếng Iceland)
PC 862 (Tiếng Do Thái)	PC 863 (Tiếng Pháp của người Canada)	PC 864 (Tiếng Ả-rập)
PC 865 (Tiếng Nauy)	PC 866 (Tiếng Cyrillic #2)	PC869 (Tiếng Hy Lạp)
WPC 1250	WPC 1251	WPC 1252
WPC 1253	WPC 1254	WPC 1255
WPC 1256	WPC 1257	WPC 1258
ISO 8859-2 (Tiếng Latin 2)	ISO 8859-7 (Tiếng Hy Lạp)	ISO 8859-15 (Tiếng Latin 9)
PC1098: Tiếng Ba Tư	PC 720	KZ1048: Tiếng Kazakhstan
PC 1125 (Tiếng Ukraina)		

Cài đặt Phông chữ Nâng cao

Khi phát triển một ứng dụng in, việc tinh chỉnh bố cục in là hết sức cần thiết và các tên phông chữ phải được thay đổi khi thiết bị thay đổi. Bằng cách định cấu hình các cài đặt nâng cao cho các phông chữ, có thể đạt được những kết quả in mong muốn với thay đổi cài đặt tối thiểu trong ứng dng đó.

❑ Cài đặt tên hiệu

- Một tên hiệu có thể được quy định cho một phông chữ máy in. Điều này cho phép in bằng phông chữ máy in mà không cần thay đổi tên phông chữ trong ứng dng.

❑ Thay thế phông chữ máy in

- Tùy chọn này thay thế các phông chữ TrueType cho các phông chữ máy in. Các phông chữ TrueType được điều chỉnh đến kích cỡ của phông chữ máy in nhằm giảm tối thiểu việc phá vỡ bố cục các ký tự. Các phông chữ cân xứng được in dưới dạng các phông chữ có chiều rộng cố định. Chọn cài đặt này khi những sai biệt nhỏ về cỡ phông chữ làm phá vỡ bố cục.

❑ Đăng ký phông chữ giả lập

- Có thể quy định bất cứ tên, cỡ phông chữ (chiều cao và chiều rộng bằng chấm) và thiết kế phông chữ (phông chữ TrueType). Sử dụng các cài đặt này khi bạn muốn thay đổi tên và cỡ phông chữ.

Làm theo các bước dưới đây để mở màn hình "Cài đặt nâng cao phông chữ máy in".

1 Chọn thẻ [Phông] từ phần Sở thích In. Nhấp chuột vào nút [Cài đặt Nâng cao...].

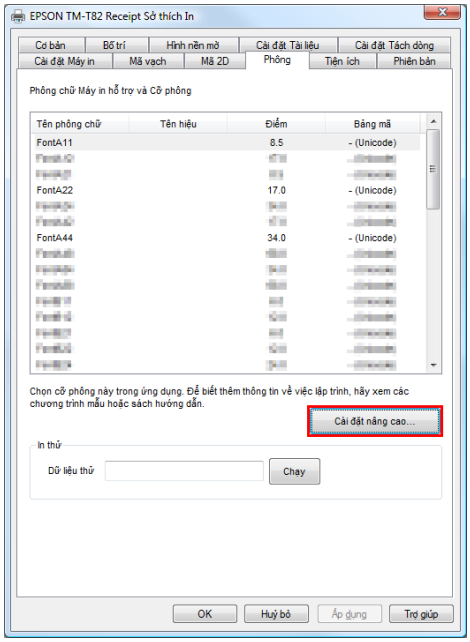

2 Màn hình "Cài đặt nâng cao phông chữ máy in" sẽ xuất hiện.

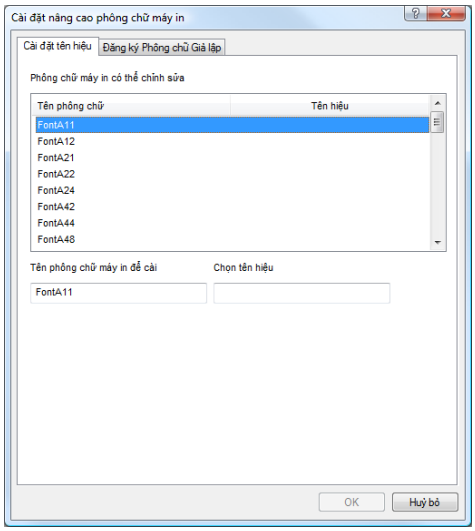

Nếu thẻ [Thay thế Phông chữ Máy in] không xuất hiện, chọn thẻ [Cài đặt Tài liệu] từ phần Sở thích In và cài [In mọi ký tự dưới dạng ảnh đồ họa] thành "Có".

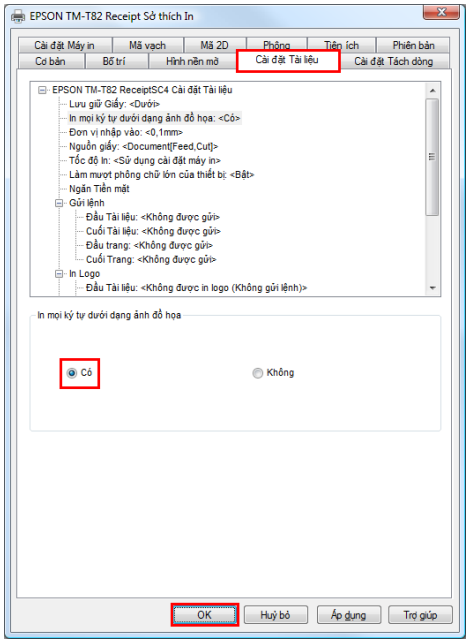

Cài đặt tên hiệu

Chọn thẻ [Cài đặt tên hiệu]. Chọn phông chữ từ danh sách [Phông chữ máy in có thể chỉnh sửa], và quy định tên hiệu. Khi chọn xong, hãy nhấp chuột vào nút [OK].
Ví dụ, bằng cách cài đặt tên phông chữ của ứng dụng thành một tên hiệu cho phông chữ của máy in-"FontA11", có thể in các ký tự bằng "FontA11" mà không cần phải thay đổi ứng dụng đó.

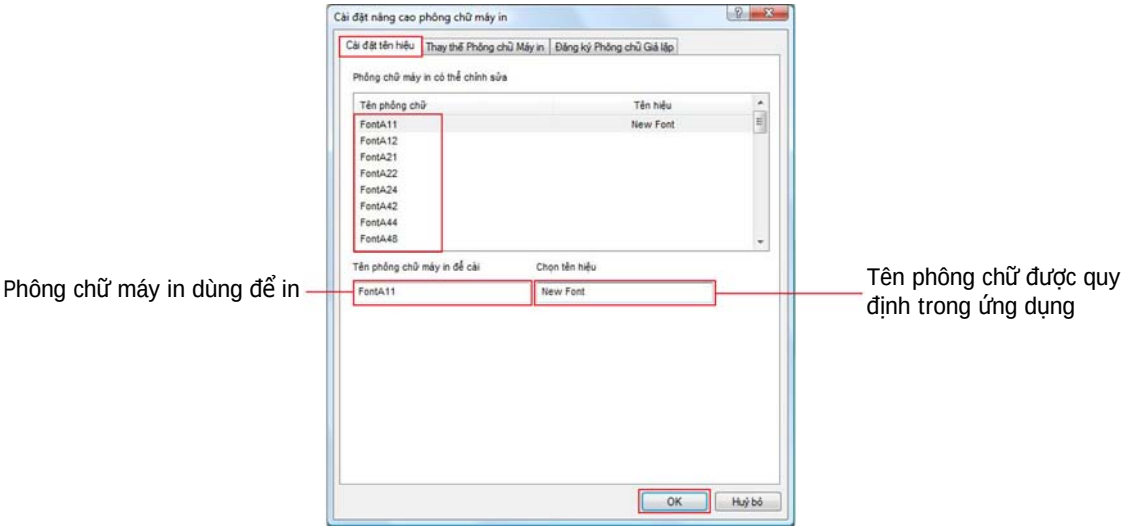

Thay thế Phông chữ Máy in

Chọn thẻ [Thay thế Phông chữ Máy in]. Chọn một phông chữ từ [Danh sách phông máy in], và chọn dạng phông chữ (Phông chữ TrueType) mà bạn muốn thay thế cho nó. Khi chọn xong, hãy nhấp chuột vào nút [OK].
Ví dụ, khi phông chữ "Arial" được thay thế cho "FontA", việc quy định "FontA11" trong ứng dụng sẽ in các ký tự theo phông chữ Arial ở kích cỡ của "FontA11". Cỡ phông chữ được điều chỉnh đến kích cỡ tương tự như phông chữ máy in. Cài đặt này cho phép một máy in độ phân giải 180 dpi có thể in 46 ký t phông chữ Arial mỗi dòng trên giấy cuộn chiều rộng 80mm.

Không thể thay thế các phông chữ TrueType hai byte đối với FontA/FontB.

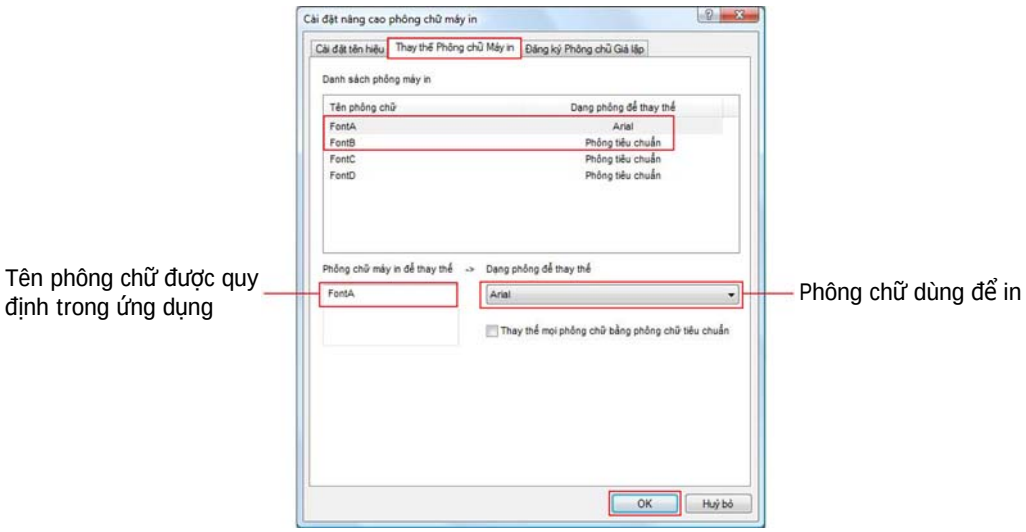

Đăng ký Phông chữ Giả lập

Chọn thẻ [Đăng ký Phông chữ Giả lập]. Nhập tên của phông chữ giả lập mà bạn muốn đăng ký và quy định dạng phông chữ sẽ được thay thế (Phông chữ TrueType). Nhập chiều rộng và chiều cao. Khi chọn xong, hãy nhấp chuột vào nút [OK].
Chức năng đăng ký phông chữ giả lập giúp điều chỉnh bố cục bản in dễ dàng. Ngoài ra, khi thiết bị thay đổi trong một ứng dụng hiện tại, có thể in bằng kích cỡ ký tự và bố cục trước đó mà không cần thay đổi ứng dụng.

> Nếu kích cỡ ký tự quá nhỏ hoặc tỷ lệ chiều cao-chiều rộng quá lớn, các ký tự có thể bị nhòa. Đảm bảo rằng phải kiểm tra kết quả in ra thật cẩn thận trước khi sử dụng chức năng này.

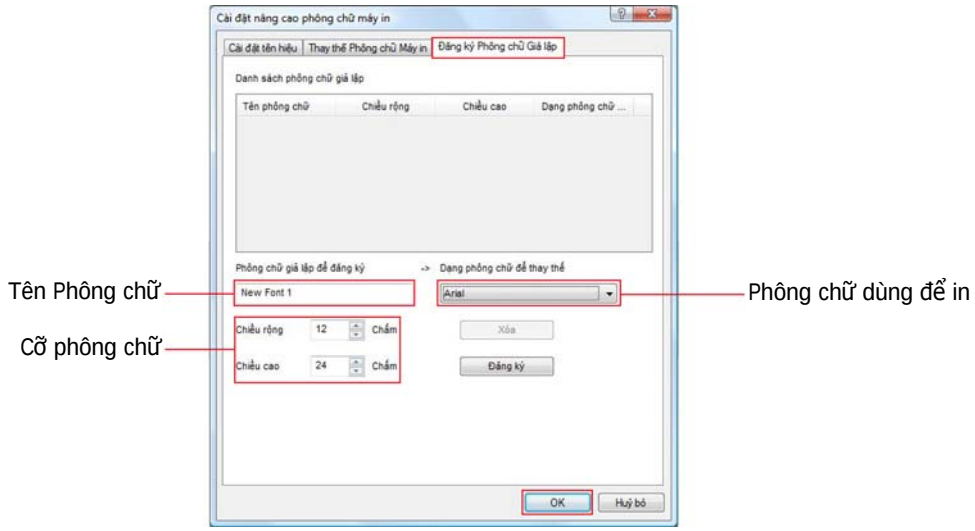

In Phông chữ Máy in trong Môi trường .NET

.NET Framework chỉ hỗ trợ các phông chữ TrueType và OpenType. Do đó, các phông chữ máy in của máy in đó sẽ không thể sử dụng được. Để có thể sử dụng các phông ch máy in trong môi trường .NET, trình điều khiển máy in cung cấp chức năng thay thế phông chữ. Chức năng này cũng có thể được sử dụng khi bạn muốn dùng các phông chữ máy in từ một ứng dụng mà chỉ hỗ trợ các phông chữ TrueType.

Phông chữ Thay thế

Chức năng thay thế phông chữ của trình điều khiển máy in sẽ thay thế một phông chữ TrueType bằng một phông chữ máy in. Các ký tự trong phông chữ TrueType ược quy định trên một ứng dụng sẽ được chuyển đổi thành phông chữ máy in quy định và được in ra. Ngay cả khi tạo cài đặt thay thế, phông chữ TrueType được quy định thay thế bởi một phông chữ máy in vẫn sẽ không thay đổi trên màn hình ứng dụng. Cài đặt này chỉ được thể hiện qua các kết quả in ra. Lưu ý rằng các phông chữ TrueType sau đây không thể được thay thế.

Các phông chữ TrueType không dùng để thay thế			
Marlett	Symbol	MS Outlook	Wingdings 3
Wingdings	Webdings	Wingdings 2	

Do các phông chữ cân xứng có chiều rộng khác nhau cho mỗi ký tự, nếu được thay thế bằng một phông chữ máy in, các ký tự có thể chồng lên nhau hoặc khoảng cách giữa các ký tự có thể lớn hơn khi in ra. Khuyến cáo thay thế các phông chữ này bằng các phông chữ có chiều rộng không đổi. Không thể in ra các hình ảnh trên màn hình ứng dụng như vậy vì các phông chữ máy in có những đặc điểm khác với phông chữ TrueType, chẳng hạn như tỷ lệ co (aspect ratio). Bn cần phải xác nhận lại các kết quả in ra trước.

Các phông chữ máy in có tỷ lệ chiều ngang/chiều dọc khác nhau, chẳng hạn như FontA12/FontA21, không thể in được.

1 Chọn thẻ [Cài đặt Máy in] từ phần Sở thích In. Chọn [Thay thế Phông chữ True Loại] từ danh sách, sau đó chọn [Thay thế].

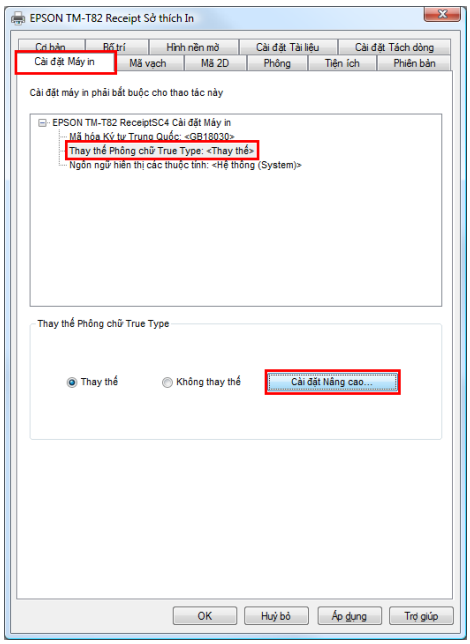

2 Nhấp chuột vào nút [Cài đặt Nâng cao...].

3 Màn hình "Thay thế Phông chữ TrueType" sẽ xuất hiện. Quy định phông chữ TrueType để thay thế, và phông chữ thay thế của nó, sau đó nhấp chuột vào nút [OK].
Sau khi chọn phông chữ TrueType để thay thế, nhấp chuột vào nút trong [Tên Phông chữ Thiết bị] và chọn phông chữ thay thế từ danh sách sổ xuống.

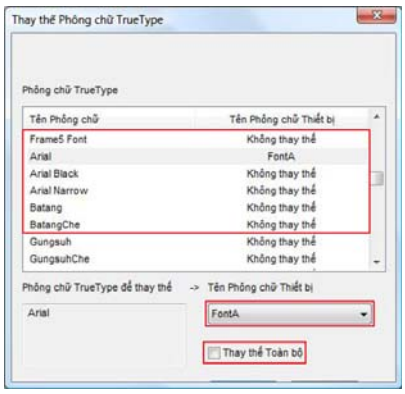

In bằng Phông chữ Máy in

Khi in bằng phông chữ máy in, hãy cẩn thận các điều sau:

- ❏ Chỉ có các phông chữ máy in có cùng tỷ lệ cả chiều dọc và chiều ngang, chẳng hạn như FontA11/ FontA22, mới có thể in được.
- ❏ Các ký tự ở bất cứ cỡ phông chữ nào nhỏ hơn phông chữ máy in nhỏ nhất (ví dụ: FontB11) sẽ không thể in được.
- ❏ Nếu cỡ điểm ảnh nằm giữa các kích cỡ của FontA11 và FontA22 được quy định tương tự như kích cỡ điểm ảnh của phông chữ TrueType, phông chữ máy in nhỏ hơn sẽ được in ra.
  Ví dụ: Nếu phông chữ Arial 12 điểm ảnh được chọn, FontA11 sẽ được in ra.
- ❏ Các cài đặt chữ đậm và chữ nghiêng trên một ứng dụng sẽ không được thể hiện qua các kết quả in. Chữ gạch dưới được in ra nhưng chúng sẽ không ược đặt đúng vị trí bạn đã quy định.

1 Thay thế phông chữ ➡ Phông chữ Thay thế (p.63)
Một khi đã tạo cài đặt thay thế, các ký tự phông chữ TrueType sẽ luôn luôn được in theo phông chữ máy in. Chọn các phông chữ TrueType mà bạn sẽ không s dụng để dành cho các mục đích khác.

2 Gõ các ký tự được in. Quy định phông chữ TrueType, Điểm ảnh và Ngôn ngữ. (Trong hộp Điểm, quy định cỡ phông chữ TrueType như mô tả dưới đây.)
Nếu các ký tự không vừa vào một dòng và một số ký tự được in ra ở dòng kế tiếp, hãy giảm cỡ phông chữ TrueType.

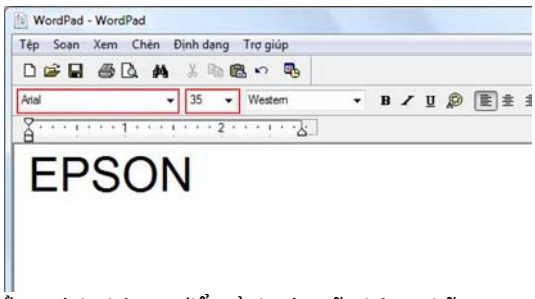

Xác định cỡ phông chữ TrueType bằng cách thêm 1 điểm ảnh vào cỡ phông chữ trong thẻ [Phông] và bỏ phần phân số của số đó đi.
Ví dụ: Nếu cỡ phông chữ máy in là 38,5 điểm ảnh, hãy chọn 39,0 điểm ảnh.

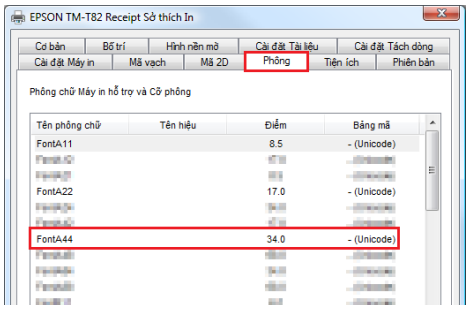

Ví dụ: Nếu bạn quy định là "39,0", FontA44 sẽ được chọn. Nếu bạn quy định "10,0", FontA11 sẽ được chọn.

3 Khi hoàn tất việc cài đặt, hãy in dữ liệu.
Sử dụng ứng dụng của bạn, đảm bảo rằng bạn có thể nhận được các kết quả in như mong muốn.

In Phông chữ Mã vạch / Mã 2D

1 Thay thế phông chữ ➡ Phông chữ Thay thế (p.63)

Quy định một loại phông chữ TrueType khác nhau cho mỗi Mã vạch 1, 2 và 3.
Khi bạn muốn in cả Mã vạch 1 - 8 và Mã 2D 1 - 8, bạn phải gán một phông chữ TrueTyep khác nhau cho từng loại. Bạn không thể sử dụng các phông chữ TrueType đã quy định để in ngoài các mã vạch. Ngay cả nếu bạn gõ một ký tự khác bằng phông chữ TrueType, bản in ra sẽ không có gì. Đảm bảo rằng bạn chọn các phông chữ TrueType mà bạn sẽ không sử dụng cho các mục đích khác.

2 Gõ các ký tự được in. Quy định phông chữ TrueType và kích cỡ cho các ký tự bạn muốn thay thế bằng phông chữ Mã vạch hoặc Mã 2D.

Quy định một cỡ phông chữ như đã chọn trong thẻ [Mã vạch] hoặc [Mã 2D]. Ngoài ra, bạn không thể có được các kết quả in với bố cục trang mà bạn đã chọn.

3 Khi hoàn tất việc cài đặt, hãy in dữ liệu.

Sử dụng ứng dụng của bạn, đảm bảo rằng bạn có thể nhận được các kết quả in như mong muốn.

In Mã vạch

- ❏ Trình điều khiển máy in này có sẵn các phông chữ mã vạch.
- ❏ Bạn có thể in các mã vạch mà không cần nhúng phần giải mã mã vạch vào ứng dụng của bạn hoặc chuẩn bị các dữ liệu đồ họa cho mã vạch.
- ❏ Bạn có thể in các mã vạch một cách chính xác.
- ❏ Khi in trong Môi trường .NET, bạn cần phải định cấu hình cài đặt thay thế các phông chữ unicode. Các phông chữ unicode không thể dùng để in ngoài các mã vạch.

Khi được dùng kết hợp với cài đặt [Xoay], hãy cài tốc độ in thấp với thẻ [Cài đặt Tài liệu]. Khi tốc độ in quá nhanh, mã vạch có thể không đọc được.

Cài đặt Phông chữ Mã vạch

Phông chữ mã vạch có thể được dùng sau khi đăng ký loại mã vạch và kích cỡ của chúng. Truy cập vào trình điều khiển từ bảng Thuộc tính của trình điều khiển và làm theo quy trình dưới đây.

1 Chọn thẻ [Mã vạch] từ phần Sở thích In. Chọn một phông chữ mã vạch từ danh sách sổ xuống [Tên phông chữ], sau đó chọn một loại mã vạch từ danh sách sổ xuống [Loại].

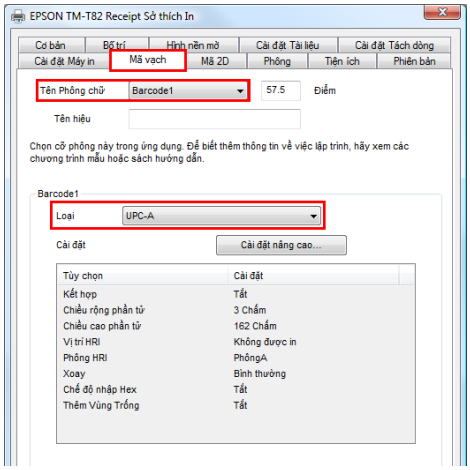

Cài đặt	Mô tả
Tên phông chữ	Bạn có thể định cấu hình lên đến tám phông chữ mã vạch (Mã vạch1 đến Mã vạch8) Khi lập trình, hãy quy định phông chữ bằng [Tên phông chữ] hoặc [Tên hiệu].
Điểm	Cỡ phông chữ mã vạch được hiển thị. Khi in, hãy quy định kích cỡ này trong ứng dụng của bạn.
Tên hiệu	Bạn có thể tạo các cài đặt tùy chọn. Bạn có thể quy định Tên hiệu trong lúc lập trình.
Loại	Cấu hình loại mã vạch. (UPC-A, Code39, v.v...).

2 Nhấp chuột vào nút [Cài đặt Nâng cao...].

3 Màn hình cài đặt nâng cao cho mã vạch sẽ xuất hiện. Quy định chiều rộng, chiều cao mã vạch (phần tử) và có in các ký tự HRI hay không. Khi chọn xong, hãy nhấp chuột vào nút [OK].
Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn trình điều khiển máy in (Advanced Printer Driver Ver. 4 Printer Setting Guide).

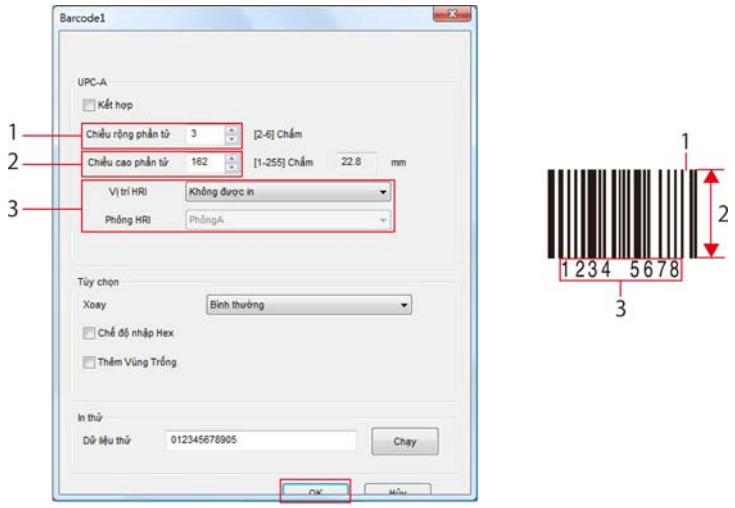

Cài đặt	Mô tả
Chiều rộng phần tử	Quy định chiều rộng hẹp nhất của các đường mảnh của mã vạch. Đơn vị của chiều rộng là chấm nhỏ nhất của máy in TM. Chiều cao và chiều rộng của phần tử sẽ xác định kích cỡ điểm ảnh của phông chữ mã vạch. Chiều rộng của mã vạch được xác định bởi cài đặt này và số lượng ký tự trong mã vạch. Nếu chiều rộng của mã vạch lớn hơn vùng in trên giấy, m vạch sẽ không được in ra hoặc sẽ bị cắt bỏ.
Chiều cao phần tử	Quy định chiều cao mã vạch. Đơn vị của chiều cao là số lượng nhỏ nhất các chấm của máy in TM. Chiều cao và chiều rộng của phần tử sẽ xác định kích cỡ điểm ảnh của phông chữ mã vạch.
Vị trí HRI	Cài xem có in các ký tự HRI hay không và vị trí của chúng.
Phông HRI	Quy định phông chữ cho các ký tự HRI.
Xoay	Cài xem có xoay mã vạch một cách tự do hay không. Nếu bạn đã cài để xoay toàn bộ trang trên thẻ [Bố trí], và tạo cài đặt xoay mã vạch ở đây, mã vạch sẽ được xoay theo độ nghiêng kết hợp cả hai cài đặt xoay này. Ví dụ: Nếu bạn quy định [Xoay 90 độ] trong thẻ [Bố trí], và cũng quy định [Xoay 90 độ] bằng cài đặt này, mã vạch sẽ được xoay 180 độ.
Chế độ nhập Hex	Cho phép nhập các ký tự mã vạch ở dạng nhị phân.
Thêm Vùng Trống	Thêm vùng trống (lề trống bắt buộc để đọc mã vạch) trên cả hai bên của mã vạch.

4 Nhấp chuột vào nút [Apply] để đăng ký mã vạch.

In Mã vạch

1 Gõ các ký tự được in. Quy định phông chữ Mã vạch, Điểm ảnh và Ngôn ngữ.

Đảm bảo rằng bạn đã quy định kích cỡ điểm ảnh của phông chữ mã vạch được chọn. Nếu bạn không chắc chắn về kích cỡ, hãy kiểm tra trên thẻ [Mã vạch] trong mục Sở thích In. Cài đặt Phông chữ Mã vạch (p.67)

Ví dụ: Nếu bạn quy định Mã vạch1, cỡ điểm ảnh nên là 65, và ngôn ngữ là Western.

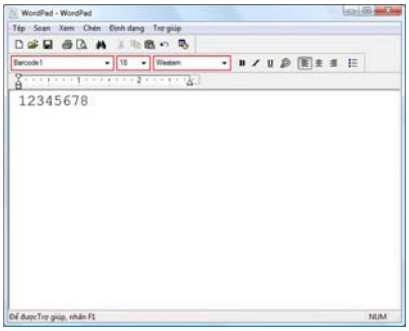

2 Khi hoàn tất việc cài đặt, hãy in dữ liệu.

In Mã 2D

- ❏ Trình điều khiển máy in này có sẵn các phông chữ Mã 2D.
- ❏ Bạn có thể in các Mã 2D mà không cần chuẩn bị các dữ liệu đồ họa 2D.
- ❏ Bạn có thể in các Mã 2D một cách chính xác.
- ❏ Khi in trong Môi trường .NET, bạn cần phải định cấu hình cài đặt thay thế phông chữ unicode. Các phông chữ unicode không thể dùng để in ngoài các Mã 2D.

> Cài Tốc độ In thấp với thẻ [Cài đặt Tài liệu]. Khi tốc độ in quá nhanh, các biểu tượng có thể không đọc được.

Cài đặt Phông chữ Mã 2D

Phông chữ Mã 2D có thể được dùng sau khi đăng ký loại Mã 2D và kích cỡ của nó. Truy cập vào trình điều khiển từ bảng Thuộc tính của trình điều khiển và làm theo quy trình dưới đây.

1 Chọn thẻ [Mã 2D] từ phần Sở thích In. Chọn một phông chữ Mã 2D từ danh sách sổ xuống [Tên phông chữ], sau đó chọn một loại Mã 2D từ danh sách sổ xuống [Loại].

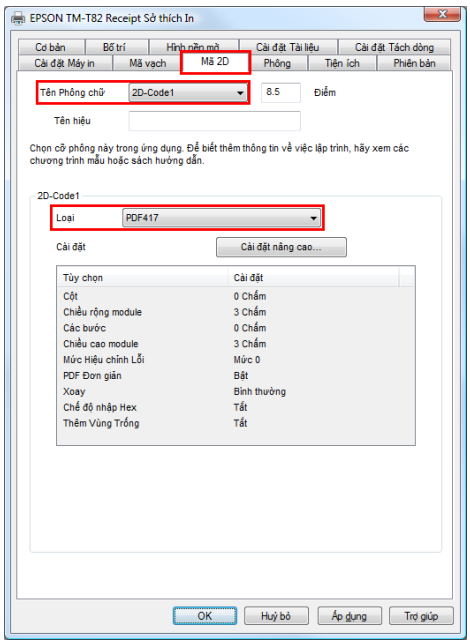

Cài đặt	Mô tả
Tên phông chữ	Bạn có thể định cấu hình lên đến tám phông chữ Mã 2D (Mã 2D1 đến Mã 2D8) Khi lập trình, hãy quy định phông chữ bằng "Tên phông chữ" hoặc "Tên hiệu".
Điểm	Cỡ phông chữ Mã 2D được hiển thị. Khi in, hãy quy định kích cỡ này trong ứng dụng của bạn.
Tên hiệu	Bạn có thể tạo các cài đặt tùy chọn. Bạn có thể quy định Tên hiệu trong lúc lập trình.
Loại	Định cấu hình loại Mã 2D. (Mã QR, FDF417, v.v...)

2 Nhấp chuột vào nút [Cài đặt Nâng cao...].

3 Màn hình cài đặt nâng cao cho Mã 2D sẽ xuất hiện. Xác định các chi tiết của Mã 2D. Khi chọn xong, hãy nhấp chuột vào nút [OK].
Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn trình điều khiển máy in (Advanced Printer Driver Ver. 4 Printer Setting Guide).

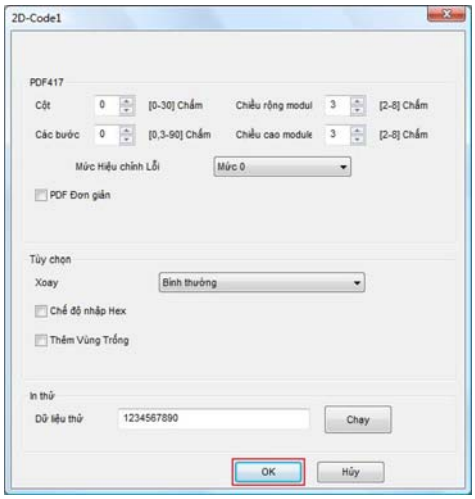

Cài đặt	Mô tả
Cài đặt Nâng cao	Cho phép bạn quy định kích cỡ Mã 2D, Mức Hiệu chỉnh Lỗi và những thứ khác. Cài đặt các nội dung thay đổi bởi loại Mã 2D.
Xoay	Cài xem có xoay Mã 2D một cách tự do hay không. Nếu bạn đã cài để xoay toàn bộ trang trên thẻ [Bố trí], và tạo cài đặt xoay Mã 2D ở đây, Mã 2D sẽ được xoay theo độ nghiêng kết hợp cả hai cài đặt xoay này. Ví dụ: Nếu bạn quy định [Xoay 90 độ] trong thẻ [Bố trí], và cũng quy định [Xoay 90 độ] bằng cài đặt này, Mã 2D sẽ được xoay 180 độ.
Chế độ nhập Hex	Cho phép nhập các ký tự Mã 2D ở dạng nhị phân.
Thêm Vùng Trống	Thêm vùng trống (lề trống bắt buộc để đọc Mã 2D) trên cả hai bên của Mã 2D.

4 Nhấp chuột vào nút [Apply] để đăng ký Mã 2D.

In Mã 2D

1 Gõ các ký tự được in. Quy định phông chữ Mã 2D, Điểm ảnh và Ngôn ngữ.

Đảm bảo rằng bạn đã quy định kích cỡ điểm ảnh của phông chữ Mã 2D được chọn. Nếu bạn không chắc chắn về kích cỡ, hãy kiểm tra trên thẻ [Mã 2D] trong mục Sở thích In.

Cài đặt Phông chữ Mã 2D (p.70)

Ví dụ: Nếu bạn quy định Mã 2D1, cỡ điểm ảnh nên là 9,5 và ngôn ngữ nên là Tiếng Nhật.

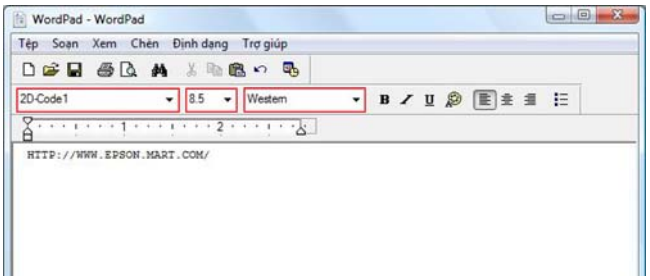

2 Khi hoàn tất việc cài đặt, hãy in dữ liệu.

In Logo

- ❏ Các logo có thể được in ở đầu hoặc cuối mỗi trang.
- ❏ Bạn có thể lưu các logo của mình trong bố nhớ máy in để có thể đọc lại chúng từ máy in khi in ra
- ❏ Phù hợp để in ảnh đồ họa chẳng hạn như logo của một cửa hiệu.
- ❏ TM-T82 Utility cho phép bạn lưu các tập tin BMP, JPEG, GIF, hoặc PNG trong máy in.
- ❏ Kích thước tối đa của một logo có thể lưu trữ là 2047 x 831 chấm (chiều rộng x chiều cao).
- ❏ Chuẩn bị tập tin logo
  Khi bạn muốn in một logo có chiều rộng 50mm, chiều cao 15mm, hãy tính toán kích thước logo theo công thức sau.
  Công thức: Số Chấm ảnh = Chiều dài (cm) / 2,54 (một inch) x độ phân giải máy in TM (dpi)
  Chiều rộng: 6,0 / 2,54 x 203 = 480 chấm ảnh
  Chiều rộng: 2,0 / 2,54 x 203 = 160 chấm ảnh
  Trong trường hợp này, hãy tạo một hình ảnh 480 x 160 chấm ảnh để làm logo.

Lưu trữ Logo

TM-T82 Utility lưu trữ các tập tin logo trong bộ nhớ NV memory (bộ nhớ không thay đổi) của máy in TM. Các tập tin được lưu trữ sẽ không bị xóa đi ngay cả khi tắt máy in.

➡ Lưu trữ Logo (p.93)

Định Cấu hình Cài đặt In Logo

1 Chọn thẻ [Cài đặt Tài liệu] từ phần Sở thích In. Chọn [In Logo] từ danh sách.

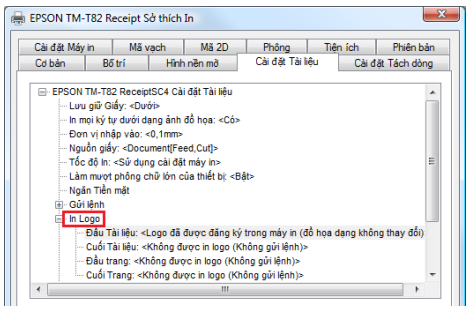

2 Chọn vị trí logo sẽ được in ra.
Chọn từ [Đầu Tài liệu] / [Cuối Tài liệu] / [Đầu trang] / [Cuối Trang].

3 Chọn logo cần in và vị trí in của logo. Khi chọn xong, hãy nhấp chuột vào nút [OK].

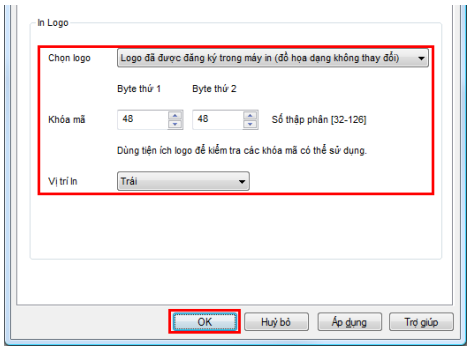

Cài đặt	Mô tả
Chọn logo	Chọn [Logo đã được đăng ký trong máy in].
Khóa mã	Cài khóa mã để quy định logo sẽ được in. Để có thể sử dụng khóa mã, xem phần Lưu trữ Logo trong mục TM-T82 Utility. Lưu trữ Logo (p.93) Ví dụ: Nếu các logo được lưu trữ như trình bày dưới đây trong Lưu trữ Logo trong TM-T82 Utility, [48, 48] / [48, 49] / [48, 50] có thể được cài cho khóa mã.
Vị trí In	Cài vị trí in của logo. Chọn từ [Trái] / [Giữa] / [Phải].

In Logo

1 Gõ các ký tự được in. Ở đây không cần phải có cài đặt cụ thể để in logo do loại và vị trí in của logo hoặc những thông số tương tự đã được ci bởi TM-T82 Utility.

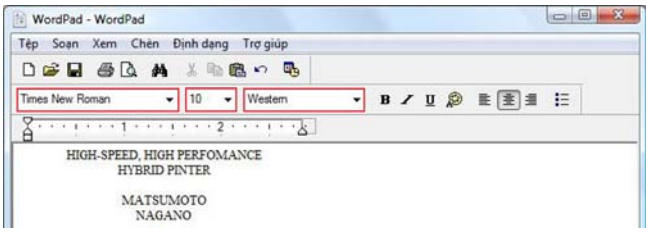

2 In dữ liệu. Logo được in ở vị trí quy định bởi TM-T82 Utility.

Cài đặt Tách dòng đối với Dữ liệu Hình ảnh

Cài đặt tách dòng có thể được sử dụng để cải thiện vẻ ngoài của dữ liệu hình ảnh. Các cài đặt sau đây có thể được định cấu hình:

- ❏ Loại hòa sắc
- ❏ Độ sáng

Chọn thẻ [Cài đặt Tách dòng] từ phần Sở thích In. Chọn độ hòa sắc và độ sáng, sau đó nhấp chuột vào nút [OK].

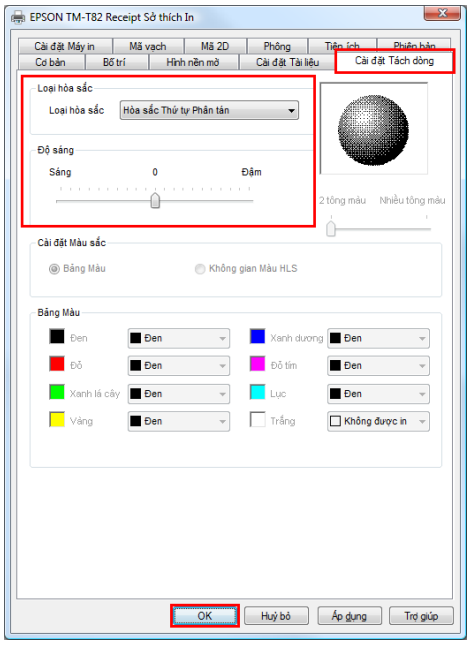

Cài đặt	Mô tả
Loại hòa sắc	Tùy chọn này định nghĩa giải thuật hòa sắc. Hình ảnh này sẽ thể hiện mẫu sắp xếp điểm ảnh tùy theo loại hòa sắc được chọn. Chọn từ [Hòa sắc Thứ tự Phân tán] / [Hòa sắc Thứ tự Theo mảng] / [Lỗi Dither] / [Ngưỡng].
Độ sáng	Cài độ sáng của dữ liệu hình ảnh. Hình ảnh sẽ thể hiện sắp xếp điểm ảnh với cài đặt độ sáng đã chọn.

Nhật ký Điện tử

Nhật ký điện tử sẽ lưu giữ một bản sao hóa đơn đã in dưới dạng một tập tin hình ảnh (jpeg). Điều này cho phép các bản sao được lưu trữ ngay cả khi không có máy in giấy nhật ký. Do các bản sao được lưu trữ dưới dạng dữ liệu điện tử nên không cần phải sử dụng giấy.
Nhật ký điện tử sẽ lưu trữ một tập tin cho mỗi tài liệu được in. Tập tin được lưu trữ có thể được xem trong chương trình xem, có thể in và tìm kim theo ngày.
Chọn thẻ [Tiện ích] trong mục Sở thích In và nhấp chuột vào nút [Cài đặt Nhật ký Điện tử EPSON]. Màn hình Nhật ký Điện tử sẽ mở ra.

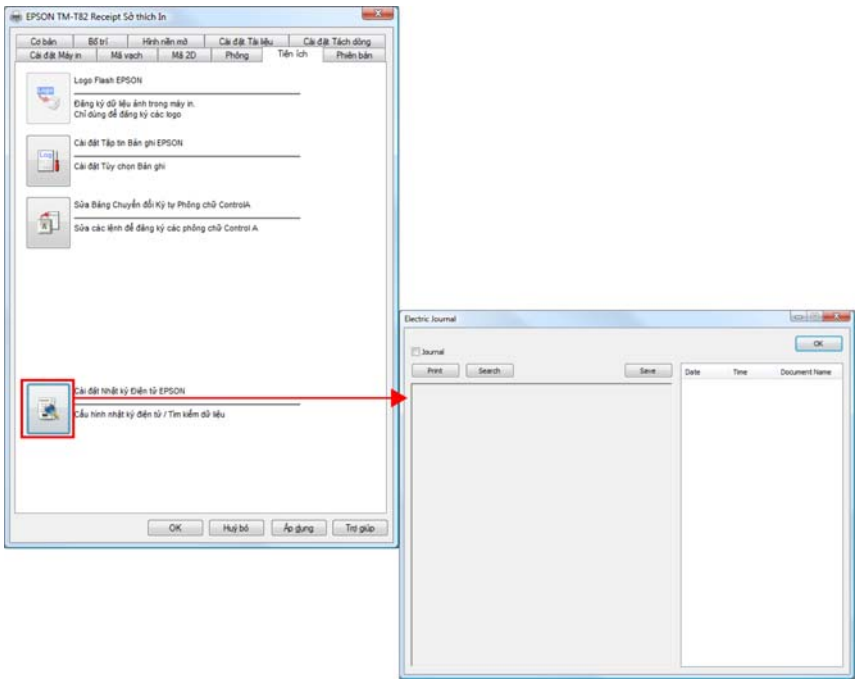

Cài đặt Nhật ký Điện tử

Để bật chức năng nhật ký điện tử, hãy đánh dấu vào hộp chọn [Journal].

> Để tạo một nhật ký điện tử, cài [In mọi ký tự dưới dạng ảnh đồ họa] thành "Có" trên thẻ [Cài đặt Tài liệu].

Một khi đã đánh dấu vào hộp chọn, dữ liệu in ra sẽ được lưu lại thành một tập tin (jpeg). Nếu bạn cần thay đổi vị trí lưu giữ tập tin, nhấp chuột vào nút [Save] và thay đổi vị trí. Vị trí mặc định được thể hiện dưới đây.

Hệ điều hành	Vị trí lưu trữ
Windows XP	C:\Documents and Settings\All Users\Application Data
Windows 7/Vista	C:\ProgramData

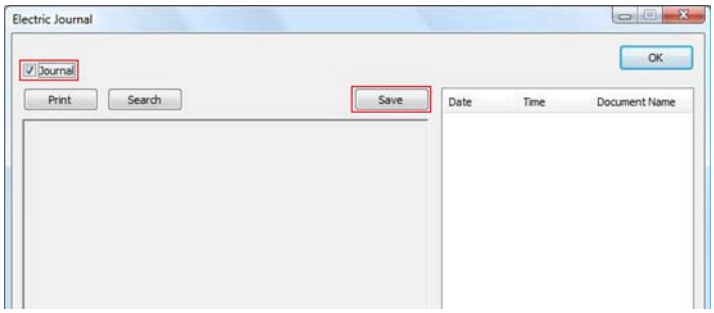

Lưu trữ Tập tin

Sau khi bật chức năng nhật ký điện tử, một tập tin sẽ tự động được lưu lại khi máy in in xong. Có thể xem tập tin được lưu trữ này từ danh sách nht ký điện tử. Tên tập tin được in sẽ được đăng ký trong mục [Document Name].

In Tập tin được Lưu trữ

Chọn tập tin mà bạn muốn in từ danh sách ở bên phải màn hình Nhật ký Điện tử. Tập tin sẽ xuất hiện trong chương trình xem ảnh. Nhấp chuột vào nút [Print] để in tập tin.

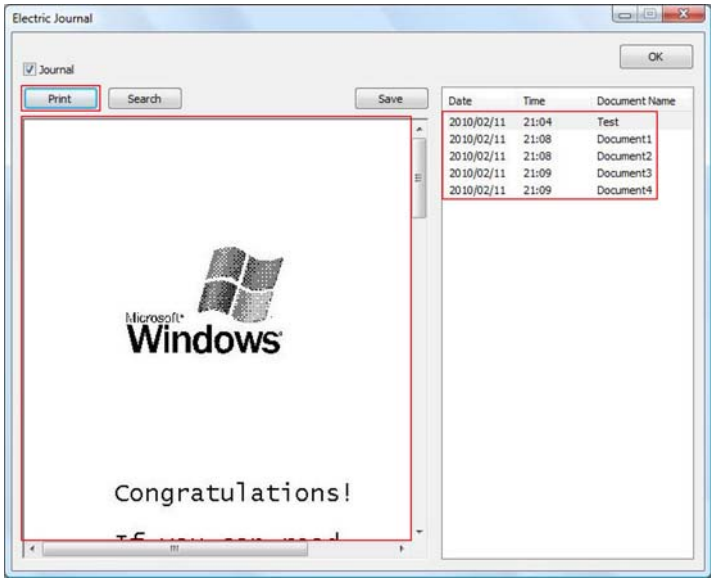

Tìm kiếm Tập tin được Lưu trữ

1 Nhấp chuột vào nút [Search] trong màn hình Nhật ký Điện tử để mở màn hình tìm kiếm.

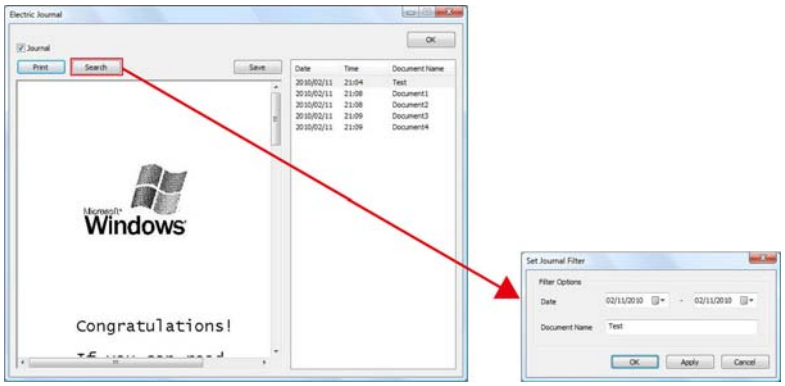

2 Xác định một ngày trong mục [Date] trên màn hình tìm kiếm hoặc nhập tên tập tin trong mục [Document Name]. Nhấp chuột vào nút [OK]. Bạn sẽ quay lại màn hình Nhật ký Điện tử, và các kết quả tìm kiếm sẽ xuất hiện trong danh sách ở bên phải của màn hình.

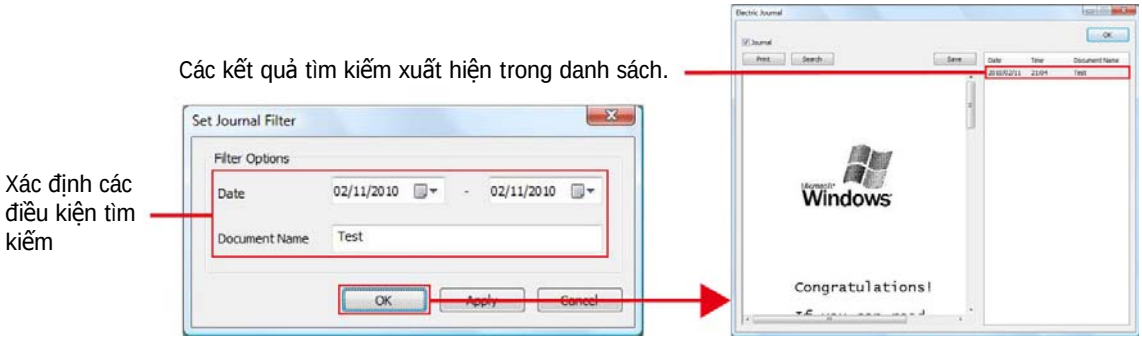

Bộ rung Tùy chọn

- ❏ Bộ rung gắn ngoài tùy chọn có thể phát âm thanh.
- ❏ Đối với bộ rung gắn ngoài có thể cài được loại âm thanh và số lần kêu.

Cài đặt Bộ rung

1 Chọn thẻ [Cài đặt Tài liệu] từ phần Sở thích In. Chọn [Tùy chọn bộ rung] từ danh sách.

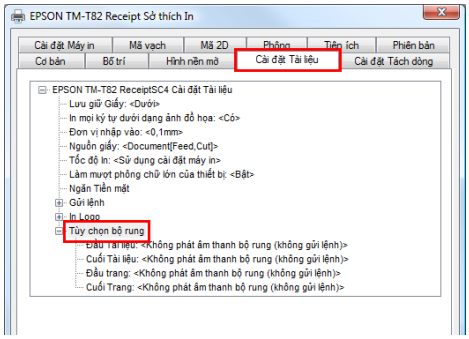

2 Chọn khi bộ rung sẽ kêu.
Chọn từ [Đầu Tài liệu] / [Cuối Tài liệu] / [Đầu trang] / [Cuối Trang].

3 Cài bộ rung. Khi chọn xong, hãy nhấp chuột vào nút [OK].

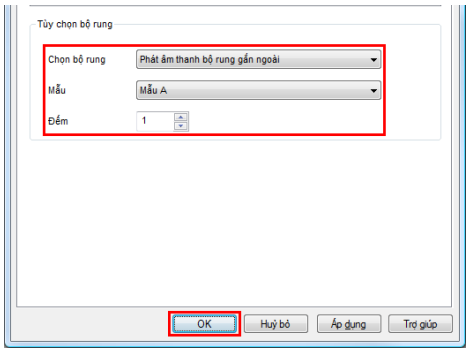

Cài đặt	Mô tả
Chọn bộ rung	Chọn cài đặt bộ rung.
Không phát âm thanh bộ rung	Không phát âm thanh bộ rung.
Phát âm thanh bộ rung gắn ngoài	Phát âm thanh bộ rung gắn ngoài tùy chọn.
Mẫu	Cài đặt âm thanh bộ rung từ năm mẫu, A đến E.
Đếm	Chọn số lần phát âm thanh bộ rung.

Ngăn Tiền mặt

- ❏ Bạn có thể cài để mở ngăn tiền mặt được kết nối với thiết bị trước hoặc sau khi in.
- ❏ Khi đóng ngăn, hãy đóng bằng tay.

Mở Ngăn với Cài đặt Trình điều khiển Máy in

1 Chọn Sở thích In - thẻ [Cài đặt Tài liệu]. Nhấp chuột vào [Ngăn Tiền mặt] trên danh sách được hiển thị.

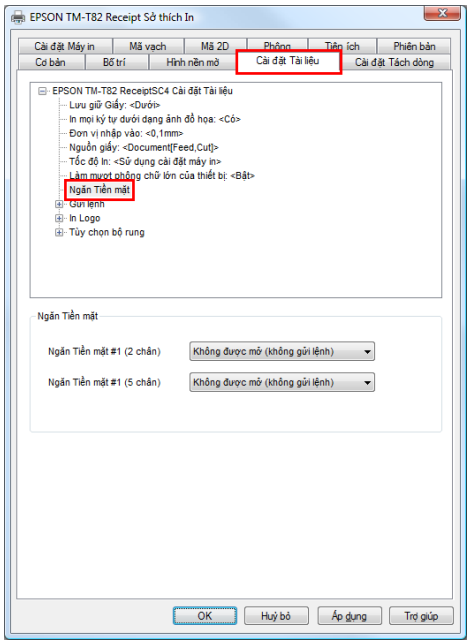

2 Định cấu hình ngăn tiền mặt. Khi chọn xong, hãy nhấp chuột vào nút [OK].
Sau đây là cài đặt để mở ngăn tiền mặt EPSON.

Cài đặt		Mô tả
Ngăn Tiền mặt #1 (2 chân)		Cài ngăn sang "Không được mở (không gửi lệnh)".
Ngăn Tiền mặt #2 (5 chân)		Cài ngăn tiền mặt để mở ra.
	Mở trước khi in	Ngăn tiền mặt mở trước khi in.
	Mở sau khi in	Ngăn tiền mặt mở sau khi in.

Dao cắt giấy tự động

Bạn có thể cài khi nào dùng dao cắt giấy tự động để cắt giấy.

Tạo Cài đặt Dao cắt giấy Tự động

1 Chọn Sở thích In - thẻ [Cài đặt Tài liệu]. Nhấp chuột vào [Nguồn giấy] trên danh sách được hiển thị.

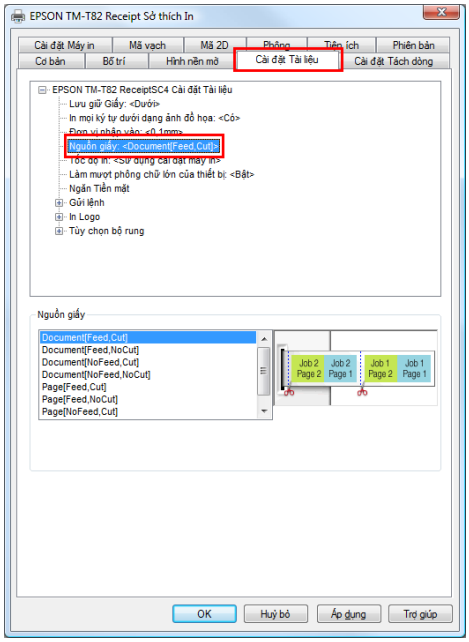

2 Tạo cài đặt dao cắt giấy tự động. Khi chọn xong, hãy nhấp chuột vào nút [OK].

Cài đặt	Mô tả
Document[Feed,Cut]	Giấy được đưa vào trước và được cắt mỗi lần hoàn tất một tác vụ in.
Document[Feed,No Cut]	Giấy được đưa vào trước nhưng chưa được cắt mỗi lần hoàn tất tác vụ in.
Document[No Feed,Cut]	Giấy được cắt nhưng chưa được đưa vào trước mỗi lần hoàn tất tác vụ in. Do có khoảng trống giữa dao cắt giấy tự động và đầu in (1 đến 2 cm, tùy thuộc vào kiểu máy in TM), lề trên tối thiểu vẫn có ngay cả khi bạn cài đặt lề trên cùng về 0 (không). Để tránh lãng phí, cài đặt này cho phép bạn in phần trên cùng của trang kế tiếp (ví dụ như các logo cửa hàng) vào phần dưới cùng của trang trước và sau đó cắt giấy mà không cần đẩy giấy vào trước. Theo cách này có thể sử dụng được phần lề trên cùng được tạo ra bởi khoảng trống tự nhiên có sẵn của máy in TM.
Document[No Feed,No Cut]	Giấy không cần đẩy vào trước và không bị cắt mỗi lần hoàn tất một tác vụ in.

Cài đặt	Mô tả
Page[Feed,Cut]	Giấy được đưa vào trước và được cắt mỗi lần in được một trang.
Page[Feed,No Cut]	Giấy được đưa vào trước nhưng không bị cắt mỗi lần in được một trang.
Page[No Feed,Cut]	Giấy được cắt nhưng không bị đưa vào trước mỗi lần in được một trang.
Tùy biến	Tạo cài đặt tùy biến. Khi chọn cài đặt này, màn hình cài đặt tùy biến sẽ xuất hiện.

TM-T82 Utility

Chương dưới đây giải thích cách sử dụng TM-T82 Utility để định cấu hình máy in này.

Tổng quan

> Trong lúc lưu lại các cài đặt, không được tắt máy in hoặc hủy bỏ kết nối với máy in.

TM-T82 Utility cung cấp các chức năng sau đây.

❏ Đối với người sử dụng thông thường

- Lưu trữ Logo p. 93
- Cài đặt Phiếu *1 *2 *3
  (Chi tiết tham khảo TM-T82 Utility User's Manual.)
- Nhật ký Điện tử *1 *2 *3 p. 99
- Cài đặt Giảm bớt Giấy *2 p. 102
- Cài đặt Cắt giấy Tự động p. 104

❏ Đối với người quản trị máy in

- Cài đặt Điều khiển In ấn p. 106
- Cài đặt Phông chữ Thiết bị p. 108
- Cài đặt Bộ rung p. 109
- Cài đặt Giao diện p. 111
- Cài đặt Sao lưu / Phục hồi p. 114
- Kiểm tra Vận hành p. 116

*1 Không thể sử dụng trên Windows 2000.

*2 Vì mục này không thể sử dụng với một số phiên bản máy in nên có thể nó sẽ không được hiển thị.

*3 Nếu trình điều khiển phiếu hay Virtual Port Driver Ver.8 không được cài đặt, mục này sẽ bị vô hiệu hóa.

Khởi động TM-T82 Utility

Khởi động TM-T82 Utility

Kích hoạt TM-T82 Utility như sau.
Nếu bạn đã đánh dấu chọn [Chạy TM-T82 Utility] tại Bước 10 của quá trình Cài đặt Nhanh, hãy bắt đầu từ Bước 2.

1 Chọn [Start] - [All Programs] - [EPSON] - [TM-T82 Software] - [TM-T82 Utility].

2 Màn hình sau đây sẽ xuất hiện. Chọn máy in để sử dụng và nhấp chuột vào nút [Đồng ý] button.
Nếu bạn muốn thay đổi ngôn ngữ, hãy nhấp chuột vào nút [Chọn Ngôn ngữ].
Nếu không thấy máy in hiển thị, nhấp chuột vào nút [Thêm Cổng]. Sau đó chuyển tới phần sau đây: Thêm Cổng Giao tiếp và Khởi động TM-T82 Utility (p.88).

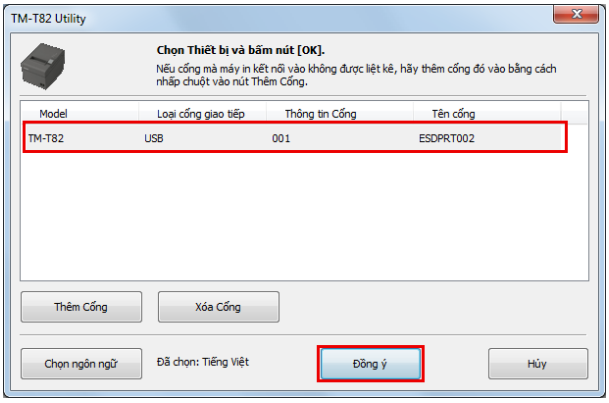

- Nhấp chuột vào nút [Thêm Cổng] khi bạn muốn định cấu hình mới cho một cổng máy in.
  Thêm Cổng Giao tiếp và Khởi động TM-T82 Utility (p.88)
- Để xóa một cổng, chọn cổng đó và nhấp chuột vào nút [Xóa Cổng].

3 TM-T82 Utility được bắt đầu chạy. Khi trao đổi dữ liệu với máy in đã được thiết lập, các cài đặt máy in có được từ máy in sẽ hiển thị trên màn hình [Cài đặt máy in].

Khi chạy TM-T82 Utility lần đầu tiên, chương trình sẽ không khởi động nếu không thể thiết lập được giao tiếp với máy in. Một khi đã thiết lập được giao tiếp, tiện ích này có thể khởi động bằng thông tin cài đặt máy in trước đó ngay cả khi máy đang ngoại tuyến.

Để nhận được máy in đã kết nối khi dùng cổng USB kết nối, chạy mục [In thử] sau khi chạy TM-T82 Utility, hoặc kiểm tra số serial trên một bên hông của máy in và số serial của TM-T82 Utility.

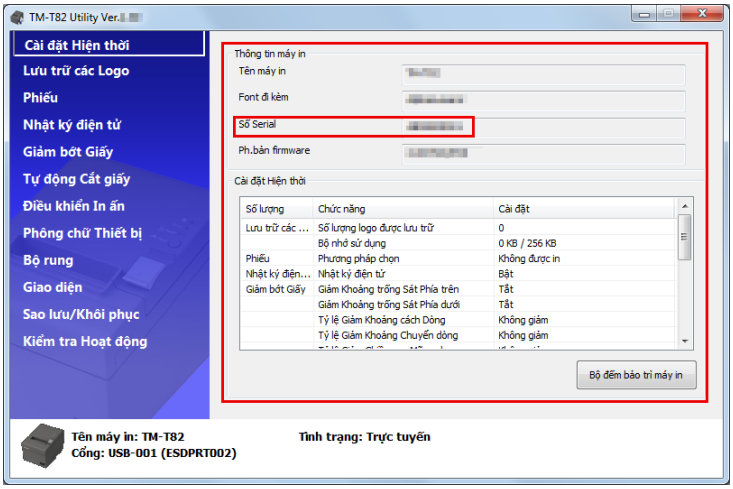

Thêm Cổng Giao tiếp và Khởi động TM-T82 Utility

Thêm một cổng giao tiếp như sau:

1 Chọn [Start] - [All Programs] - [EPSON] - [TM-T82 Software] - [TM-T82 Utility].

2 Màn hình sau đây sẽ xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Thêm Cổng].

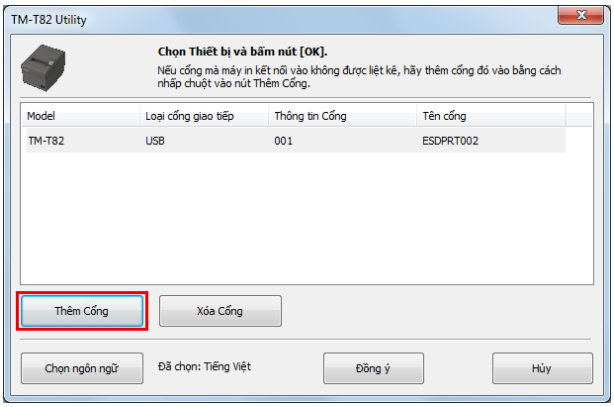

3 Màn hình [Thêm Cổng] xuất hiện. Định cấu hình cho cổng sẽ được thêm vào. Sau đó, nhấp chuột vào nút [Đồng ý].

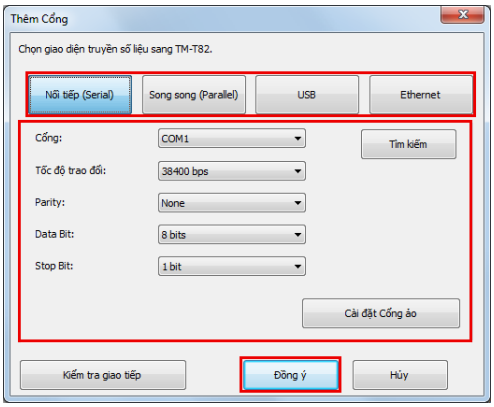

- Nếu việc giao tiếp với cổng thất bại, thông báo lỗi sẽ xuất hiện. Trong trường hợp như vậy, bạn không thể thêm cổng.
- Nhấp chuột vào nút [Kiểm tra giao tiếp] sẽ hiển thị các kết quả trao đổi thông tin trên màn hình. Chức năng này không thực hiện việc in thử.

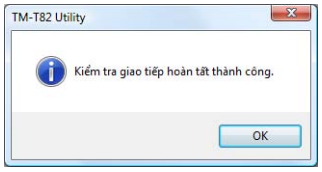

❏ Nối tiếp (Serial)

Cài đặt	Mô tả
Cổng:	Chọn cổng song song (parallel) trên máy vi tính bạn đang sử dụng.
Tìm kiếm	Chọn các cổng nối tiếp (serial) hiện có.
Tốc độ trao đổi:	Định cấu hình tốc độ truyền dữ liệu.
Parity:	Định cấu hình mục parity.
Data Bit:	Định cấu hình chiều dài bit.
Stop Bit:	Định cấu hình stop bit.
Cài đặt Cổng ảo	Khởi động công cụ Cài đặt Cổng Áo Để biết thêm chi tiết, xem hướng dẫn sử dụng cho phần công cụ Cài đặt Cổng Ảo.
Kiểm tra giao tiếp	Chạy kiểm tra giao tiếp.

❏ Song song (Parallel)

Cài đặt	Mô tả
Cổng:	Chọn cổng song song (parallel) trên máy vi tính bạn đang sử dụng.
Tìm kiếm	Chọn các cổng song song (parallel) hiện có.
Cài đặt Cổng ảo	Khởi động công cụ Cài đặt Cổng ảo. Để biết thêm chi tiết, xem hướng đẫn của Cài đặt Cổng ảo tool.
Kiểm tra giao tiếp	Chạy kiểm tra giao tiếp.

❏ USB

Cài đặt	Mô tả
Cổng:	Chọn cổng USB mà bạn muốn.
Tìm kiếm	Tìm kiếm các cổng USB hiện có.
Kiểm tra giao tiếp	Chạy kiểm tra giao tiếp.

Nếu kết nối bằng cổng USB, không thể thêm các máy in trong môi trường tồn tại cả máy in thuộc Kiểu Máy in và Kiểu của Nhà cung cấp. Trong trường hợp này, trước hết hãy tắt các máy in hiện hành và sau đó khởi động tiện ích.

❏ Ethernet

Cài đặt	Mô tả
Địa chỉ IP	Định cấu hình địa chỉ IP của máy in bạn đang sử dụng.
Tìm kiếm	Tìm kiếm các máy in TM-T82 trên mạng và hiển thị địa chỉ IP của chúng.
Cài đặt nâng cao (EpsonNet Config)	Kích hoạt EpsonNet Config. Tạo cài đặt mạng của máy in bằng cách sử dụng EpsonNet Config.
Kiểm tra giao tiếp	Chạy kiểm tra giao tiếp.

Nếu không có máy in TM-T82 nào với địa chỉ IP của nó đã đặt cấu hình được hiển thị ngay cả sau khi nhấp chuột vào nút [Tìm kiếm], hãy nhập địa chỉ IP của TM-T82 trực tiếp vào mục "Địa chỉ IP:".

4 Màn hình sau đây sẽ xuất hiện một lần nữa. Chọn cổng đã thêm vào và nhấp chuột vào nút [Đồng ý].

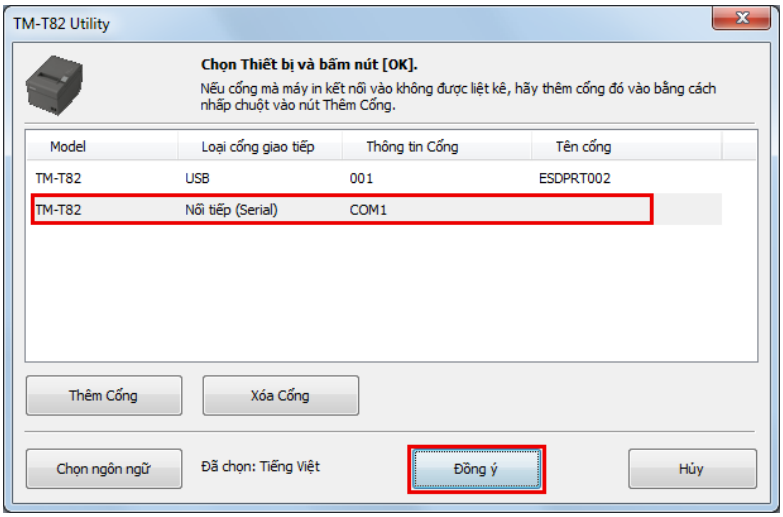

5 TM-T82 Utility được bắt đầu chạy.

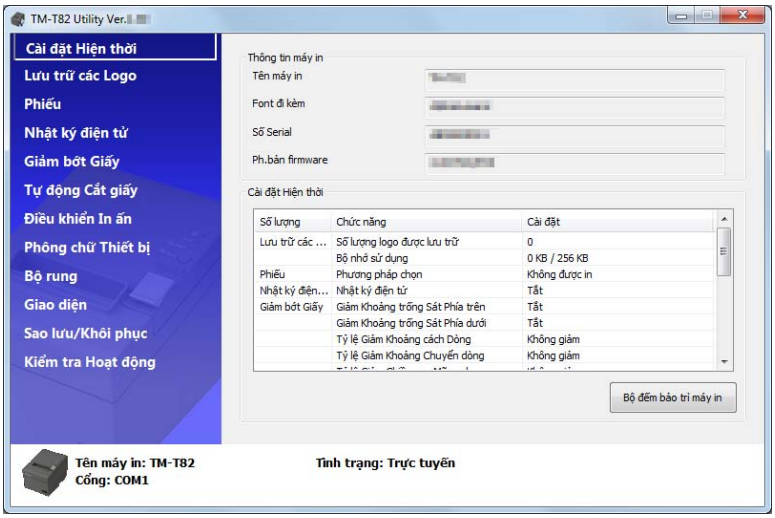

Cài đặt Hiện thời

Cho phép bạn kiểm tra các cài đặt của máy in và bộ đếm bảo trì máy in.

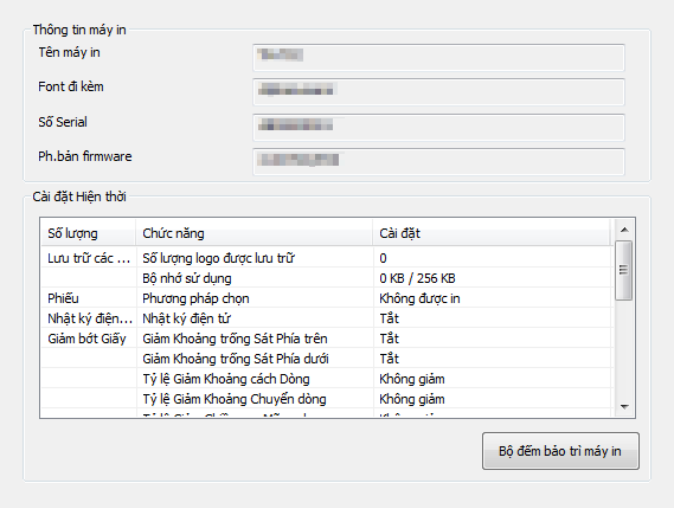

Cài đặt		Mô tả
Thông tin máy in	Tên máy in	Hiển thị tên máy in.
	Font đi kèm	Hiển thị font được cài trong TM-T82.
	Số serial	Hiển thị số serial của TM-T82.
	Phiên bản firmware	Hiển thị phiên bản firmware của TM-T82.
Cài đặt Hiện thời	Lưu trữ các Logo	Hiển thị số lượng các logo được lưu trữ và kích thước của chúng.
	Phiếu*	Hiển thị các cài đặt phiếu.
	Nhật ký điện tử*	Hiển thị các cài đặt nhật ký điện tử.
	Giảm bớt giấy*	Hiển thị các cài đặt giảm bớt giấy.
	Tự động Cắt giấy	Hiển thị các cài đặt của chức năng tự động cắt giấy.
	Điều khiển In ấn	Hiển thị bề rộng giấy và các thiết lập mật độ in.
	Phông chữ Thiết bị	Hiển thị các phông chữ thiết bị cài trong TM-T82.
	Bộ rung	Hiển thị các cài đặt bộ rung.
	Giao diện	Hiển thị cài đặt giao tiếp của cổng giao tiếp.
Bộ đếm Bảo trì		Hiển thị các bộ đếm bảo trì.

* Vì mục này không thể sử dụng với một số phiên bản máy in nên có thể nó sẽ không được hiển thị.

Bộ đếm bảo trì

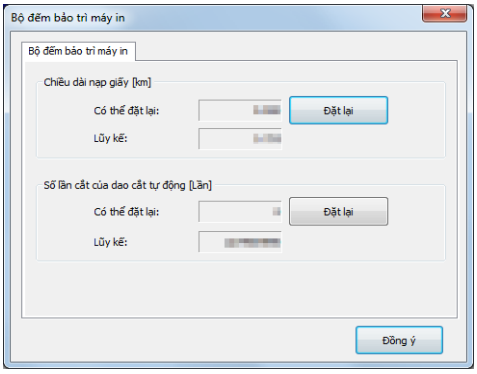

Cho phép bạn kiểm tra các bộ đếm sau đây và đặt lại một số bộ đếm.
Bộ đếm tích lũy không thể đặt lại được.

- ❏ Chiều dài nạp giấy [km]
- ❏ Số lần cắt của dao cắt tự động [Lần]

Lưu trữ Logo

Cho phép bạn định cấu hình các logo sẽ được lưu trữ trên máy in.
Bạn có thể ghi dữ liệu logo trong máy in và lưu chúng lại thành tệp tin để sử dụng chúng ở các máy in khác.
Phần này mô tả cách định cấu hình các logo sẽ được lưu trữ trên máy in. Tiện ích này sẽ giúp cho bạn in hoặc xóa logo được lưu trữ trên máy in, nhưng bạn không thể chỉnh sửa hoặc khôi phục nó thành tệp tin.

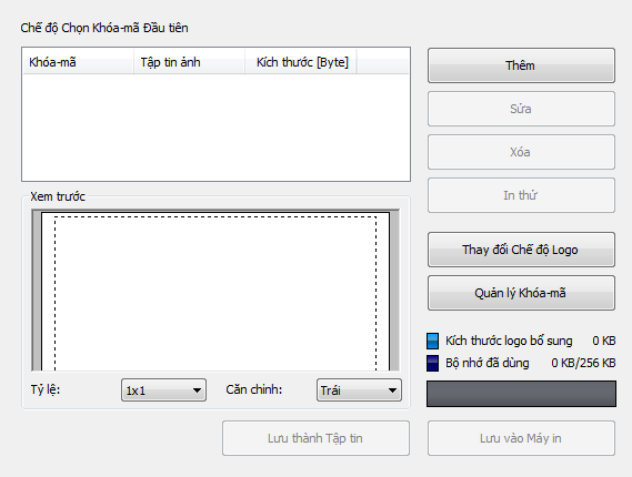

[Lưu trữ Logo] có các chức năng sau đây.

Cài đặt	Mô tả
Danh sách Khóa Mã	Hiển thị các logo đã đăng ký trong máy in và các logo sẽ được thêm vào máy in. Các logo đã đăng ký trong máy in sẽ có ký hiệu ở phần đầu Khóa mã.
Thêm	Thêm dữ liệu logo trên danh sách.
Sửa	Sửa các cài đặt tách dòng và độ sáng của dữ liệu logo.
Xóa	Xóa các logo
In thử	In các logo đã chọn.
Thay đổi Chế độ Logo	Hiển thị màn hình "Chọn Chế độ để Lưu trữ Logo" để cho phép bạn thay đổi chế độ cài đặt của [Lưu trữ các Logo]. Cài đặt hiện thời được hiển thị bên dưới [Lưu trữ các Logo]. 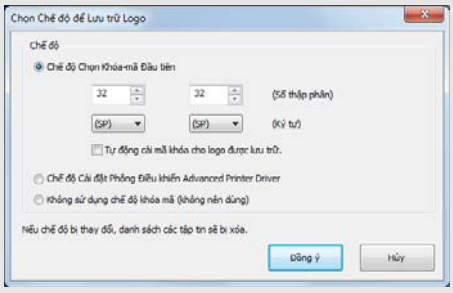

Cài đặt	Mô tả
Chế độ Chọn Khóa-mã Đầu tiên	Xác định mã nhận dạng logo.
Tự động cài khóa mã cho logo được lưu trữ.	Nếu được bật, chức năng này sẽ tự động cài các khóa mã cho các logo được đăng ký. Nếu bị tắt, hãy cài Khóa mã khi thêm hoặc chỉnh sửa các logo.
Chế độ Cài đặt Phông Điều khiển Advanced Printer Driver	Advanced Printer Driver cho phép bạn gán một phông điều khiển (h đến 1) cho logo của bạn thay vì sử dụng một khóa mã.
Không sử dụng chế độ khóa mã (không nên dùng)	Không khuyến nghị sử dụng.
Quản lý Khóa-mã	Bạn có thể kiểm tra Khóa-mã của logo được lưu trữ trong máy in, hoặc xóa các logo. 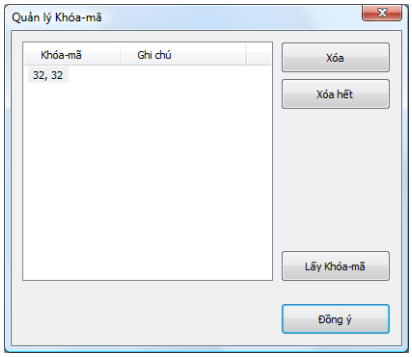
Lấy Khóa Mã	Lấy các số Khóa mã đã đăng ký.
Xem trước	Hiển thị hình ảnh logo sẽ được lưu trữ trên máy in. Kích cỡ và vị trí in của logo cũng có thể được định cấu hình. Hình ảnh các logo đã được lưu trên máy in sẽ không được hiển thị.
Dấu chỉ báo Logo	Dấu chỉ báo: Kích thước bộ nhớ đã đăng ký trong máy in dành cho các logo Dữ liệu logo bổ sung: Kích thước các logo được hiển thị trên danh sách Dung lượng đã dùng: Kích thước của các logo đã đăng ký
Lưu thành Tập tin	Lưu các dữ liệu logo đã được định cấu hình thành tập tin để lưu trữ vào máy in. Các dữ liệu này cũng có thể được lưu trữ dưới dạng tập tin bmp.
Lưu vào Máy in	Lưu trữ các dữ liệu logo đã được định cấu hình vào máy in.

Thêm Logo

Khi lưu trữ nhiều logo, khuyến cáo bạn nên thêm chúng vào máy in cùng một lúc. Khi lưu lại logo sẽ được lưu trữ vào tệp tin cài đặt máy in, xem Cài đặt Sao lưu/Phục hồi (p.114).
Thêm một logo như sau.

1 Nhấp chuột vào nút [Thêm].
Nếu chế độ logo là [Chế độ Cài đặt Phông Điều khiển Advanced Printer Driver], hãy chọn một Khóa-mã để đăng ký logo đó, sau đó nhấp chuột vào nút [Thêm].

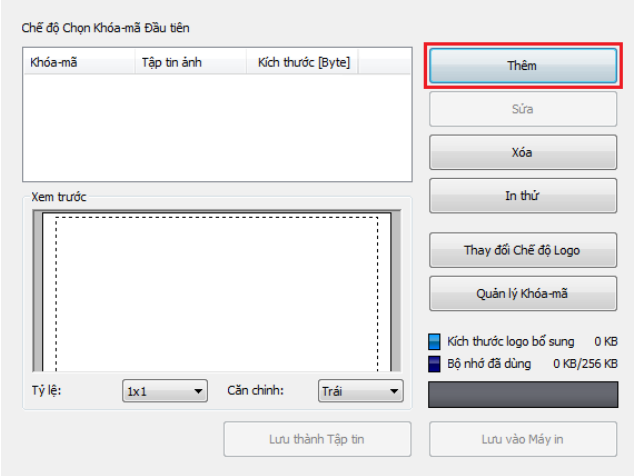

2 Xác định dữ liệu hình ảnh sẽ được dùng làm logo.
Có thể chọn kích cỡ tập tin là 2047 (Rộng) x 831 (Cao) điểm ảnh (chấm) hoặc ít hơn, và định dạng có thể là bmp, jpeg, gif, hoặc png. Nếu chiều rộng logo lớn hơn chiều rộng giấy, một thông báo cảnh bo sẽ xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Đồng ý] và giảm kích cỡ logo trong màn hình [Sửa Logo] của bước 3.

Chiều rộng giấy - Số cột	điểm ảnh
80mm - 48 cột	576
80mm - 42 cột	546
58mm - 42 cột	378
58mm - 35 cột	420

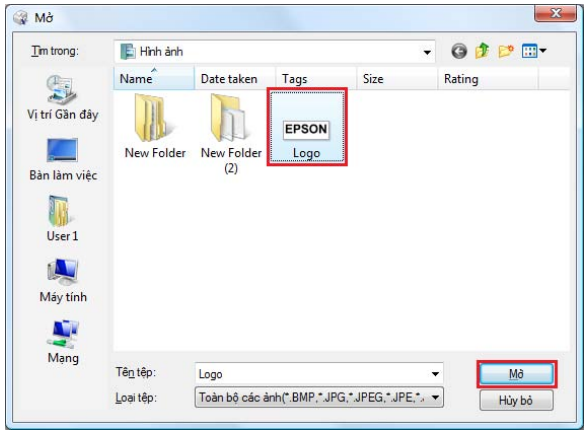

3 Màn hình [Sửa Logo] xuất hiện. Sửa hình ảnh logo trong lúc kiểm tra hình ảnh được xem ở trên phần trên của màn hình. Khi chọn xong, hãy nhấp chuột vào nút [Đồng ý].

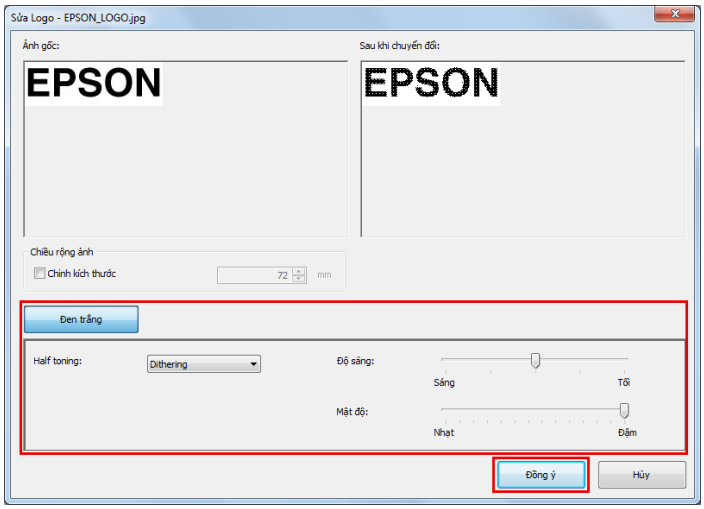

Bạn có thể sửa các mục sau:

Cài đặt	Mô tả
Chiều rộng ảnh	Xác định chiều rộng hình ảnh sẽ được chỉnh kích thước đến (theo mm).
Chỉnh kích thước	Xác định xem hình ảnh có được chỉnh kích thước hay không. Nếu chiều rộng hình ảnh lớn hơn chiều rộng giấy và không chỉnh kích thước, phần hình ảnh vượt quá chiều rộng giấy sẽ bị cắt bỏ.
Quy trình tách dòng (Half toning)	Định cấu hình cài đặt tách dòng của hình ảnh.
Độ sáng	Định cấu hình độ sáng của hình ảnh.
Mật độ	Cấu hình mật độ in.

4 Nếu chế độ logo là [Chế độ Chọn Khóa mã Đầu tiên] và [Tự động cài khóa mã cho logo được lưu trữ.] không được bật, màn hình "Cài đặt Khóa mã" sẽ hiển thị. Cài một Khóa mã và nhấp chuột vào nút [OK].

Nếu chế độ logo khác ngoài [Chế độ Chọn Khóa mã Đầu tiên] được chọn hoặc [Tự động cài khóa mã cho logo được lưu trữ.] được bật, màn hình "Cài đặt Khóa mã" sẽ không được hiển thị.

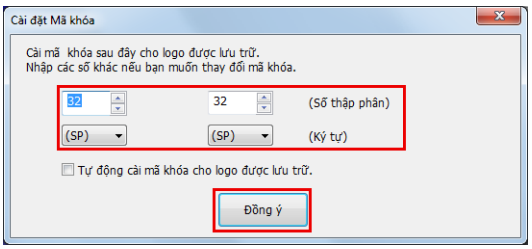

5 Dữ liệu logo sẽ được thêm vào danh sách. Khi lưu trữ dữ liệu của nhiều logo, hãy lặp lại Bước 1 đến 4.

6 Sau khi lưu trữ mọi dữ liệu logo cần được thêm vào máy in, hãy kiểm tra dấu chỉ báo ở bên phải màn hình để xem kích thước dữ liệu đó có thể được chấp nhận lưu trữ trên máy in hay không, sau đó nhấp chuột vào nút [Lưu vào Máy in].

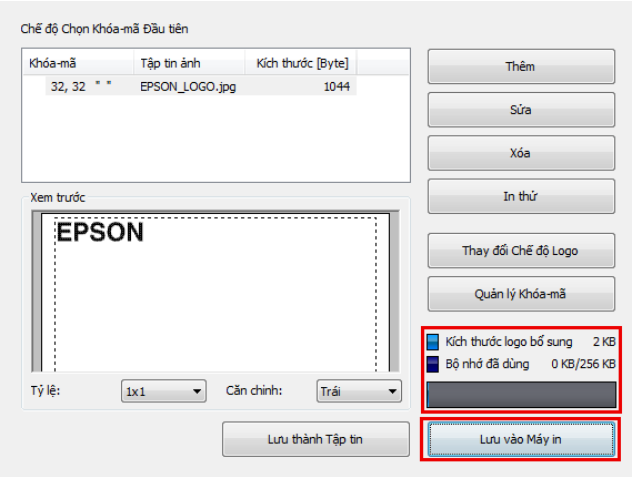

7 Dữ liệu logo sẽ được lưu trữ vào máy in. Các dữ liệu logo cũng sẽ được lưu lại vào tệp tin lưu trữ logo (tệp tin TLG). Tệp tin này được dùng khi tạo tệp tin cài đặt máy in.

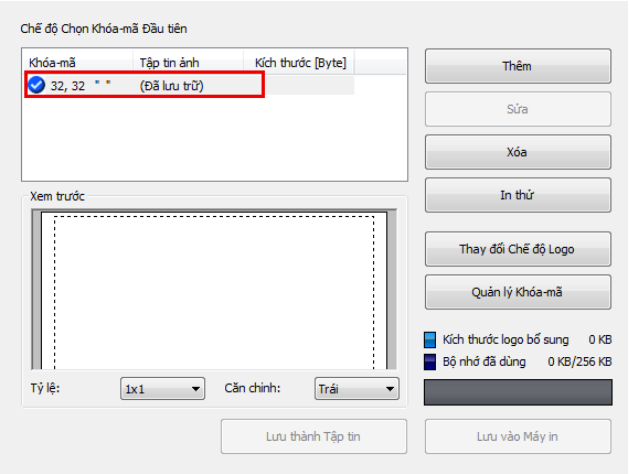

Tệp tin Lưu trữ Logo

Bởi tệp tin lưu trữ logo (tệp tin TLG) được tự động lưu lại khi thêm các logo vào máy in, tệp tin lưu trữ logo này chỉ chứa các dữ liệu logo được thêm vào máy in lần cuối. Khi lưu trữ các dữ liệu nhiều logo vào tệp tin cài đặt máy in, hãy thêm toàn bộ dữ liệu logo vào máy in cùng một lúc. Khi lưu lại các dữ liệu đã được lưu trữ trên máy in, hãy làm theo quy trình dưới đây.

1 Chuẩn bị mọi dữ liệu logo để thêm vào máy in.

2 Xóa mọi logo đã được lưu trữ trên máy in.
Xem ➡ Lưu trữ Logo (p.93).

3 Lưu trữ mọi logo và thêm chúng vào máy in cùng một lúc. Theo cách này, tệp tin lưu trữ logo (tệp tin TLG) chứa tất cả các dữ liệu logo sẽ được tạo ra.
Xem ➡ Thêm Logo (p.95).

Nhật ký Điện tử

Vì mục này không thể sử dụng với một số phiên bản máy in nên có thể nó sẽ không được hiển thị.

Nhật ký điện tử là chức năng lưu dữ liệu đã in thành các tệp tin hình ảnh. Khi một phiếu được đặt, mục này cũng được hiển thị.

Cài đặt Nhật ký Điện tử

Thực hiện cài đặt nhật ký điện tử như sau:

1 Nhấp [Nhật ký Điện tử].

2 Chọn [Kích hoạt nhật ký điện tử].

Xác nhận của Nhật ký Điện tử

Chọn [Kích hoạt nhật ký điện tử] và nhấp nút [Mở] để hiển thị màn hình nhật ký điện tử.
Rê và chọn khoảng thời gian bạn muốn xác nhận từ lịch và nhấp vào dữ liệu in từ danh sách.
Các tệp tin hình ảnh của dữ liệu đã in sẽ được hiển thị ở bên phải.
Nếu bạn muốn hiển thị theo đơn vị tuần hoặc chọn trên các tháng khác và vân vân, hãy rê và mở rộng khung hiển thị để hiển thị lịch hai tháng và kích hoạt sự lựa chọn.

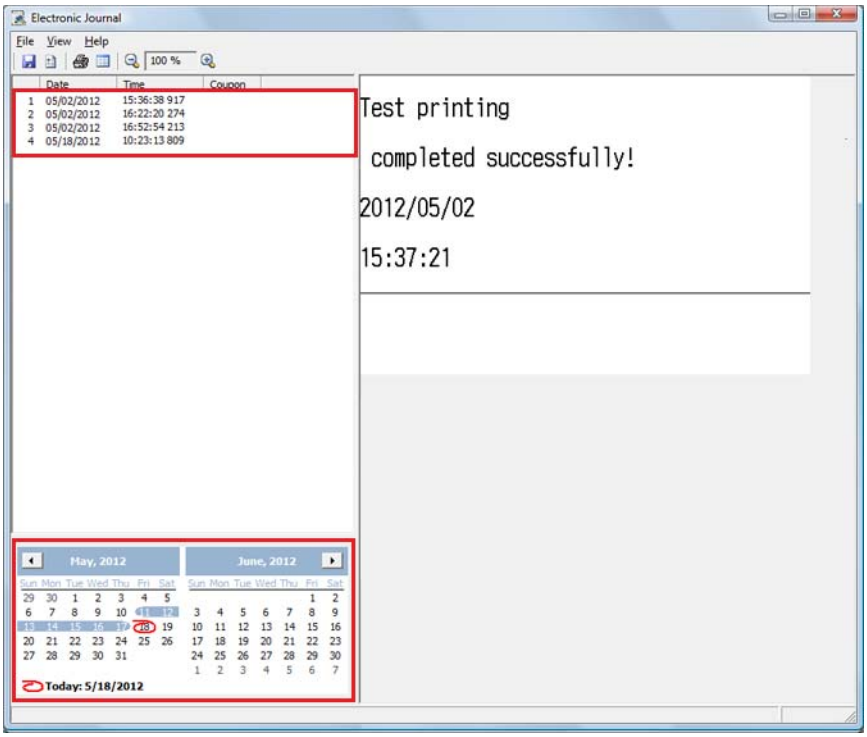

Cài đặt		Miêu tả
File	Export Text File	Dữ liệu in được chọn đã được xuất thành tệp tin văn bản. (Nếu dữ liệu đồ họa được in, nó sẽ không thể được xuất thành văn bản).
	Export BMP File	Dữ liệu in được chọn đã được xuất thành tệp tin bitmap.
	Print	Dữ liệu in được chọn đã được in ra ở máy in.
	Exit	Nhật ký điện tử đã đóng.
View	Refresh	Màn hình đã được làm mới.
	Language	Ngôn ngữ đã được hoán đổi.
	Option	Các thiết lập máy in đã được đọc và hình ảnh được hiển thị trên màn hình khớp với hình ảnh đã được thực sự in.
	Report	Số biên lai và phiếu mỗi ngày đã được cộng lại. (Hiển thị Báo cáo (p.101))
Help	About	Phiên bản của nhật ký điện tử được hiển thị.

Hiển thị Báo cáo

Chọn thời gian bạn muốn xác nhận và chọn [Xem] - [Báo cáo] để hiển thị màn hình sau đây.
Mục này hiển thị trạng thái in và trạng thái phát hành phiếu theo từng ngày.
Bạn có thể lưu các nội dung báo cáo vào một tệp tin CSV bằng cách nhấp nút [Xuất Tệp tin CSV].

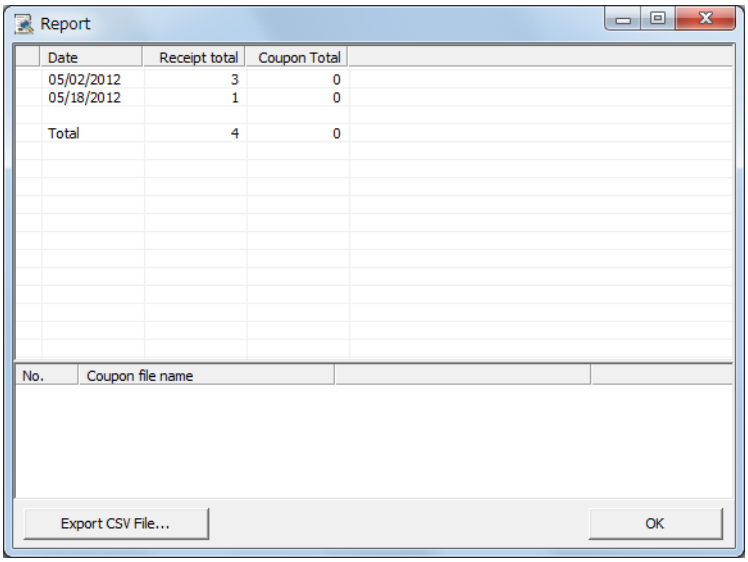

Cài đặt Giảm bớt Giấy

Cài đặt giảm bớt giấy không thể giảm việc sử dụng giấy như chỉ định khi bạn in các hình ảnh như logo hoặc phiếu, hoặc in ở chế độ trang.
Sau đây các là ví dụ về việc cài đặt giảm bớt giấy không có tác dụng nhiều.

- ❏ Trình điều khiển máy in Windows:
  In bằng cài đặt bật Print all text as graphic images, chẳng hạn như cài đặt xoay, cài đặt hình nền mờ và cài đặt xoay mã vạch.*
- ❏ Trình điều khiển máy in Mac:
  In hoàn toàn bằng trình điều khiển máy in Mac.*
- ❏ UPOS: In ở chế độ trang, in với cài đặt xoay, in với Ảnh/Mã vạch/Ký tự dạng bitmap được căn chỉnh theo chiều ngang, v.v...
- ❏ ESC/POS command: In ảnh ví dụ như logo hoặc phiếu giảm giá, in ở chế độ trang, in với cài đặt xoay, v.v...

* Các trình điều khiển máy in có một chức năng cho phép bạn thu nhỏ lề trên và lề dưới. Sử dụng chức năng này nếu bạn muốn tiết kiệm giấy. Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn trình điều khiển máy in.

Vì mục này không thể sử dụng với một số phiên bản máy in nên có thể nó sẽ không được hiển thị.

Cho phép bạn định cấu hình các cài đặt giảm bớt giấy. Định cấu hình như sau.

1 Nhấp chuột vào menu [Paper Reduction].

2 Định cấu hình các mục sau đây tham khảo hình xem trước ở bên phải màn hình.

Các cài đặt khác ngoài [Extra Upper Space Reduction] và [Extra Lower Space Reduction] sẽ được tắt do Advanced Printer Driver đang ở chế độ đồ họa.

Cài đặt	Mô tả
Extra Upper Space Reduction	Chọn có giảm lề trên hay không. Bật tùy chọn này để cắt bớt phần lề sát trên được tạo ra trước khi dữ liệu in đầu tiên được in ra.
Extra Lower Space Reduction	Chọn có giảm lề dưới hay không. Bật tùy chọn này để cắt bớt phần lề dưới được tạo ra từ thời điểm dòng cuối cùng được in ra cho đến khi giấy được cắt tự động.
Line Space Reduction Rate	Chọn tỷ lệ giảm bớt khoảng cách dòng trong khi in. Bước giảm tối thiểu là hai điểm ảnh. Nếu kết quả giảm bớt khoảng cách dòng ít hơn 2 điểm ảnh, khoảng cách dòng sẽ được đặt lại về 2 điểm ảnh.
Line Feed Reduction Rate	Chọn tỷ lệ giảm bớt khoảng cách dòng của các dòng trống. Cài đặt này sẽ bị bỏ qua đối với phần được cài đặt để cắt bỏ bởi tùy chọn cài đặt Extra Upper Space Reduction. Khi bạn đẩy giấy tới bằng cách chèn các khoảng chuyển dòng để cắt giấy thủ công, có thể bạn sẽ không thể đẩy giấy tới được cho đến khi dòng cuối cùng chạm tới vị trí cắt bởi cài đặt giảm bớt này.
Barcode Height Reduction Rate	Chọn tỷ lệ giảm bớt chiều cao mã vạch. Chiều cao mã vạch không thể giảm bớt xuống ít hơn 30 điểm ảnh. Cài đặt này có thể làm kích cỡ mã vạch nằm ngoài các tiêu chuẩn mã vạch.

3 Nhấp nút [Cài đặt.] Các cài đặt này được áp dụng trên máy in.

Cài đặt Cắt giấy Tự động

Cho phép bạn định cấu hình có cắt giấy và in logo hay không khi nắp máy in đang đóng.
Định cấu hình như sau.

1 Nhấp chuột vào menu [Tự động Cắt giấy].

2 Chọn mục bạn muốn kiểm tra.

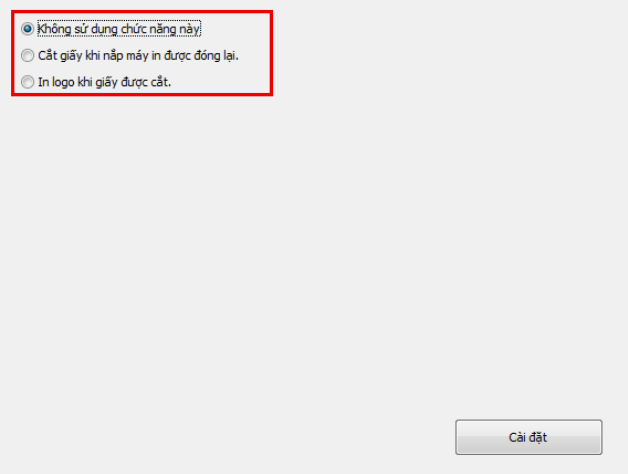

Không sử dụng chức năng này	Tắt chức năng cắt giấy tự động. Đến Bước 4.
Cắt giấy khi nắp máy in được đóng lại.	Tiến hành cắt giấy tự động khi nắp máy in đang đóng. Đến Bước 4.
In logo khi giấy được cắt.	In logo khi thực hiện cắt giấy tự động. Đến Bước 3.

3 Định cấu hình [In logo khi giấy được cắt.].

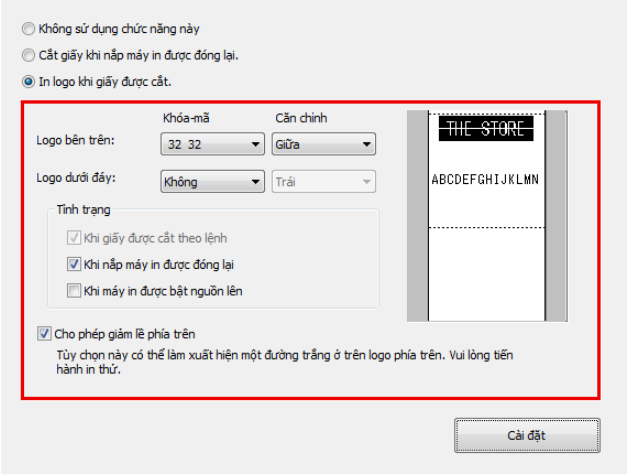

Cài đặt	Mô tả
Logo bên trên	Cài logo sẽ được in ở bên trên giấy. ❏ Khóa-mã: Chọn Khóa-mã của logo sẽ được in. ❏ Căn chỉnh: Chọn vị trí in logo.
Logo dưới đáy	Cài logo sẽ được in ở phần cuối của giấy. ❏ Khóa-mã: Chọn Khóa-mã của logo sẽ được in. ❏ Căn chỉnh: Chọn vị trí in logo.
Tình trạng	Cài điều kiện để in logo trên. ❏ Khi giấy được cắt theo lệnh: Không thể bỏ dấu chọn khỏi hộp chọn này. ❏ Khi nắp máy in được đóng lại: Cài để logo có được in ra hay không khi nắp máy in đang đóng. ❏ Khi máy in được bật nguồn lên: Khi bạn chọn tùy chọn này, máy in sẽ được đặt lại mỗi lần cài đặt máy in thay đổi, giấy sẽ tự động được cắt và [Logo bên trên] được in.
Giảm Khoảng trống Sát Phía trên*	Chọn xem có cần giảm lề trên hay không khi in logo được định cấu hình ở Logo bên trên. Bạn có thể chọn chức năng này chỉ khi nào đã chọn Logo bên trên. Chọn tùy chọn này có thể làm xuất hiện một đường trắng trên logo (cách 13 mm từ đỉnh logo). Đảm bảo tiến hành in thử để xem kết quả in có thể chấp nhận hay không.

* Vì mục này không thể sử dụng với một số phiên bản máy in nên có thể nó sẽ không được hiển thị.

4 Nhấp chuột vào nút [Cài đặt]. Các cài đặt này được đưa vào máy in.

Cài đặt Điều khiển In ấn

Cho phép bạn cài đặt điều khiển in ấn của máy in. Định cấu hình như sau.

1 Nhấp chuột vào menu [Điều khiển In ấn].

2 Định cấu hình các mục điều khiển in ấn sau đây.

Cài đặt	Mô tả
Chiều rộng giấy	Chọn chiều rộng giấy.
Chế độ Giả lập Logo 180 dpi	Bật hoặc tắt [Chế độ Giả lập Logo 180 dpi]. [Chế độ Giả lập Logo 180 dpi] cho phép bạn in các logo được tạo ra cho các máy in 180dpi trên cùng vị trí và theo kích thước khi sử dụng TM-T82. Tuy nhiên, [Lưu trữ Các Logo] ➡ Lưu trữ Logo (p.93) cho phép bạn tự do điều chỉnh kích thước các logo khi thêm/chỉnh sửa chúng. Do đó chúng tôi khuyến cáo sử dụng [Lưu trữ Các Logo] khi điều chỉnh kích thước của các logo.
Mật độ In	Chọn mật độ in.
Tốc độ in	Chọn tốc độ in.
Cảm biến gần hết giấy cuộn	Có thể được thay đổi tại màn hình [Cài đặt Hoán đổi Bộ nhớ]. Nhấp nút [Cài đặt Hoán đổi Bộ nhớ] để hiển thị màn hình [Cài đặt Hoán đổi Bộ nhớ].

- Khi bạn thay đổi chiều rộng giấy
  - Khi thay đổi chiều rộng giấy từ 80 mm thành 58 mm, gắn Thanh dẫn Giấy cuộn vào máy in.
  - Thay đổi chiều rộng giấy từ 58 mm lên 80 mm có thể tạo các kết quả in ra không như dự kiến. Đảm bảo rằng bạn đã in thử sau khi thay đổi chiều rộng giấy.
- Nếu có trục trặc liên quan đến nguồn cấp điện, chẳng hạn như cắt điện bất ngờ trong lúc in, hãy hạ bớt mức [Tốc độ in].

- Nếu bạn tạo bất cứ cài đặt nào sau đây khác với cài đặt của trình điều khiển máy in, cài đặt của trình điều khiển máy in sẽ được sử dụng.
  - Chiều rộng giấy
  - Mật độ in
  - Tốc độ in
- Nếu máy in được lắp theo chiều dọc, hãy tắt cảm biến Gần hết.

3 Nhấp nút [Chuyển đổi Bộ nhớ].
Nếu bạn không cần thay đổi các thiết lập cảm biến sắp hết giấy cuộn, hãy đi tới bước 5.

4 Màn hình "Cài đặt Chuyển đổi Bộ nhớ" xuất hiện. Đặt chuyể đổi bộ nhớ. Khi đã kết thúc, nhấp nút [Đặt].
Bạn có thể chọn "Kích hoạt" hoặc "Vô hiệu hóa" cho [Cài đặt].

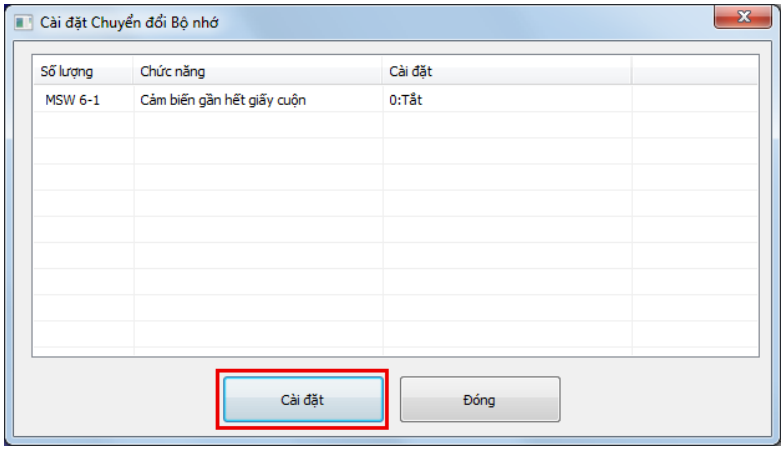

5 Nhấp chuột vào nút [Cài đặt]. Các cài đặt này được đưa vào máy in.

Cài đặt Phông chữ thiết bị

Cho phép bạn định cấu hình phông chữ máy in và bộ ký tự quốc tế. Định cấu hình như sau.

- Khi sử dụng Advanced Printer Driver bản 4.xx, các cài đặt [Bảng mã:] và [Bộ ký tự quốc tế:] sẽ bị vô hiệu hóa.
- Khi sử dụng OPOS ADK, bảng mã được định cấu hình trong OPOS sẽ được phép dùng.

1 Nhấp chuột vào menu [Phông chữ Thiết bị].

2 Định cấu hình các mục sau.

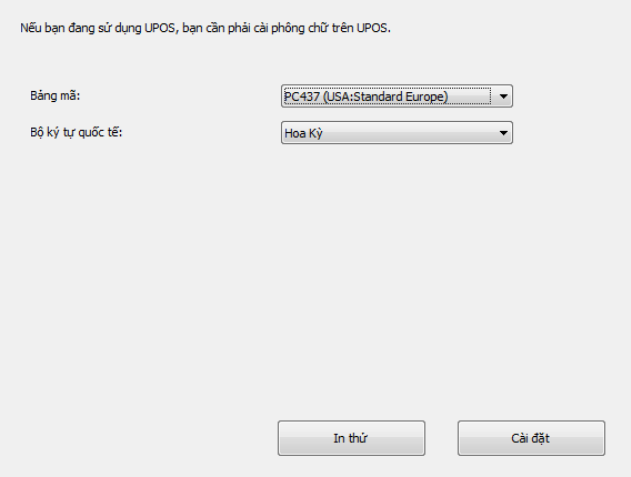

Cài đặt	Mô tả
Bảng mã:	Chọn Bảng mã của phông chữ máy in.
Bộ ký tự quốc tế:	Chọn một bộ ký tự quốc tế.

3 Nhấp chuột vào nút [Cài đặt]. Các cài đặt này được đưa vào máy in.
Nhấp chuột vào nút [In thử] để in mẫu phông chữ máy in đã được cấu hình.

Bộ rung Tùy chọn

Cho phép bạn định cấu hình có sử dụng bộ rung tùy chọn gắn ngoài hay không cũng như các cài đặt mẫu bộ rung. Định cấu hình như sau.

1 Nhấp chuột vào menu [Bộ rung Tùy chọn].

2 Chọn có sử dụng bộ rung gắn ngoài hay không.

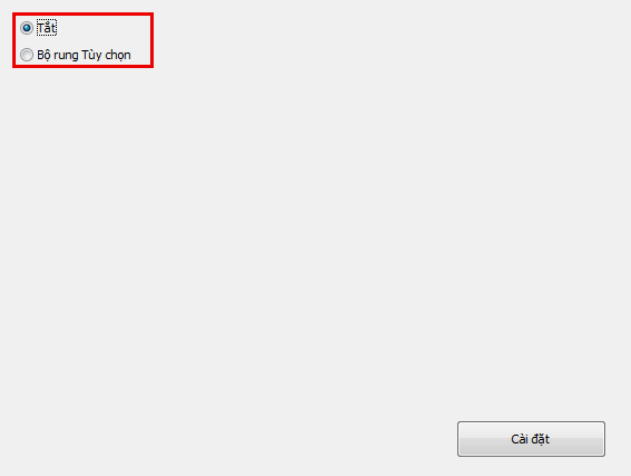

Tắt Bộ rung	Không sử dụng bộ rung gắn ngoài. Đến bước 4.
Bật Bộ rung	Sử dụng bộ rung gắn ngoài. Đến bước 3.

3 Xác định khi nào bộ rung gắn ngoài phát âm thanh và mẫu bộ rung.

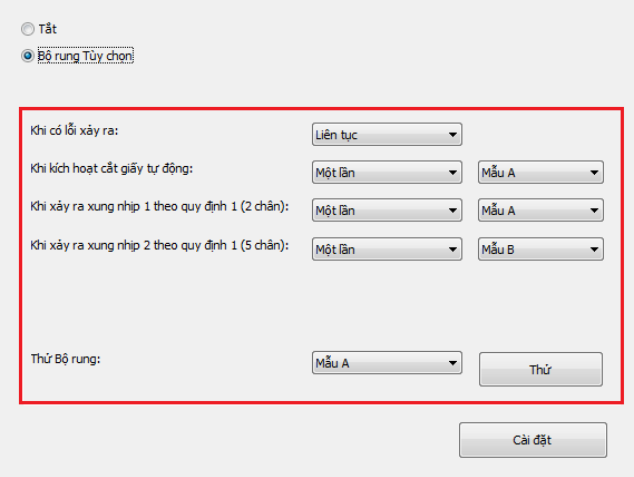

Cài đặt	Mô tả
Khi có lỗi xảy ra:	Định cấu hình cho cài đặt bộ rung khi xảy ra lỗi.
Khi kích hoạt cắt giấy tự động:	Định cấu hình cho cài đặt bộ rung khi cắt giấy tự động diễn ra.
Khi xảy ra xung nhịp 1 theo quy định 1 (2 chân):	Định cấu hình cho cài đặt bộ rung khi tạo ra xung nhịp quy định.
Khi xảy ra xung nhịp 2 theo quy định 1 (5 chân):	Định cấu hình cho cài đặt bộ rung khi tạo ra xung nhịp quy định.
Thử Bộ rung:	Thử bộ rung. Chọn một mẫu âm thanh. Để thử bộ rung, nhấp nút [Thử].

4 Nhấp chuột vào nút [Cài đặt]. Các cài đặt này được đưa vào máy in.

Cài đặt Giao diện Truyền Dữ liệu

Tiện ích này cho phép bạn tạo cài đặt việc truyền dữ liệu giao tiếp của máy in. Trường hợp không cài đặt cổng của máy vi tính, việc tạo cài đặt my in có thể gây ra lỗi giao tiếp với máy in. Trong trường hợp như vậy, hãy thay đổi cài đặt trình điều khiển máy in hoặc bất cứ cài đặt nào khác cần thiết trên máy vi tính để chúng khớp với các cài đặt được thực hiện trên máy in.

1 Loại cổng hiện được dùng để giao tiếp với máy in sẽ được tự động phát hiện và hiển thị trên màn hình "Cài đặt Giao diện Truyền Dữ liệu".

2 Tạo cài đặt truyền dữ liệu giao tiếp.

Nối tiếp (Serial)	Định cấu hình giao tiếp qua cổng nối tiếp (serial).	p. 111
USB	Định cấu hình giao tiếp qua cổng USB.	p. 112
Ethernet	Định cấu hình địa chỉ IP.	p. 113

3 Nhấp chuột vào nút [Cài đặt]. Các cài đặt này được đưa vào máy in.

Nối tiếp (Serial)

Định cấu hình giao tiếp qua cổng nối tiếp (serial).

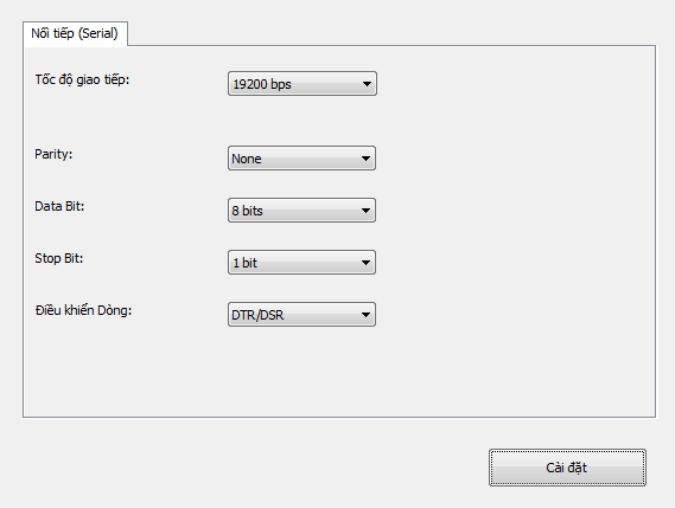

Cài đặt	Mô tả
Tốc độ giao tiếp:	Chọn tốc độ truyền dữ liệu.
Parity:	Định cấu hình mục parity.
Data Bit:	Định cấu hình data bit.
Stop Bit:	Định cấu hình stop bit.
Điều khiển Dòng:	Cấu hình luồng điều khiển.

USB

Định cấu hình kiểu USB.

- Khi sử dụng UPOS, hãy chọn [Kiểu của Nhà cung cấp].
- Khi bạn không cần sử dụng [Kiểu Máy in], khuyến cáo nên sử dụng [Kiểu của Nhà cung cấp].

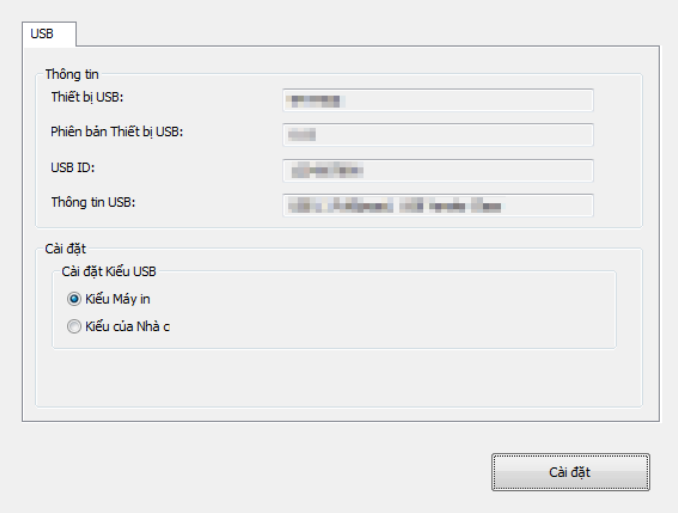

❏ Kiểu Máy in: Định cấu hình máy in theo kiểu máy in.

❏ Kiểu của Nhà cung cấp (Cài đặt Mặc định): Định cấu hình máy in theo kiểu nhà cung cấp.

Nếu bạn thay đổi kiểu USB từ [Kiểu của Nhà cung cấp] sang [Kiểu Máy in], máy in sẽ trở thành một thiết bị Kiểu Máy in (Printer Class). Máy vi tính sẽ nhận dạng máy in là một thiết bị Kiểu Máy in và tạo một cổng mới.
Sử dụng cổng mới vừa được tạo, bạn có thể in nhưng không thể sử dụng EPSON Status API. Cổng hiện có sẽ vẫn cho phép bạn in và sử dụng EPSON Status API, do đó bạn có thể xóa hàng vừa mới tạo và sử dụng hàng hiện có để thay thế.

Cách phân biệt cổng có thể sử dụng EPSON Status API

Chọn [Properties]-[Ports] và kiểm tra "Port" và "Description".

- Kiểu Máy in
  Port: USBxxx
  Description: Cổng máy in ảo USB
- Kiểu của Nhà cung cấp
  Port: ESDPRTxxx
  Description: USB TM-T82

Kiểu Máy in

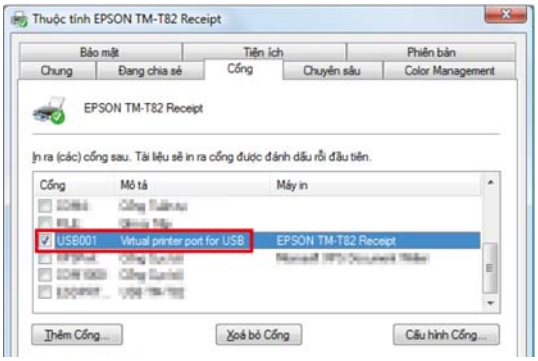

Kiểu của Nhà cung cấp

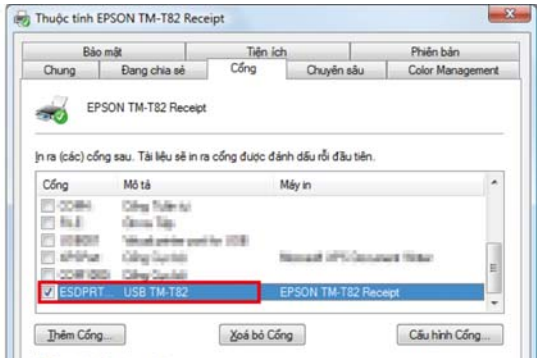

Ethernet

Bật EpsonNet Config và định cấu hình các địa chỉ mạng.

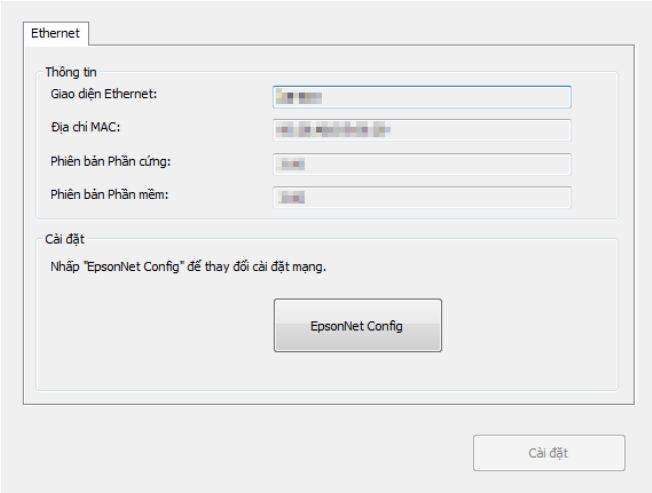

Cài đặt	Mô tả
Cài đặt Nâng cao	Bật EpsonNet Config khi nhấp nút Cài đặt Nâng cao.

Cài đặt Sao lưu / Phục hồi

Cho phép bạn lưu lại các cài đặt máy in thành một tập tin và khôi phục các cài đặt đã lưu trữ đó vào máy in.

Lưu Cài đặt Máy in thành Tập tin

Lưu lại các cài đặt như sau:

1 Nhấp chuột vào menu [Sao lưu/Khôi phục].

2 Chọn các mục cài đặt để lưu lại thành tập tin từ [Tùy chọn].

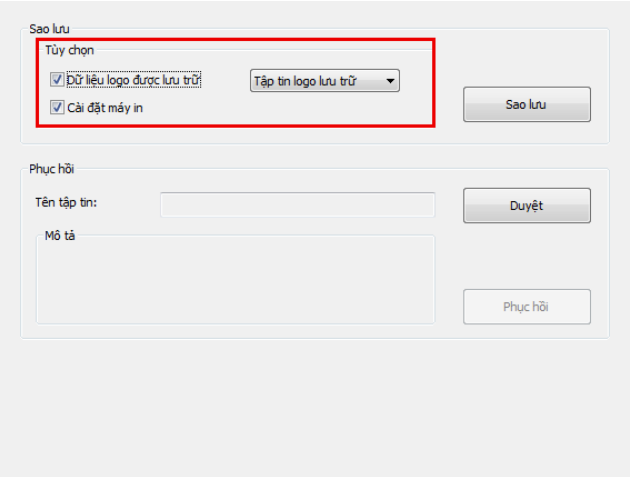

❏ Dữ liệu logo được lưu trữ: Lưu lại các dữ liệu logo được lưu trữ trên máy in. Trong bước này, dữ liệu không được lấy từ máy in nhưng các dữ liệu trong tệp tin lưu trữ logo (tệp tin TLG) sẽ được lưu lại. Xem ➡ Tệp tin Lưu trữ Logo (p.98) để biết chi tiết.

❏ Cài đặt máy in: : Lưu lại tất cả các giá trị đã cài đặt của máy in.

- Cài đặt phông chữ (thay thế phông chữ, bảng mã và các cài đặt bộ ký tự quốc tế)
- Cài đặt điều khiển in ấn (chiều rộng giấy, tốc độ in, mật độ, v.v...)
- Cài đặt cắt giấy tự động
- Cài đặt giảm bớt giấy
- Cài đặt bộ rung

3 Nhấp chuột vào nút [Sao lưu]. Thông báo xác nhận việc sao lưu sẽ xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Có].

Nếu [Dữ liệu logo được lưu trữ] đã được chọn trong bước 2.	Đến bước 4.
Nếu [Dữ liệu logo được lưu trữ] không được chọn trong bước 2.	Đến bước 5.

4 Màn hình "Chọn tập tin Logo" xuất hiện. Tên tập tin logo đã lưu gần nhất sẽ xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Đồng ý].
Nếu bạn muốn thay đổi tập tin sẽ được lưu, nhấp chuột vào nút [Duyệt].

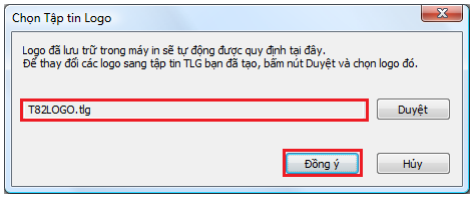

5 Xác định tên tập tin và vị trí sao lưu trong màn hình tiếp theo và lưu tập tin.

Khôi phục Cài đặt vào Máy in

Khôi phục các cài đặt như sau:

1 Nhấp chuột vào [Sao lưu/Khôi phục].

2 Nhấp chuột vào nút [Duyệt], và xác định tập tin cài đặt máy in sẽ được khôi phục.

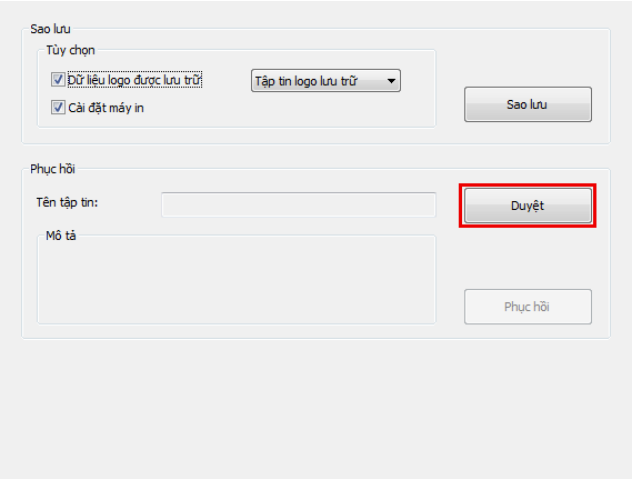

3 Nhấp chuột vào nút [Phục hồi]. Thông báo xác nhận việc khôi phục sẽ xuất hiện. Nhấp chuột vào nút [Có].

4 Nếu phục hồi thành công, thông báo về sự thành công sẽ hiển thị.

Kiểm tra Hoạt động

Cho phép bạn kiểm tra hoạt động của máy in cũng như giao tiếp giữa máy in và trình điều khiển. Định cấu hình như sau.

1 Nhấp chuột vào menu [Kiểm tra Hoạt động].

2 Nhấp chuột vào mục bạn muốn kiểm tra.

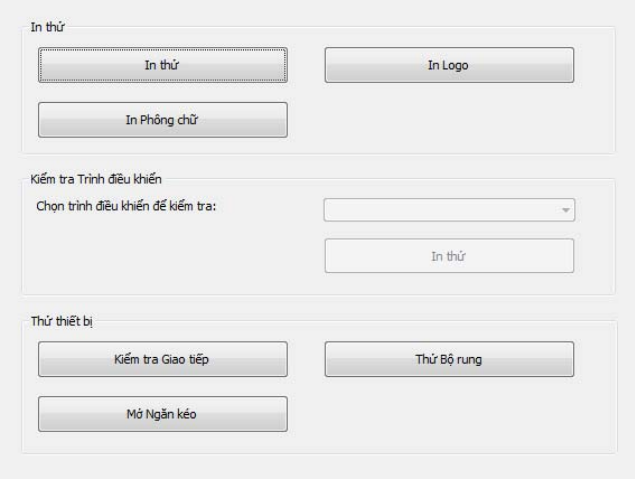

Bạn có thể kiểm tra các mục sau:

Cài đặt		Mô tả
In thử	In thử	In thử. Để xem máy in có in ấn đúng hay không.
	In Logo	In logo lưu trữ trong máy in.
	In phông chữ	In phông chữ được cài trong máy in.
Kiểm tra Trình điều khiển	Chọn trình điều khiển để kiểm tra	Chọn trình điều khiển bạn muốn kiểm tra.
	In thử	In ấn thử. Để xem máy in có in đúng hay không.
Thử Thiết bị	Kiểm tra Giao tiếp	Kiểm tra xem giao tiếp giữa máy tính và máy in có bình thường không.
	Thử Bộ rung	Làm phát thanh bộ rung lựa chọn gắn ngoài được nối với máy in.
	Mở Ngăn kéo	Mở ngăn kéo được kết nối tới máy in.

Đối với hệ điều hành Windows 2000, chức năng In thử không sử dụng được.

Acknowledgements

"TM-T82 Utility" incorporate compression code from the Info-ZIP group.

This is version 2009-Jan-02 of the Info-ZIP license. The definitive version of this document should be available at ftp://ftp.info-zip.org/pub/infozip/license.html indefinitely and a copy at http://www.info-zip.org/pub/infozip/license.html.

Copyright (c) 1990-2009 Info-ZIP. All rights reserved.

For the purposes of this copyright and license, "Info-ZIP" is defined as the following set of individuals: Mark Adler, John Bush, Karl Davis, Harald Denker, Jean-Michel Dubois, Jean-loup Gailly, Hunter Goatley, Ed Gordon, Ian Gorman, Chris Herborth, Dirk Haase, Greg Hartwig, Robert Heath, Jonathan Hudson, Paul Kienitz, David Kirschbaum, Johnny Lee, Onno van der Linden, Igor Mandrichenko, Steve P. Miller, Sergio Monesi, Keith Owens, George Petrov, Greg Roelofs, Kai Uwe Rommel, Steve Salisbury, Dave Smith, Steven M. Schweda, Christian Spieler, Cosmin Truta, Antoine Verheijen, Paul von Behren, Rich Wales, Mike White.

This software is provided "as is," without warranty of any kind, express or implied. In no event shall Info-ZIP or its contributors be held liable for any direct, indirect, incidental, special or consequential damages arising out of the use of or inability to use this software.

Permission is granted to anyone to use this software for any purpose, including commercial applications, and to alter it and redistribute it freely, subject to the above disclaimer and the following restrictions:

1. Redistributions of source code (in whole or in part) must retain the above copyright notice, definition, disclaimer, and this list of conditions.
2. Redistributions in binary form (compiled executables and libraries) must reproduce the above copyright notice, definition, disclaimer, and this list of conditions in documentation and/or other materials provided with the distribution. Additional documentation is not needed for executables where a command line license option provides these and a note regarding this option is in the executable's startup banner. The sole exception to this condition is redistribution of a standard UnZipSFX binary (including SFXWiz) as part of a self-extracting archive; that is permitted without inclusion of this license, as long as the normal SFX banner has not been removed from the binary or disabled.
3. Altered versions--including, but not limited to, ports to new operating systems, existing ports with new graphical interfaces, versions with modified or added functionality, and dynamic, shared, or static library versions not from Info-ZIP--must be plainly marked as such and must not be misrepresented as being the original source or, if binaries, compiled from the original source. Such altered versions also must not be misrepresented as being Info-ZIP releases--including, but not limited to, labeling of the altered versions with the names "Info-ZIP" (or any variation thereof, including, but not limited to, different capitalizations), "Pocket UnZip," "WiZ" or "MacZip" without the explicit permission of Info-ZIP. Such altered versions are further prohibited from misrepresentative use of the Zip-Bugs or Info-ZIP e-mail addresses or the Info-ZIP URL(s), such as to imply Info-ZIP will provide support for the altered versions.
4. Info-ZIP retains the right to use the names "Info-ZIP," "Zip," "UnZip," "UnZipSFX," "WiZ," "Pocket UnZip," "Pocket Zip," and "MacZip" for its own source and binary releases.

Thông tin Phát triển Ứng dụng

Chương này giải thích cách điều khiển máy in này và cung cấp các thông tin hữu ích cho việc phát triển ứng dụng máy in.

Cách Điều khiển Máy in

Máy in được điều khiển bởi trình điều khiển hoặc các lệnh ESC/POS.

Trình điều khiển

Trình điều khiển Máy in

Đây là một trình điều khiển của Windows (APD = EPSON Advanced Printer Driver) nhằm giúp bạn điều khiển hoạt động của POS, chẳng hạn như việc in các logo và mã vạch, điều khiển chức năng cắt giấy và ngăn tiền mặt. Xem hướng dẫn này để biết thêm chi tiết về trình điều khiển máy in.
Trình điều khiển này bao gồm Status API nhằm giúp bạn theo dõi tình trạng máy in, gửi các lệnh ESC/POS.
Xem các hướng dẫn sau đây và các chương trình mẫu được cung cấp kèm theo EPSON Advanced Printer Driver Phiên bản 4 để biết thêm chi tiết về việc sử dụng trình điều khiển và cách phát triển một ứng dụng sử dụng các chức năng Status API.

- Install Manual
- TM Printer Manual
- Printer Specification
- Status API Manual
- Devmode API / PRINTERINFO Manual
- Sample Programs

UPOS

Có nghĩa là "Điểm Dịch vụ Hợp nhất". Đây là đặc tính kỹ thuật tiêu chuẩn của thị trường POS, trong đó xác định các trình điều khiển đối với vic kiểm soát các thiết bị ngoại vi POS trong nhiều môi trường vận hành khác nhau. Sử dụng trình điều khiển, bạn có thể phát triển hệ thống POS một cách hiệu quả bởi không cần phải tạo các lệnh mới.
Các trình điều khiển TM-T82 sau đây tương thích với UPOS sẽ được cung cấp.
Sử dụng một trong số các trình điều khiển này phù hợp với môi trường hệ thống của bạn.

- EPSON OPOS ADK
  Phù hợp cho một ứng dụng vận hành máy in trên Windows phiên bản 32-bit.
- EPSON OPOS ADK for .NET
  Phù hợp cho ứng dụng vận hành máy in ở môi trường Windows .NET.
- EPSON JavaPOS ADK for Windows
  Phù hợp cho ứng dụng vận hành máy in ở môi trường Windows Java.

Xem tài liệu sau đây để biết thông tin về cách tạo một môi trường và phát triển một ứng dụng.

- EPSON OPOS ADK
  OPOS Installation Manual
  User's Manual
  Application Development Guide
  UnifiedPOS Retail Peripheral Architecture*
  Sample Program Guide
- EPSON OPOS ADK for .NET
  OPOS ADK for .NET Installation Guide
  UnifiedPOS Retail Peripheral Architecture*
  User's Reference (SetupPOS)
  Application Development Guide (POSPrinter TM-T82)
- EPSON JavaPOS ADK for Windows
  JavaPOS ADK Installation Guide

*Hướng dẫn này mô tả các thông tin tổng quát về cách điều khiển máy in bằng OPOS ADK (trong chương "Máy in POS" và "Phụ lục-A"). Hướng dẫn không mô tả các chức năng cụ thể của Epson.

Các lệnh ESC/POS

Các lệnh ESC/POS là một hệ thống lệnh máy in được EPSON phát triển. Hệ thống lệnh này cho phép bạn điều khiển trực tiếp tất cả các chức năng của máy in. Sử dụng các lệnh với trình điều khiển, bạn có thể sử dụng một chức năng mà trình điều khiển không cung cấp.
So với việc sử dụng các trình điều khiển, việc sử dụng các lệnh sẽ khó khăn bởi bạn cần có kiến thức về đặc tính kỹ thuật chi tiết của máy in cũng như cách kết hợp các lệnh.
Để sử dụng các lệnh ESC/POS, bạn phải ký hợp đồng không tiết lộ của chúng tôi và nhận bản hướng dẫn lập trình ứng dụng ESC/POS. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ đại lý của bạn.

Lưu trữ Logo

- Bạn không thể lưu trữ các logo OPOS SetBitmap và các logo được định cấu hình bằng TM-T82 Utility trong cùng một máy in.
- lưu trữ một logo SetBitmap, nó sẽ ghi đè lên và xóa một logo TM-T82 Utility hiện có.

Quy trình lưu trữ các logo sẽ khác biệt bởi việc cấu hình hệ thống của bạn như sau.

❏ Khi chỉ sử dụng Advanced Printer Driver
Sử dụng TM-T82 Utility để lưu trữ các logo.

❏ Khi sử dụng OPOS và Advanced Printer Driver trên cùng một hệ thống

- Cài đặt OPOS
  Sử dụng OPOS SetupPOS, chọn thẻ [Ảnh Bitmap] trên màn hình "Device Specific Settings", và bỏ chọn trong hộp chọn [NVRAM].

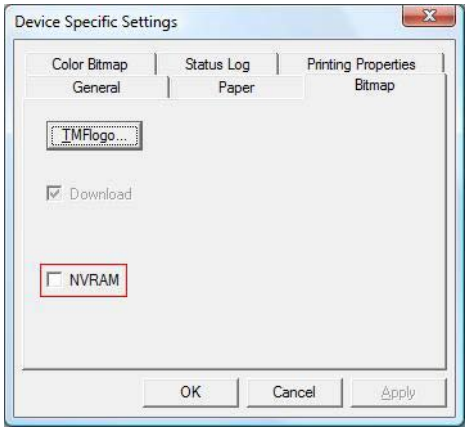

- Lưu trữ logo trong máy in
  Sử dụng TM-T82 Utility để lưu trữ logo trong máy in.

Tải về

Các trình điều khiển, tiện ích và hướng dẫn có thể được tải về từ một trong những URL sau đây.

https://download.epson-biz.com/?service=pos

Chọn tên sản phẩm từ menu sổ xuống "Chọn bất cứ sản phẩm nào".